

**Biểu mẫu 18***(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT)***BỘ NGOẠI GIAO  
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021-2022****A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

| STT      | Khối ngành            | Quy mô sinh viên hiện tại |            |             |
|----------|-----------------------|---------------------------|------------|-------------|
|          |                       | Tiến sĩ                   | Thạc sĩ    | Đại học     |
|          | <b>Tổng số</b>        | <b>44</b>                 | <b>188</b> | <b>3084</b> |
| <b>1</b> | <b>Khối ngành III</b> |                           |            |             |
|          | Ngành Luật quốc tế    | 4                         | 52         | 460         |
| <b>2</b> | <b>Khối ngành VII</b> |                           |            |             |
|          | Quan hệ quốc tế       | 40                        | 96         | 765         |
|          | Kinh tế quốc tế       |                           | 40         | 549         |
|          | Truyền thông quốc tế  |                           |            | 737         |
|          | Kinh doanh quốc tế    |                           |            | 100         |
|          | Ngôn ngữ Anh          |                           |            | 473         |

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

| STT      | Khối ngành            | Số sinh viên tốt nghiệp | Phân loại tốt nghiệp (%) |           |          | Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)* |
|----------|-----------------------|-------------------------|--------------------------|-----------|----------|-----------------------------------------------------------------|
|          |                       |                         | Loại xuất sắc            | Loại giỏi | Loại khá |                                                                 |
|          | <b>Tổng số</b>        |                         |                          |           |          |                                                                 |
| <b>1</b> | <b>Khối ngành III</b> |                         |                          |           |          |                                                                 |
|          | Ngành Luật quốc tế    | 73                      | 8.22                     | 31.51     | 57.53    | 91.4%                                                           |
| <b>2</b> | <b>Khối ngành VII</b> |                         |                          |           |          |                                                                 |
|          | Quan hệ quốc tế       | 110                     | 8.18                     | 36.36     | 48.18    | 95.6%                                                           |
|          | Kinh tế quốc tế       | 79                      | 2.53                     | 27.85     | 60.76    | 97.8%                                                           |
|          | Truyền thông quốc tế  | 89                      | 5.62                     | 78.65     | 15.73    | 96.9%                                                           |
|          | Ngôn ngữ Anh          | 86                      | 3.49                     | 26.74     | 67.44    | 100%                                                            |

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

| STT                      | Tên môn học                   | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|--------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------|
| <b>CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG</b> |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |                      |                                |
| 1                        | Triết học Mác - Lênin         | Học phần Triết học Mác - Lênin giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm triết học cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin với tư cách là hệ thống những quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy. Triết học Mác - Lênin là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng tiến bộ xã hội trong nhận thức và cải tạo xã hội. Triết học Mác - Lênin là học phần đầu tiên, là điều kiện tiên quyết cho các học phần khoa học lý luận Mác - Lênin trong chương trình đại học, cao đẳng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3          | HK I                 |                                |
| 2                        | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin về kinh tế - chính trị học: Lý luận về sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa, về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, cơ sở lý luận cơ bản của các mối quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ đó giúp sinh viên hiểu bản chất các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường, hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của nền kinh tế, giải quyết các quan hệ lợi ích khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. Đây là một nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong chương trình đào tạo đại học nhằm giáo dục tư tưởng lý luận cho người học, giúp người học xây dựng phương pháp luận khoa học, hình thành nền tảng lý luận khoa học để tiếp cận các môn khoa học kinh tế khác. | 2          | HK II                |                                |
| 3                        | Chủ nghĩa xã hội khoa         | Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận lý luận của Chủ nghĩa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2          | HK II                |                                |

| STT | Tên môn học                    | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     | học                            | Mác - Lênin, cung cấp cho người học lý luận cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cùng những vấn đề có tính quy luật của quá trình hình thành, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa; giúp người học nhận rõ được cách thức, con đường, biện pháp để giai cấp công nhân và nhân dân lao động xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.                                                                                                                                                                        |                  | HK III                        |                                |
| 4   | Tư tưởng Hồ Chí Minh           | Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho người học một cách có hệ thống cơ sở hình thành và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; từ đó, làm rõ những nguyên tắc mang tính quy luật của sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; khẳng định những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, cách mạng thế giới.                                                                                                                                     | 2                | HK III                        |                                |
| 5   | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam /Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự ra đời của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền 1930 - 1945, đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống đế quốc Mỹ và đường lối thời kì đổi mới: đường lối công nghiệp hoá, đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại. | 2                | HK IV                         |                                |
| 6   | Pháp luật đại cương            | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về pháp luật và một số ngành luật quan trọng của Việt Nam. Cụ thể, học phần chia làm hai nhóm kiến thức. Nhóm kiến thức thứ nhất cung cấp cho sinh viên một số khái niệm, thuật ngữ pháp lý cơ bản như pháp luật, nguồn của pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật, tiền lệ pháp, tập quán pháp) và về xây dựng pháp luật. Nhóm kiến thức thứ hai cung cấp các kiến thức chung về ba ngành luật quan trọng trong pháp luật Việt Nam (luật hiến pháp, pháp luật dân sự, pháp luật hình sự)                                | 2                | HK I                          |                                |

| STT                                     | Tên môn học               | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                         |                           | như nguồn của từng ngành luật, đối tượng điều chỉnh, các nội dung/chế định cơ bản của từng ngành luật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                               |                                                                                                                                                                      |
| <b>CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH</b> |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                               |                                                                                                                                                                      |
| <b>Ngành Quan hệ quốc tế</b>            |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                               |                                                                                                                                                                      |
| 1                                       | Lịch sử văn minh thế giới | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở khối ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử phát sinh, phát triển của các nền văn minh lớn trong lịch sử nhân loại từ thời cổ, trung đến cận - hiện đại với những nội dung: các điều kiện cho sự hình thành và phát triển của các nền văn minh, những thành tựu chủ yếu, những đóng góp cho văn minh nhân loại và phân biệt những điểm tương đồng và dị biệt giữa các nền văn minh.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử các nền văn minh lớn trên thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại; hiểu và phân tích được những đặc điểm cơ bản của các nền văn minh; có khả năng vận dụng những nội dung đã học về lịch sử văn minh thế giới để liên hệ phân tích những vấn đề hiện tại; có thể liên hệ giữa những yếu tố văn minh thế giới với những bản sắc văn hóa Việt Nam. Sinh viên có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới văn hóa và văn minh trên thế giới; có khả năng phân tích và vận dụng những kiến thức văn hóa, văn minh nhân loại vào các lĩnh vực chuyên môn quan hệ quốc tế và ngoại giao; biết quý trọng, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa nhân loại và tiếp nhận một cách có chọn lọc các giá trị đó để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.</p> | 2                | HK I                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 20%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 40%</li> <li>- Bài tự luận: 30%</li> </ul> |
| 2                                       | Xã hội học đại cương      | <p>Học phần được kết cấu thành 09 chương, 09 chương này tạo thành bốn nhóm nội dung. Nội dung thứ nhất bàn về đối tượng nghiên cứu của xã hội học, chức năng của xã hội học, và mối quan hệ giữa xã hội học với một số ngành khoa học khác. Nội dung thứ hai đề cập đến lịch sử và lý thuyết xã hội học. Nội dung thứ ba tập trung vào các phương pháp nghiên cứu xã hội học. Nội</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2                | HK I                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 15%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 25%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul>                             |

| STT | Tên môn học                      | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                           |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  | <p>dung cuối cùng đề cập đến những chủ đề cơ bản trong xã hội học. Như vậy, kết cấu của học phần dựa trên logic: gắn kết lịch sử, lý thuyết với phương pháp nghiên cứu, và những chủ đề quan trọng của xã hội học.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức xã hội học đại cương trong việc phân tích, nghiên cứu đời sống xã hội; có thái độ khách quan, khoa học trong quá trình nghiên cứu xã hội từ góc nhìn xã hội học.</p>                                                                                                                                                                    |            |                      |                                                                                                                                          |
| 3   | Chính trị học đại cương          | <p>Học phần Chính trị học đại cương cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù cơ bản của chính trị học như: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị, v.v... Môn học cũng giúp sinh viên hiểu biết về thực tiễn, xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam hiện nay.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.</p>             | 2          | HK II                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 15%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 25%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |
| 4   | Lịch sử ngoại giao Việt Nam      | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức về các hoạt động trong quan hệ giữa Việt Nam với bên ngoài từ thời Văn Lang cho đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, bao gồm: quan hệ Việt - Trung; Việt Nam - Đông Nam Á và Việt Nam - Phương Tây; những hoạt động quốc tế của Đảng. Sinh viên có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu ở thời chiến cũng như thời bình, từ đó giúp ích cho việc vận dụng vào sự nghiệp ngoại giao hiện đại.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể bước đầu phân tích được chính sách ngoại giao Việt Nam, có thái độ chính trị đúng đắn.</p> | 2          | HK I                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 15%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 25%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |
| 5   | Lịch sử các học thuyết chính trị | Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của các học thuyết chính trị từ thế kỷ XV đến nay,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2          | HK II                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần</li> <li>- Bài tập cá nhân, bài tập nhóm</li> </ul>                                  |

| STT | Tên môn học                            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                      |
|-----|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|     |                                        | những ưu, nhược điểm và giá trị thực tế của mỗi học thuyết. Qua việc phân tích, đánh giá các học thuyết chính trị chủ yếu trong lịch sử, học phần sẽ là nền tảng để sinh viên tiếp cận những kiến thức lý luận chuyên sâu thuộc lĩnh vực quan hệ quốc tế.<br>Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng nhận thức, hiểu và phân tích các học thuyết chính trị lớn và có thái độ chính trị đúng đắn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                               | - Bài thi giữa kỳ<br>- Bài thi kết thúc học phần                    |
| 6   | Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế | Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, nhằm cung cấp những cách tiếp cận chính, phương pháp chủ yếu và những kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu như xử lý thông tin, viết và thuyết trình một vấn đề quốc tế. Qua đó, sinh viên nắm được các bước cần thiết trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu... để có thể áp dụng cho quá trình làm tiểu luận, khóa luận và tranh luận các vấn đề liên quan đến nghiên cứu khoa học.<br>Sau khi học xong học phần, sinh viên nắm được các bước tiến hành nghiên cứu quan hệ quốc tế; có kiến thức về các phương pháp nghiên cứu trong quan hệ quốc tế; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có kỹ năng thuyết trình. Sinh viên có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan về quan hệ quốc tế, có năng lực lập kế hoạch và dẫn dắt trong việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và học tập về quan hệ quốc tế. | 3                | HK IV                         | - Chuyên cần: 20%<br>- Giữa kỳ: 30%<br>- Cuối kỳ: 50%               |
| 7   | Lịch sử quan hệ quốc tế Cận Hiện đại   | Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình vận động và phát triển của lịch sử quan hệ quốc tế, quan hệ chính trị giữa các quốc gia trong thời Cận đại và các cuộc chiến tranh thế giới.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử quan hệ quốc tế từ 1500 đến 1945; nắm vững xu thế vận động và phát triển của quan hệ quốc tế thời cận - hiện đại; có kiến thức chuyên sâu về quan hệ giữa các quốc gia thời Cận đại để có thể học tiếp các học phần sau. Sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3                | HK II                         | - Vấn đáp: 60% tổng điểm<br>- Bài thuyết trình/viết: 40% tổng điểm. |

| STT | Tên môn học                                    | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                               |
|-----|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                | viên hình thành tư duy phân biện trong việc phân tích các vấn đề quốc tế; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày về một vấn đề quốc tế cụ thể; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực quan hệ quốc tế; có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề quốc tế; có năng lực lập kế hoạch và dẫn dắt trong việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và học tập có liên quan tới quan hệ quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |                      |                                                                                                                                                                              |
| 8   | Lịch sử quan hệ quốc tế Hiện đại               | Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về quá trình phát triển của quan hệ quốc tế từ sau Thế chiến II đến nay cũng như những nội dung chính trong chính sách đối ngoại của một số nước, chủ yếu là các nước lớn. Học phần cũng trang bị cho sinh viên khả năng phân tích các vấn đề quốc tế hiện đại.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức chuyên sâu về các mối quan hệ giữa các nước lớn để có thể học tiếp các học phần sau, có đủ kiến thức để áp dụng vào việc hiểu các vấn đề trong quan hệ quốc tế hiện nay và có thể phân tích và đánh giá một vấn đề quốc tế cụ thể. Sinh viên có tư duy phân biện trong việc phân tích các vấn đề quốc tế, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày về một vấn đề quốc tế cụ thể. Sinh viên có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực quan hệ quốc tế và có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề quốc tế. | 3          | HK III               | - Vấn đáp: 60% tổng điểm<br>- Bài thuyết trình/viết: 40% tổng điểm.                                                                                                          |
| 9   | Chính sách đối ngoại Việt Nam từ 1945 đến 1975 | Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về chính sách đối ngoại; giúp sinh viên nắm được nội dung đường lối, chính sách đối ngoại quan trọng, nổi bật của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn 1945-1975.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ năm 1945-1975, có thể phân tích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3          | HK III               | - Chuyên cần và tích cực tham gia thảo luận, xây dựng bài: 15% tổng điểm;<br>- Kiểm tra giữa kỳ: (hình thức: trắc nghiệm) 25% tổng số điểm;<br>- Kiểm tra cuối kỳ (vấn đáp): |

| STT | Tên môn học                                   | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                               | và đánh giá một chính sách đối ngoại cụ thể của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn 1945-1975, có khả năng phân tích chính sách đối ngoại Việt Nam giai đoạn 1945-1975, có thể làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày một chính sách đối ngoại cụ thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               | 60% tổng số điểm.                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10  | Chính sách đối ngoại Việt Nam từ 1975 đến nay | Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam kể từ năm 1975 đến nay, cũng như quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Việt Nam thời kỳ Đổi mới và chính sách của Việt Nam với một số đối tác chính.<br>Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên sâu về quá trình đổi mới tư duy đối ngoại, các thành tố của chính sách đối ngoại Việt Nam; có khả năng phân tích và đánh giá một vấn đề đối ngoại cụ thể của Việt Nam; có khả năng trình bày về một vấn đề cụ thể trong chính sách đối ngoại. Sinh viên hình thành năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực quan hệ quốc tế, có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề đối ngoại và có nhận thức tốt về vai trò của chính sách đối ngoại trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam. | 3                | HK IV                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần và tích cực tham gia thảo luận, xây dựng bài: 15% tổng số điểm;</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: (hình thức: trắc nghiệm) 25% tổng số điểm;</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (tiểu luận cá nhân): 60% tổng số điểm.</li> </ul> |
| 11  | Lý luận Quan hệ quốc tế                       | Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế, hệ thống các phạm trù (khái niệm) chính, tính quy luật và quy luật vận động phát triển của quan hệ quốc tế; giúp sinh viên hình thành tư duy, phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như hình thành phương pháp luận Mác xít, cách tiếp cận khoa học trong việc xem xét, phân tích, đánh giá thực chất và dự báo các vấn đề cơ bản của quan hệ quốc tế.<br>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên nắm được cơ bản và hệ thống về các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế, tính quy luật và quy luật vận động và phát triển của quan hệ quốc tế, có thể vận dụng các lý thuyết để hiểu và                                                                                                                                                                                                                      | 3                | HK IV                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải bài tập: 40% tổng số điểm;</li> <li>- Thi viết hết môn: 90 phút, 60% tổng số điểm.</li> </ul>                                                                                                                               |

| STT | Tên môn học                    | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                          |
|-----|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                | phân tích vấn đề quốc tế, có tư duy phản biện trong việc phân tích các vấn đề quốc tế, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có kỹ năng thuyết trình, tranh luận về các vấn đề thời sự quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                               |                                                                                                                         |
| 12  | Phân tích chính sách đối ngoại | <p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lý thuyết và mô hình phân tích chính sách đối ngoại, bao gồm định nghĩa, nguồn lực, công cụ, mục tiêu, đánh giá, mô hình hoạch định, các nhân tố tác động đến việc hình thành chính sách đối ngoại thông qua các trường hợp nghiên cứu điển hình thực tế của các quốc gia trên thế giới, để từ đó hiểu được quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam.</p> <p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên sâu về quá trình hoạch định chính sách đối ngoại nói chung và chính sách đối ngoại Việt Nam nói riêng; có thể áp dụng phương pháp tiếp cận phù hợp để phân tích chính sách đối ngoại Việt Nam qua các giai đoạn, có khả năng phân tích và đánh giá một chính sách đối ngoại cụ thể của Việt Nam với một đối tác; có khả năng trình bày về một vấn đề cụ thể trong chính sách đối ngoại Việt Nam; có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề đối ngoại và có nhận thức tốt về vai trò của chính sách đối ngoại trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam.</p> | 3                | HK V                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần: 10%</li> <li>- Giữa kỳ: 35%</li> <li>- Cuối kỳ: 55%</li> </ul>     |
| 13  | Quản trị toàn cầu              | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về toàn cầu hoá, các vấn đề toàn cầu và quản trị toàn cầu, nhấn mạnh tới các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, đói nghèo, di cư. Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy phân tích.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về toàn cầu hoá, quản trị toàn cầu và các vấn đề toàn cầu, có thể vận dụng kiến thức để phân tích, nghiên cứu các vấn đề toàn cầu, có tư duy phản biện, kỹ năng thuyết trình, tranh luận về các vấn đề toàn cầu trong việc phân tích</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2                | HK V                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài viết: 50% tổng điểm</li> <li>- Bài thuyết trình: 50% tổng điểm.</li> </ul> |

| STT | Tên môn học                       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                   | các vấn đề toàn cầu. Sinh viên có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực quan hệ quốc tế, lập kế hoạch và dẫn dắt trong việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và học tập có liên quan tới quan hệ quốc tế, bước đầu nắm được trách nhiệm của một công dân toàn cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |                      |                                                                                                                                                                  |
| 14  | Quan hệ giữa các nước lớn sau CTL | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách đối ngoại của của một số nước lớn hiện nay như Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, EU và Ấn Độ. trên cơ sở đó, giúp sinh viên hình thành kỹ năng phân tích chính sách đối ngoại, đồng thời áp dụng để hiểu đặc điểm, tính chất các mối quan hệ thiết lập dựa trên chính sách đối ngoại đó.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên nắm vững các đặc điểm và xu hướng trong quan hệ giữa các nước lớn, các tác động của chúng tới đời sống quốc tế đương đại, từ đó có cái nhìn toàn diện hơn về quan hệ quốc tế hiện đại, có thể vận dụng phân tích, giải thích và đánh giá một vấn đề cụ thể phát sinh trong quan hệ giữa các nước lớn, cũng như trong quan hệ quốc tế nói chung. Sinh viên có tư duy phản biện khi tiếp cận một vấn đề quốc tế cụ thể, có khả năng thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin mạch lạc, hiệu quả; có thể phân tích, lý giải, và dự đoán chiều hướng quan hệ giữa các nước lớn một cách thuyết phục, có khả năng lập luận logic và khoa học, cũng như khả năng thuyết trình trước đám đông khi phân tích một vấn đề quốc tế. Sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tích lũy và mở rộng kiến thức và kỹ năng liên quan đến quan hệ giữa các nước lớn và quan hệ quốc tế nói chung.</p> | 3          | HK V                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần: 10%</li> <li>- Giữa kỳ: 30%</li> <li>- Cuối kỳ: 60%</li> </ul>                                              |
| 15  | Chính trị quốc tế hiện đại        | Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên một cách hệ thống và nâng cao kiến thức chuyên sâu về ngành quan hệ quốc tế, giúp sinh viên hiểu rõ nền tảng và sự vận động của nền chính trị quốc tế hiện đại, các xu hướng lớn tác động đến chính trị quốc tế hiện nay như chuyển dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3          | HK VII               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia thảo luận: 10% tổng số điểm;</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: Hình thức: viết Tiểu luận: 5-8 trang đánh</li> </ul> |

| STT | Tên môn học          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                      |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                      | <p>quyền lực, sự định hình trật tự thế giới mới, những quá trình tập hợp lực lượng, những trào lưu mới nổi như chủ nghĩa dân tộc, dân túy và những vấn đề mới nảy sinh và tác động của chúng đến sự phát triển của nền chính trị quốc tế đương đại.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên nắm vững kiến thức và phương pháp luận tiếp cận nghiên cứu những vấn đề của nền chính trị quốc tế đương đại, có khả năng nắm bắt một số phạm trù, khái niệm chuyên sâu liên quan đến nền chính trị quốc tế cũng như một số đặc điểm chủ yếu của nền chính trị quốc tế hiện đại, có thể phân tích và đánh giá tác động của những xu hướng phát triển của nền chính trị quốc tế đến khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Việt Nam. Sinh viên có tư duy hệ thống và phản biện trong việc phân tích các vấn đề chính trị quốc tế hiện nay, lý giải, phân tích và dự báo các xu hướng chính yếu của nền chính trị quốc tế hiện đại, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, kỹ năng phân tích sự kiện, thuyết trình và phản biện. Sinh viên có thể tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức liên quan tới chính trị quốc tế cũng như kiến thức liên ngành, đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về sự vận động và phát triển của các vấn đề chính trị quốc tế và sự liên quan của chúng đến chiều hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam.</p> |            |                      | <p>máy, khổ A4: 40% tổng điểm;</p> <p>- Thi hết học phần: Viết luận (15 trang) hoặc trắc nghiệm: 50% tổng điểm.</p> |
| 16  | Ngoại giao đa phương | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn cần thiết về chủ nghĩa đa phương trên thế giới, sự vận hành của các thể chế đa phương quốc tế, thực tiễn ngoại giao đa phương của các nước và Việt Nam, những xu thế tác động đến sự phát triển của ngoại giao đa phương trong thế kỷ 21 và hàm ý cho công tác đối ngoại đa phương của Việt Nam; phần thực hành bao gồm mô phỏng hội nghị quốc tế, kỹ năng chủ trì, điều phối dẫn dắt, đàm phán và thuyết trình.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3          | HK VII               | <p>- Chuyên cần: 10%</p> <p>- Bài tập nhóm: 30%</p> <p>- Tiểu luận: 60%</p>                                         |

| STT | Tên môn học                           | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                             |
|-----|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                       | mặt lý luận, khái niệm và vai trò của ngoại giao đa phương trong hệ thống quốc tế, kiến thức chuyên sâu về thực tiễn hoạt động của các thể chế đa phương quốc tế và ngoại giao đa phương của các nước trên thế giới, quá trình phát triển của đối ngoại đa phương Việt Nam qua các thời kỳ, ý nghĩa, vai trò của công tác đối ngoại đa phương trong chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay. Sinh viên hình thành khả năng tư duy hệ thống và phản biện trong việc phân tích các vấn đề ngoại giao đa phương, có kỹ năng cần thiết để hoạt động trong môi trường đa phương, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày về một vấn đề đa phương cụ thể. Sinh viên có thể tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực ngoại giao đa phương, đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về sự vận động và phát triển của ngoại giao đa phương trên thế giới và ở khu vực; có năng lực nghiên cứu các vấn đề đa phương và vận dụng kỹ năng ngoại giao đa phương trong thực tiễn và nhận thức tốt về vai trò, ý nghĩa của công tác đối ngoại đa phương trong tổng thể chính sách đối ngoại của Việt Nam. |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                            |
| 17  | Xung đột quốc tế sau Chiến tranh lạnh | Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về xung đột và quá trình giải quyết xung đột quốc tế sau Chiến tranh lạnh như: khái niệm, lịch sử, phương pháp phân tích, và phân loại các dạng thức xung đột quốc tế sau Chiến tranh lạnh, những đặc điểm chính của tình hình xung đột trên thế giới sau Chiến tranh lạnh; bản chất và những nguyên nhân dẫn đến những xung đột này; các vấn đề mới nổi và biện pháp giải quyết xung đột đã và đang tiến hành hiện nay ở cấp độ toàn cầu và khu vực.<br>Qua học phần này, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về các vấn đề xung đột và giải quyết xung đột quốc tế Sau chiến tranh lạnh, có khả năng xác định các dạng thức xung đột quốc tế, bản chất và nguyên nhân của chúng, nắm vững các khái niệm và phương pháp tiếp cận nghiên cứu xung đột quốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                | HK VI                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm chuyên cần, tham gia thảo luận, thuyết trình: 10%;</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: viết, 30%;</li> <li>- Thi cuối kỳ: viết bài tiểu luận cá nhân theo đề tài tự chọn</li> </ul> |

| STT | Tên môn học                      | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                  | tế từ góc độ lý thuyết và lịch sử. Sinh viên có khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu và phân tích xung đột như cách tiếp cận hệ thống (ba cấp độ phân tích), phương pháp lịch sử, phương pháp dự báo để phân tích các cuộc xung đột quốc tế sau Chiến tranh lạnh; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới an ninh xung đột quốc tế, có cái nhìn khách quan, toàn diện về một trong những quá trình chính của chính trị quốc tế là xung đột quốc tế cũng như những giải pháp để hạn chế xung đột và tăng cường hợp tác trong QHQT; có nhận thức tốt về quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xung đột và giải quyết xung đột trong QHQT và vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                               |                                                                            |
| 18  | An ninh Châu Á - Thái Bình Dương | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức về các vấn đề lý thuyết và thực tiễn liên quan đến an ninh khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, từ đó giúp sinh viên hiểu rõ hơn vấn đề lịch sử, hiện trạng và triển vọng của an ninh khu vực, cũng như tính đa dạng của các thách thức an ninh; giúp sinh viên hình thành năng lực phân tích chính sách và quan hệ của các nước trong khu vực, các vấn đề cơ bản về an ninh khu vực như cấu trúc an ninh khu vực, cục diện khu vực, chính sách an ninh của các chủ thể chính trong khu vực, và những thách thức an ninh chủ yếu đang tồn tại ở Châu Á - TBD.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên nắm vững những lý thuyết cơ bản về an ninh quốc tế và thực trạng an ninh khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, có kiến thức hệ thống và chuyên sâu về khung phân tích cục diện để làm sáng tỏ các vấn đề an ninh khu vực, có thể vận dụng các kiến thức trên để phân tích và lý giải các vấn đề an ninh của khu vực. Sinh viên hình thành tư duy biện chứng và phương pháp tiếp cận phù hợp để phân tích một vấn đề an ninh cụ thể của khu vực, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày về một vấn đề cụ thể về an ninh khu vực, có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin,</p> | 3                | HK VI                         | <p>- Bài viết: 50% tổng điểm</p> <p>- Bài thuyết trình: 50% tổng điểm.</p> |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                             |
|-----|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              | phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến an ninh khu vực; có thể tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực an ninh khu vực, đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các diễn biến mới về an ninh khu vực, lập kế hoạch và dẫn dắt trong việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và học tập có liên quan tới các vấn đề an ninh của khu vực Châu Á - TBD.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                               |                                                                                                                            |
| 19  | Phân tích chính sách an ninh | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phân tích chính sách an ninh của các quốc gia thông qua công cụ lý thuyết và thực hành, với các ví dụ điển hình về phân tích chính sách an ninh của Mỹ, Liên minh Châu Âu, sự hiểu biết sâu về tình hình an ninh hiện nay của Mỹ và Châu Âu cũng như những giải pháp đưa ra để giải quyết những thách thức an ninh trong khu vực này.</p> <p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên sâu về quá trình phân tích chính sách an ninh của một quốc gia, có thể vận dụng các kiến thức trên để phân tích và lý giải quá trình hoạch định chính sách an ninh của các quốc gia; có tư duy biện chứng và phương pháp tiếp cận phù hợp để phân tích chính sách an ninh của một quốc gia, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày một vấn đề cụ thể về chính sách an ninh; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực an ninh quốc tế và phân tích chính sách an ninh; có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề an ninh; có nhận thức tốt về vai trò của chính sách an ninh trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam.</p> | 3                | HK VI                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần: 10%</li> <li>- Bài tập nhóm: 30%</li> <li>- Tiểu luận: 60%</li> </ul> |
| 20  | Nghiên cứu Trung Quốc        | Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Trung Quốc, đồng thời cung cấp những kiến thức cần thiết phục vụ phân tích chính sách đối ngoại Trung Quốc, bao gồm chính sách của Trung Quốc đối với Việt Nam. Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3                |                               |                                                                                                                            |

| STT | Tên môn học       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                   |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|     |                   | <p>năng nghiên cứu và phân tích nước lớn, giúp sinh viên nắm bắt và phát hiện những vấn đề nghiên cứu chuẩn bị cho viết khoá luận tốt nghiệp.</p> <p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức cơ bản về lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, ngoại giao của Trung Quốc; có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến Trung Quốc; có tư duy phản biện trong nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chính trị - đối ngoại của một nước. Sinh viên có thể tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới Trung Quốc, nhất là về chính trị và đối ngoại của Trung Quốc; có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề liên quan đến Trung Quốc.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                               |                                                                  |
| 21  | Nghiên cứu Hoa Kỳ | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển đất nước Hoa Kỳ, đặc điểm của hệ thống chính trị và văn hóa Hoa Kỳ, quá trình hình thành và triển khai của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ, đặc biệt là trong giai đoạn hậu Chiến tranh lạnh, cụ thể đối với khu vực có ý nghĩa đối với Việt Nam như Châu Á - Thái Bình Dương. Học phần giúp sinh viên nắm bắt và phát hiện những vấn đề nghiên cứu chuẩn bị cho viết khoá luận tốt nghiệp.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có được kiến thức hệ thống và chuyên sâu về lịch sử và văn hóa Hoa Kỳ, kiến thức toàn diện về sự vận động của nền chính trị Hoa Kỳ và tác động tới chính sách đối ngoại Hoa kỳ, có hiểu biết sâu sắc phương pháp phân tích chính sách đối ngoại Hoa Kỳ. Sinh viên hình thành khả năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và tư duy nghiên cứu độc lập; có độ nhạy bén về các vấn đề chính trị, ngoại giao của một đối tác, ý thức trách nhiệm, tác phong chuyên nghiệp và xây dựng được tính kỷ luật trong công tác tác chiến và đối ngoại.</p> | 3                |                               |                                                                  |
| 22  | Nghiên cứu ASEAN  | Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về cơ sở lý thuyết, lịch sử hình thành và phát triển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                | HK VI                         | - Đánh giá quá trình học (đối với SV chuyên cần và hăng hái phát |

| STT | Tên môn học   | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                            |
|-----|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               | <p>của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), về bản chất của các cơ chế và lĩnh vực hợp tác cũng như các mối quan hệ đối ngoại của ASEAN và sự tham gia của Việt Nam trong ASEAN. Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghiên cứu và phân tích các tổ chức khu vực, trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghiên cứu và phân tích các tổ chức khu vực.</p> <p>Qua học phần này, sinh viên nắm vững kiến thức về cơ sở lý thuyết cũng như lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN, kiến thức tương đối chuyên sâu về các lĩnh vực hợp tác và cơ chế hợp tác của ASEAN; có hiểu biết về các mối quan hệ đối ngoại của ASEAN cũng như vai trò của tổ chức này trong quan hệ quốc tế và sự tham gia, vai trò của Việt Nam trong ASEAN. Sinh viên hình thành kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, phát hiện, tổng hợp, phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề liên quan đến ASEAN; kỹ năng phản biện trong phân tích và đánh giá các lĩnh vực hợp tác, cơ chế hợp tác, quan hệ đối ngoại của ASEAN cũng như sự hợp tác của Việt Nam trong tổ chức này. Đồng thời, sinh viên có thể đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về ASEAN, hợp tác làm việc nhóm và tự học nâng cao kiến thức về ASEAN.</p> |                  |                               | <p>biểu xây dựng bài, tham gia thảo luận, có thể nhận điểm thưởng)</p> <p>- Thi giữa kỳ (40%)</p> <p>- Thi kết thúc học phần (60%).</p>   |
| 23  | Nghiên cứu EU | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU), những thành quả và hạn chế của quá trình nhất thể hóa châu Âu. Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghiên cứu và phân tích các tổ chức khu vực, giúp sinh viên nắm bắt và phát hiện những vấn đề nghiên cứu chuẩn bị cho viết khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có kiến thức chuyên sâu về Liên minh Châu Âu (EU) trên các vấn đề: tiến trình nhất thể hóa, các thể chế và quyết sách, các mối quan hệ quốc tế, những thách thức mà EU phải đối mặt, vai trò của EU trong quan hệ quốc tế và giải quyết các vấn đề toàn cầu, nắm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3                | HK VI                         | <p>- Điểm chuyên cần: 15%</p> <p>- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 25%</p> <p>- Điểm thi hết học phần (hình thức: viết Tiểu luận cá nhân): 60%</p> |

| STT | Tên môn học                | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                            | vững phương pháp nghiên cứu khu vực, có đủ kiến thức để áp dụng vào việc hiểu các tổ chức khu vực và các tổ chức quốc tế cũng như vai trò của các tổ chức này trong quan hệ quốc tế. Sinh viên có khả năng áp dụng phương pháp nghiên cứu khu vực vào phân tích các vấn đề khu vực và quốc tế, làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày về một tổ chức khu vực, quốc tế cụ thể, đồng thời có thể tự học nâng cao kiến thức, đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các thể chế chính trị quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                    |
| 24  | Nghiên cứu Nga             | <p>Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tương đối hệ thống về nước Nga và khu vực không gian hậu Xô Viết. Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghiên cứu và phân tích về nước lớn, giúp sinh viên nắm bắt và phát hiện những vấn đề nghiên cứu chuẩn bị cho viết khoá luận tốt nghiệp.</p> <p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản và hệ thống về nước Nga và không gian hậu Xô Viết, có thể phân tích và đánh giá một vấn đề quốc tế cụ thể liên quan đến Nga và không gian hậu Xô Viết. Sinh viên có tư duy phản biện trong việc phân tích các vấn đề liên quan đến Nga và không gian hậu Xô Viết, trình bày về một vấn đề cụ thể liên quan đến Nga và khu vực hậu Xô Viết; có thể tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực Nga và hậu Xô Viết và những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề liên quan đến Nga và không gian hậu Xô Viết.</p> | 3                | HK VI                         | <p>- Đánh giá quá trình học (chuyên cần và hăng hái phát biểu xây dựng bài, tham gia thảo luận)</p> <p>- Thi giữa kỳ: Tiểu luận: 40% tổng điểm;</p> <p>- Thi cuối kỳ: vấn đáp: 60% tổng điểm.</p>                  |
| 25  | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | <p>Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung, đặc biệt là văn bản hành chính và ngoại giao với các kỹ năng soạn thảo hai loại văn bản này; các nguyên tắc và phương pháp cơ bản trong quá trình soạn thảo văn bản để áp dụng vào thực tiễn công việc.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về các dạng văn bản quy phạm pháp luật, hành chính và ngoại giao trong thực tiễn hiện nay, kiến thức chuyên sâu về bố cục, văn phong và thể thức, kỹ thuật</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2                | HK VI                         | <p>- Điểm thuyết trình chiếm 35%: tổng hợp giữa điểm thuyết trình và điểm phản biện của nhóm</p> <p>- Điểm tiểu luận chiếm 25%: mỗi nhóm nộp 01 bài tiểu luận theo chủ đề thuyết trình hoặc phản biện của mình</p> |

| STT | Tên môn học         | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                    |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                     | trình bày những văn bản hành chính và ngoại giao thông dụng theo quy định mới nhất của Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao Việt Nam ban hành, đủ kiến thức để hiểu và sử dụng đúng các loại văn bản. Sinh viên có thể phân biệt được đặc thù của các loại văn bản (quy phạm pháp luật, hành chính và ngoại giao); có khả năng soạn thảo được các văn bản hành chính thông dụng và một số văn bản ngoại giao cơ bản như công hàm và điện, thư thăm hỏi và chia buồn... Sinh viên có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và trau dồi các kỹ năng liên quan tới việc soạn thảo và trình bày các loại văn bản hành chính và ngoại giao theo đúng yêu cầu quy định về thể loại, thể thức và truyền đạt được thông điệp cần thiết; có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về nội dung và thể thức của các văn bản cụ thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               | - Điểm vấn đáp cá nhân: 40%                                                                                                                                                                       |
| 26  | Công tác ngoại giao | <p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản và hệ thống về công tác ngoại giao. Cụ thể, sinh viên được giới thiệu về những nghiệp vụ cơ bản của công tác ngoại giao như các cơ quan quan hệ đối ngoại ở trong nước và nước ngoài; công văn ngoại giao; ngoại giao kinh tế; ngoại giao văn hóa; công tác báo chí và thông tin đối ngoại; công tác lãnh sự; công tác lễ tân ngoại giao; phép lịch sự xã giao và tư tưởng, phương pháp, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh và được luyện tập các kỹ năng này.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về công tác ngoại giao; về các nghiệp vụ ngoại giao để có thể bắt đầu nghề ngoại giao; có kỹ năng nhất định trong việc tổ chức các sự kiện ngoại giao liên quan đến công tác lễ tân ngoại giao, họp báo, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hay nghiên cứu một vấn đề liên quan đến nghiệp vụ ngoại giao; có khả năng tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới nghiệp vụ ngoại giao, đưa ra những ý kiến tham mưu về các vấn đề nghiệp vụ ngoại giao như lễ tân, báo chí, lãnh sự, có năng</p> | 3                | HK VI                         | <p>- Đánh giá quá trình học (chuyên cần và hăng hái phát biểu xây dựng bài, tham gia thảo luận)</p> <p>- Thi giữa kỳ: Tiểu luận: 40% tổng điểm;</p> <p>- Thi cuối kỳ: vấn đáp: 60% tổng điểm.</p> |

| STT | Tên môn học          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                      | lực lập kế hoạch và dẫn dắt trong việc thực hiện các sự kiện ngoại giao.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 27  | Đàm phán quốc tế     | <p>Học phần nhằm giúp người học nắm bắt được bản chất của đàm phán, các khái niệm cơ bản, mô hình và cách thức vận hành của các cuộc đàm phán song phương cũng như đa phương; các nhân tố chi phối các cuộc đàm phán quốc tế, ảnh hưởng của văn hóa đối với các cuộc đàm phán giữa các quốc gia. Học phần giúp người học nắm được và áp dụng các phương pháp xây dựng chiến lược đàm phán, kỹ thuật tổ chức một cuộc đàm phán, các chiến thuật, thủ thuật khi đàm phán, thuyết phục đối phương và các cách thức khai thác tâm lý để đạt được mục tiêu đàm phán.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể phân tích được các cuộc đàm phán quốc tế trong lịch sử nhằm xác định các nguyên nhân thành công và thất bại để rút ra bài học; đánh giá được tình trạng của các cuộc đàm phán đang diễn ra, xác định được những vấn đề cần tháo gỡ cho các cuộc đàm phán đang bị bế tắc; biết thu thập, phân loại, tổng hợp thông tin để chuẩn bị cho một cuộc đàm phán; thiết kế được đề án đàm phán và đề xuất được chiến lược hợp lý để đạt được mục tiêu đàm phán. Sinh viên biết vận dụng được các kỹ năng tổ chức đàm phán, bao gồm việc xác định và sắp xếp các công việc cần thiết theo trình tự khoa học để đạt hiệu quả đàm phán; vận dụng được các loại chiến thuật trong đàm phán, nhất là các thủ thuật nhằm thuyết phục đối phương và những cách thức đối phó với các trạng thái tâm lý khác nhau của đối phương.</p> | 3                | HK I                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: đánh giá mức độ chuyên cần trong học tập: dự giờ học và làm bài tập thực hành: 20%</li> <li>- Kiểm tra đánh giá định kỳ/Kiểm tra giữa kỳ: 30%</li> <li>- Thi hết môn nhằm đánh giá kết quả môn học (bài thi cuối kỳ): 50%</li> </ul> |
| 28  | Phân tích sự kiện QT | Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất của các sự kiện trong đời sống quốc tế đương đại: nguồn gốc, nguyên nhân, đặc điểm. Thông qua hệ thống bài tập thực hành (viết hoặc làm băng hình), học phần giúp sinh viên hình thành những kỹ năng phân tích sự kiện cơ bản. Đồng thời, học phần giúp sinh viên nắm bắt và phát hiện những vấn đề nghiên cứu chuẩn bị cho viết khoá luận tốt nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3                | HK IV                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: đánh giá mức độ chuyên cần trong học tập: dự giờ học và làm bài tập thực hành: 20%</li> <li>- Kiểm tra đánh giá định kỳ/Kiểm tra giữa kỳ: 30%</li> </ul>                                                                             |

| STT                          | Tên môn học                    | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              |                                | Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể nắm vững những kiến thức cơ bản về bản chất của các sự kiện trong đời sống quốc tế đương đại, có kiến thức toàn diện về: nguồn gốc, nguyên nhân, đặc điểm của các sự kiện quốc tế, giúp sinh viên phát hiện những vấn đề nghiên cứu, có thể phân tích và đánh giá một vấn đề quốc tế cụ thể; có kỹ năng chọn lọc thông tin và xử lý dữ liệu liên quan đến một vấn đề quốc tế, bước đầu có kỹ năng dự đoán về một vấn đề, sự kiện trong hệ thống quốc tế, nâng cao kỹ năng thuyết trình. Sinh viên có độ nhạy bén, khách quan về một vấn đề quốc tế, có ý thức trách nhiệm, tác phong chuyên nghiệp, có tinh thần chủ động, độc lập trong nghiên cứu và tác chiến.                                                                                               |                  |                               | - Thi hết môn: đánh giá kết quả môn học (bài thi cuối kỳ): 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Ngành Kinh tế quốc tế</b> |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                            | Toán kinh tế                   | Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành, bao gồm hai phần là đại số tuyến tính và giải tích. Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản trong đại số và giải tích; các khái niệm trong kinh tế và kinh doanh bằng cách sử dụng kiến thức toán học thu được; cách sử dụng ma trận để giải quyết các vấn đề kinh tế với quy mô lớn; cách sử dụng các khái niệm về đạo hàm và tích hợp để giải quyết các vấn đề bao gồm cả vấn đề tối ưu hóa cho việc ra quyết định.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được trang bị những công cụ và phương pháp nghiên cứu toán học cần thiết để từ đó hiểu rõ hơn về các khóa học liên quan khác như kinh tế quốc tế, kinh tế, tài chính, kế toán, v.v. Ngoài ra, kiến thức và kỹ năng cũng được sử dụng để giải quyết vấn đề và ra quyết định trong kinh doanh và quản lý. | 3                | Năm 1                         | - Bài tập trên lớp (20%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i> ; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.<br>- Thi giữa kỳ (30%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i> ; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.<br>- Thi cuối kỳ (50%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i> ; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic. |
| 2                            | Lịch sử các học thuyết kinh tế | Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những lý luận chủ yếu của các đại biểu tiêu biểu của các trường phái kinh tế, những quan điểm, tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản chi phối sự hình thành và phát triển của nền kinh tế thị trường qua các thời đại lịch sử, qua đó làm sáng tỏ ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Tên môn học       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                   | <p>nghĩa thực tiễn của mỗi học thuyết kinh tế đối với quá trình đổi mới và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững lý thuyết, nguồn gốc và tính khoa học của các học thuyết kinh tế, trong đó có kinh tế chính trị Mác-Lênin, từ đó liên hệ lý giải về các hiện tượng kinh tế và các đường lối chính sách kinh tế hiện nay, phục vụ cho nghiên cứu các khoa học kinh tế và hoạt động thực tiễn. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như cách sắp xếp và diễn giải vấn đề một cách hiệu quả.</p>                                                                                                                                                                                             |            |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3   | Xác suất thống kê | <p>Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành, bao gồm hai mảng chính trong thống kê: thống kê mô tả và thống kê suy diễn. Thống kê mô tả bao gồm thu thập dữ liệu, tóm tắt và giải thích chúng thông qua các kỹ thuật số và đồ thị. Thống kê suy diễn bao gồm lựa chọn và áp dụng các công cụ thống kê nhằm đưa ra các kết luận về tham số tổng thể. Các chủ đề bao gồm thống kê mô tả, tương quan và hồi quy đơn giản, xác suất, ước tính điểm và khoảng, kiểm định giả thuyết thống kê.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được các khái niệm, sử dụng thuần thục các công cụ và phương pháp thống kê thiết yếu cho sinh viên trong việc tìm ra và vận dụng các quy luật này trong cuộc sống và trong quyết định sản xuất kinh doanh. Trọng tâm của học phần hướng tới ý tưởng, lập luận, tư duy logic nhiều hơn là tính toán toán học.</p> | 3          |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập trên lớp (20%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</li> <li>- Thi giữa kỳ (30%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</li> <li>- Thi cuối kỳ (50%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</li> </ul> |
| 4   | Kinh tế vi mô     | <p>Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong kinh tế học nói chung và kinh tế vi mô nói riêng. Nội dung học phần này đi sâu vào những khái niệm về thị trường, cung- cầu, độ co giãn của cung và cầu, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (sản xuất - chi phí - lợi nhuận), cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền, cung - cầu lao động, thất bại thị trường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3          |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận thực hành kinh doanh (15%): Tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình kinh doanh theo mục tiêu giảng viên yêu cầu; Tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm,</li> </ul>                                                                                                                                                                                                          |

| STT | Tên môn học        | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                    | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nhận thức và nắm vững về các khái niệm và các quy luật cơ bản của nền kinh tế vi mô, hiểu rõ được sự vận động của các thành phần trong một nền kinh tế từ đó có khả năng vận dụng các kiến thức để tiến hành đưa ra các quyết định trong kinh doanh. Học phần cũng giúp sinh viên vận dụng khả năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cùng các kỹ năng lập luận, phản biện và khả năng tiếng Anh thông qua việc hoàn thành các bài thuyết trình nhóm và đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành kinh tế bằng tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                               | hoàn thành nhiệm vụ phân công.<br>- Thi giữa kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (25%): Hoàn thành bài trắc nghiệm chính xác; bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung.<br>- Thi cuối kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (50%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung.                                |
| 5   | Kinh tế vĩ mô      | Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu hành vi của nền kinh tế nói chung trong việc phân bổ nguồn lực khan hiếm để sản xuất hàng hoá, dịch vụ, nhằm tối đa hoá phúc lợi xã hội và đạt được các mục tiêu kinh tế. Các vấn đề kinh tế vĩ mô được tập trung nghiên cứu bao gồm các hoạt động kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế (nền kinh tế hoạt động như thế nào và những chính sách kinh tế nào nên được thực hiện để đảm bảo nền kinh tế hoạt động tốt).<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nhận thức và nắm vững về các khái niệm và các quy luật cơ bản của nền kinh tế vĩ mô, nắm bắt và hiểu rõ các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động kinh tế, chính sách ổn định kinh tế và tăng trưởng kinh tế, vận dụng, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh tế, lý thuyết kinh tế vĩ mô, chính sách kinh tế vĩ mô, và kinh tế quốc tế. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng lập luận, phản biện. | 3                |                               | - Thuyết trình nhóm (30%): Gửi bài thuyết trình theo đúng lịch và quy cách do giảng viên hướng dẫn; Đáp ứng được 4 tiêu chí về nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình và Q&A.<br>- Thi giữa kỳ (trắc nghiệm) (20%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác.<br>- Thi cuối kỳ (trắc nghiệm) (50%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác. |
| 6   | Kinh doanh quốc tế | Học phần này thuộc nhóm học phần bổ trợ, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3                |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên môn học            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                        | <p>Học phần cung cấp cái nhìn toàn cảnh về kinh doanh quốc tế, làm rõ bản chất, quy mô, hình thức kinh doanh quốc tế, phân tích những ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hóa đến kinh doanh quốc tế; mô tả và giải thích tác động của các yếu tố thuộc môi trường quốc gia, môi trường quốc tế đến kinh doanh quốc tế, và phân tích tác động của những yếu tố đó đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.</p> <p>Sau học phần này sinh viên giải thích được những vấn đề cơ bản về kinh doanh quốc tế, phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định kinh doanh quốc tế của các doanh nghiệp và vận dụng đưa ra chiến lược kinh doanh quốc tế phù hợp cho các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Học phần này còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp và phân tích thông tin liên quan đến các chủ đề được giới thiệu trong nội dung môn học; kỹ năng giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình, thảo luận và tranh luận.</p> |                  |                               |                                |
| 7   | Nghiệp vụ ngoại thương | <p>Nghiệp vụ Ngoại Thương là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần nghiên cứu về nội dung của các phương thức giao dịch mua bán quốc tế, các phương thức vận tải, bảo hiểm hàng hoá và phương thức thanh toán trong ngoại thương, từ đó giúp người học nhận thức và vận dụng được nhiều nghiệp vụ ngoại thương trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Một thương vụ kinh doanh hàng hoá quốc tế thường liên quan đến các lĩnh vực như vận tải, bảo hiểm và thanh toán. Đây vừa là đối tượng nghiên cứu của học phần nghiệp vụ ngoại thương, đồng thời cũng vừa là kỹ thuật nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương nói chung. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề cơ bản trong hoạt động ngoại thương, phân tích và đánh giá được bản chất của các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, ngoại thương của doanh nghiệp.</p>                                                       | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học   | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               | Học phần giúp sinh viên nắm được kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cũng như áp dụng trong thực tế các mô hình lý thuyết cạnh tranh để phân tích từ đó đưa ra các quyết định trong kinh doanh và quản lý. Có khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hoàn thành các bài thuyết trình nhóm và đọc hiểu các tài liệu trong lĩnh vực nghiệp vụ ngoại thương bằng tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8   | Kế toán       | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành được thiết kế nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về chu trình kế toán, tập trung vào quá trình điều chỉnh, khớp nối và lập báo cáo tài chính. Học phần sẽ tập trung vào các khoản phải thu, hàng tồn kho, giá vốn hàng bán, tài sản, nhà máy và thiết bị, nợ, vốn chủ sở hữu và tỷ số tài chính và kỹ thuật để diễn giải chất lượng thu nhập của các công ty đại chúng; các kỹ năng kỹ thuật để áp dụng các quy trình và quy tắc kế toán nhằm phát triển sự hiểu biết về cách các sự kiện kinh tế được ghi lại trong báo cáo tài chính; các kiến thức cơ bản áp dụng trong thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính, từ đó vận dụng vào công việc kế toán trong doanh nghiệp một cách năng động sáng tạo, chú trọng đến ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức công việc. Sinh viên áp dụng kiến thức để phân tích các thông tin tài chính của doanh nghiệp với sự hiểu biết về các nguyên tắc kế toán cơ bản, phát triển kiến thức của sinh viên về cả việc chuẩn bị và sử dụng báo cáo tài chính khi chúng liên quan đến các lĩnh vực kế toán. Học phần tập trung phát triển kỹ năng làm việc độc lập và lập kế hoạch của sinh viên thông qua các hoạt động bài tập thực hành trên lớp. Về kỹ năng, học phần chú trọng nâng cao khả năng việc nhóm và kỹ năng thông qua các bài tập nhóm, thuyết trình, làm tiểu luận bằng tiếng Anh/ tiếng Việt.</p> | 3                |                               | <p>- Điểm chuyên cần: có mặt tối thiểu 80% số giờ trên lớp. Làm kiểm tra thường xuyên (thay điểm danh) tương đối đầy đủ và đạt yêu cầu (<math>\geq 5</math> điểm). Ý thức, thái độ học tích cực, giữ kỷ luật tốt. Trọng số 10%.</p> <p>- Điểm kiểm tra định kỳ: trình bày đầy đủ, chuẩn xác. Trọng số 30%.</p> <p>- Điểm kiểm tra cuối kỳ: trình bày mạch lạc, tính toán chính xác. Trọng số 60%.</p> <p>(Nếu có bài tập lớn thì bài tập lớn có trọng số 20%, điểm kiểm tra định kỳ có trọng số 20% và trọng số điểm kiểm tra cuối kỳ là 50%).</p> |
| 9   | Kinh tế lượng | Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành được trình bày với mục tiêu giúp người                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3                |                               | - Làm bài tập (15%): Hoàn thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên môn học             | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                         | <p>học áp dụng các kỹ thuật thống kê vào các mô hình kinh tế nhằm hiển thị các kết quả định lượng và để xác minh các định lý kinh tế. Nó bao gồm các công cụ cơ bản của ước lượng và suy luận trong bối cảnh của mô hình hồi quy tuyến tính, phương trình đơn, và chủ yếu đề cập đến các phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm vững hệ thống các khái niệm trong kinh tế lượng. Giải thích, đo lường mức độ phụ thuộc tuyến tính giữa các biến, ước lượng các tham số, kiểm định một số khuyết tật và giả thuyết kinh tế, từ đó ứng dụng, đưa ra dự báo và đề xuất chính sách thông qua phân tích các mô hình kinh tế lượng.</p> <p>Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu kinh tế bằng các phần mềm chuyên sâu như Spss, Stata, Eview và Excel. Áp dụng trong thực tế các phương pháp kinh tế định tính và định lượng để phân tích, viết báo cáo về các sự kiện kinh tế, phát triển, chính trị và xã hội.</p>                               |            |                      | <p>tốt bài tập được giao.</p> <p>- Thi giữa kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (25%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung.</p> <p>- Thi cuối kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (60%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung.</p>                                                                             |
| 10  | Quan hệ kinh tế quốc tế | <p>Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản và cụ thể về: các khái niệm kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế; thương mại quốc tế; đầu tư trực tiếp nước ngoài; vấn đề viện trợ và nợ nước ngoài; vấn đề hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường; di chuyển sức lao động quốc tế; thị trường ngoại hối và cán cân thanh toán quốc tế; hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời học phần còn nghiên cứu về các quá trình kinh tế diễn ra trong mối quan hệ giữa các quốc gia với nhau và giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế quốc tế. Các mối quan hệ đó mang tính khách quan và ngày càng phát triển, mở rộng trên quy mô toàn cầu.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản và cụ thể về: các khái niệm kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế; thương mại quốc tế; đầu tư trực tiếp nước ngoài; vấn đề viện trợ và nợ nước ngoài; vấn đề hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường; di chuyển</p> | 3          |                      | <p>- Chuyên cần (15%): Đi học đầy đủ; Tác phong, thái độ học tập nghiêm túc; Tích cực tham gia thảo luận trên lớp; Hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Thi giữa kỳ (thuyết trình + tiểu luận nhóm) (35%): Gửi các tài liệu theo yêu cầu đúng lịch và quy cách do giảng viên hướng dẫn; Tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình thuyết trình; Tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm, hoàn thành nhiệm vụ</p> |

| STT | Tên môn học                | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                            | <p>sức lao động quốc tế; thị trường ngoại hối và cán cân thanh toán quốc tế; hội nhập kinh tế quốc tế; giải thích đúng bản chất tính tất yếu khách quan của các quan hệ kinh tế quốc tế; các nội dung, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của học phần quan hệ kinh tế quốc tế; vận dụng các phương pháp nghiên cứu trong quá trình học tập và áp dụng trong thực tế các phương pháp định tính và định lượng để phân tích các sự kiện về kinh tế quốc tế.</p> <p>Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cùng các kỹ năng giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                               | <p>được phân công.</p> <p>- Thi cuối kỳ (thi viết 60', không sử dụng tài liệu) (50%): Hoàn thành phần bài thi đầy đủ; Các câu trả lời rõ ý, mạch lạc, có phân tích, dẫn chứng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 11  | Kinh tế đối ngoại Việt Nam | <p>Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về những vấn đề chung về kinh tế đối ngoại như: cơ sở phát triển kinh tế đối ngoại, quá trình đổi mới chính sách kinh tế đối ngoại, quan điểm cơ bản phát triển kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta và thành tựu về phát triển kinh tế đối ngoại; một số vấn đề trong phát triển kinh tế đối ngoại nước ta hiện nay. Học phần cũng nghiên cứu về các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế đối ngoại như: ngoại thương, đầu tư nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), du lịch quốc tế, xuất khẩu lao động và chuyên gia; vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập; sự tham gia của Việt Nam trong một số tổ chức kinh tế quốc tế; quan điểm và chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế đối ngoại Việt Nam, vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại từ đó nâng cao kiến thức và khả năng đánh giá, đưa ra giải pháp, mô hình ý tưởng mới đối với chính sách kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước từ góc độ hội nhập, phân tích và đánh giá bản chất những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại.</p> <p>Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, kỹ năng làm việc</p> | 3                | Kì 4                          | <p>- Chuyên cần (15%): Đi học đầy đủ; Tác phong, thái độ học tập nghiêm túc; Tích cực tham gia thảo luận trên lớp; Hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Thi giữa kỳ (thuyết trình + tiểu luận nhóm) (35%): Gửi các tài liệu theo yêu cầu đúng lịch và quy cách do giảng viên hướng dẫn; Tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình thuyết trình; Tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.</p> <p>- Thi cuối kỳ (thi viết 60', không sử dụng tài liệu) (50%): Hoàn thành phần bài thi đầy đủ; Các câu trả lời rõ ý, mạch lạc, có</p> |

| STT | Tên môn học                 | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                             | độc lập, làm việc nhóm cùng các kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh đa văn hóa, tranh luận và giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế, có khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hoàn thành các bài thuyết trình nhóm và đọc hiểu các tài liệu trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại bằng tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                               | phân tích, dẫn chứng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 12  | Kiểm toán                   | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán, gồm: những khái niệm cơ bản về kiểm toán (chứng từ kiểm toán, cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, gian lận và sai sót, trọng yếu và rủi ro), các hình thức kiểm toán, phương pháp kiểm toán, trình tự kiểm toán, kiểm toán viên, tổ chức bộ máy kiểm toán, các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, quy trình một cuộc kiểm toán, các loại ý kiến kiểm toán, những vấn đề cơ bản về tổ chức kiểm toán nội bộ trong tổ chức.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm vững những kiến thức cơ bản về nguyên lý và kỹ thuật kiểm toán, liên hệ áp dụng trong hoạch định và tổ chức công tác kiểm soát, kiểm tra kế toán trong các tổ chức, hiểu được quy trình kiểm toán mang tính chuyên nghiệp và có kiến thức nền tảng để tiếp tục nghiên cứu về kiểm toán. Học phần tập trung phát triển kỹ năng thực hành nghiệp vụ kiểm toán, kỹ thuật kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán. Học phần cũng giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ và các kỹ năng khác thông qua việc hoàn thành các buổi thuyết trình, thảo luận và làm bài tập nhóm bằng tiếng Anh/ tiếng Việt.</p> | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lên lớp nghe giảng đủ thời gian theo qui định;</li> <li>- Mức độ chu đáo trong việc nghiên cứu và chuẩn bị tài liệu ở nhà theo cá nhân và nhóm;</li> <li>- Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp và hoạt động theo nhóm;</li> <li>- Chất lượng và sự chu đáo của các bài tập chuẩn bị ở nhà;</li> <li>- Chất lượng các bài kiểm tra.</li> </ul> |
| 13  | Kỹ năng lãnh đạo và quản lý | Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức, khái niệm cơ bản về lãnh đạo và quản lý, giúp người học phân biệt được hai khái niệm lãnh đạo và quản lý, hiểu được những phẩm chất và năng lực cần cho nhà lãnh đạo và nhà quản lý. Nội dung khóa học tập trung phân tích và thảo luận về tiến trình, cấu trúc và nguồn gốc của lãnh đạo từ đó giúp người học có thể trau dồi và phát triển các kỹ năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Tên môn học         | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                     | lãnh đạo và quản lý của mình.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phân biệt được hai khái niệm lãnh đạo và quản lý, hiểu được những phẩm chất và năng lực cần cho nhà lãnh đạo và nhà quản lý và áp dụng được kiến thức lãnh đạo và quản lý vào thực tế. Các hoạt động thực hành, bài tập nhóm được thiết kế để nâng cao khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, lập luận, phản biện và sắp xếp ý tưởng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 14  | Quản trị kinh doanh | Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về kinh tế cũng như kỹ năng thực hiện các chức năng quản trị trong doanh nghiệp: khái lược về quản trị kinh doanh, nhà quản trị, doanh nghiệp, hệ thống kinh doanh, các hành vi quản trị để duy trì, phát triển hiệu quả công việc trong quá trình kinh doanh; xây dựng những chiến lược, dự án kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích đánh giá tình hình kinh doanh; áp dụng và phân tích trong thực tế các mô hình lý thuyết cạnh tranh từ đó đưa ra các quyết định trong kinh doanh và quản lý.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề cơ bản trong hoạt động kinh doanh. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cũng như lập kế hoạch, lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, lập luận, phản biện và sắp xếp ý tưởng. Có khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hoàn thành các bài thuyết trình nhóm và đọc hiểu các tài liệu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh. | 3                | Kì 5                          | - Điểm chuyên cần (10%): Tham gia đầy đủ các buổi học; Tích cực xây dựng bài và thảo luận trên lớp<br>- Thảo luận thuyết trình (30%): Sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình kinh doanh theo mục tiêu giảng viên yêu cầu; Tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.<br>- Thi cuối kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (60%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung |
| 15  | Địa kinh tế         | Học phần này là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết đại cương của địa - kinh tế, mối quan hệ giữa địa lý và kinh tế, vùng kinh tế và phân vùng kinh tế, tác động của toàn cầu hóa tới các xu hướng liên kết kinh tế trong cùng khu vực địa lý, ...; những kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3                |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| STT | Tên môn học        | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                    | <p>thức tổng quan về thực tiễn nghiên cứu địa - kinh tế ở các châu lục và một số quốc gia tiêu biểu như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, qua đó có liên hệ với nước ta, đồng thời tổng hợp, phân tích và đánh giá các chỉ tiêu địa lý - kinh tế - xã hội ở các nước, các khu vực này. Bên cạnh đó, những buổi thực hành các câu hỏi thảo luận và thuyết trình được đưa vào đề cương giảng dạy giúp củng cố kiến thức cho học viên, tăng cường các kỹ năng khác như thuyết trình, phản biện đồng thời gợi mở các vấn đề để học viên tự tìm hiểu nghiên cứu, xây dựng ý tưởng cho các buổi thảo luận chuyên đề, chuyên sâu.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng được vào việc so sánh, định hướng những nhân tố kinh tế mang tính quyết định, nhận dạng những điểm tích cực và tồn tại trong mô hình phát triển kinh tế để đưa ra những khuyến nghị mang tính chất xây dựng đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế của quốc gia. Về kỹ năng, học phần chú trọng nâng cao khả năng làm việc độc lập, kết hợp làm việc nhóm thông qua các bài tập thuyết trình, giả định đàm phán.</p> |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 16  | Ngoại giao kinh tế | <p>Học phần này thuộc kiến thức cơ sở ngành, cung cấp kiến thức và nội dung cơ bản về ngoại giao kinh tế. Học phần sẽ tập trung vào các vấn đề chung trong ngoại giao kinh tế, đường lối và chính sách của Việt Nam về ngoại giao kinh tế, thực trạng công tác ngoại giao kinh tế ở Việt Nam và kinh nghiệm thúc đẩy ngoại giao kinh tế của một số nước trên thế giới.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm bắt được các kiến thức cơ bản của ngoại giao kinh tế và vận dụng được kiến thức để triển khai trong công tác thực tiễn. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp đa quốc gia, đa văn hóa và tác nghiệp ngoại giao kinh tế. kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, lập luận, phản biện và sắp xếp ý tưởng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                | Kì 7                          | <p>- Thảo luận thuyết trình (40%): Tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình thuyết trình; Tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.</p> <p>- Thi cuối kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (60%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung.</p> |
| 17  | Thương mại quốc tế | Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               | - Điểm chuyên cần (15%): Đi                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| STT | Tên môn học          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                      | <p>cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế và chính sách thương mại quốc tế; sự hình thành các quy luật trong thương mại quốc tế; nguyên lý và cơ chế, chính sách vận hành thương mại quốc tế của các quốc gia, khu vực; xu hướng phát triển của thương mại quốc tế; các công cụ chính sách quản lý thương mại quốc tế; chỉ rõ những lợi ích mà quá trình hội nhập thương mại quốc tế mang lại, hoạt động của một số liên kết kinh tế mà Việt Nam đang và sẽ tham gia để từ đó giúp đánh giá được những thuận lợi và những khó khăn cũng như thời cơ và thách thức đặt ra cho chúng ta khi tham gia vào các tổ chức này.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên liên kết kiến thức về các lý thuyết kinh tế và kinh tế quốc tế để hiểu các vấn đề về kinh tế vĩ mô, vi mô, thương mại và liên hệ với các xu thế kinh tế mới trên thế giới. Vận dụng kiến thức thương mại quốc tế để phân tích và đánh giá được bản chất của các vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội... trên thế giới và tại Việt Nam.</p> <p>Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp trong môi trường toàn cầu hóa. Có khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hoàn thành các bài thuyết trình nhóm và đọc hiểu các tài liệu trong lĩnh vực thương mại quốc tế bằng tiếng Anh</p> |                  |                               | <p>học đầy đủ, đúng giờ; Tích cực xây dựng bài</p> <p>- Bài thuyết trình (25%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</p> <p>- Thi cuối kỳ (60%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</p> |
| 18  | Kỹ năng viết báo cáo | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng giúp người học bước đầu làm quen và nắm vững cách viết một số loại báo cáo bằng tiếng Anh thường gặp trong công việc một cách chính xác, ngắn gọn và đầy đủ. Các kiến thức và kỹ năng bao gồm: nắm rõ mục đích của viết báo cáo; chọn loại báo cáo phù hợp với mục đích và nội dung; viết đề cương tóm tắt cho báo cáo; chọn nội dung cho báo cáo; chỉnh sửa bản sơ thảo.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu về các loại báo cáo, áp dụng được cách viết báo cáo đầy đủ nội dung phù hợp với mục đích và ý nghĩa của bản báo cáo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19  | Luật thương mại QT           | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành, bao gồm các buổi seminar bằng tiếng Việt và tiếng Anh về những chủ đề chuyên sâu của Luật thương mại quốc tế mang tính chất thời sự và quan trọng đối với Việt Nam. Trong học phần này, sinh viên có cơ hội được tham gia và thực hành tại các hội thảo quốc tế liên quan đến thương mại quốc tế tổ chức tại Học viện hoặc tham gia các chương trình giao lưu với sinh viên các trường đại học nước ngoài về các chủ đề của luật thương mại quốc tế.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế, những quy định của Hiến pháp là cơ sở, nguyên tắc chung cho việc xây dựng các quy phạm pháp luật về thương mại, nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực quốc tế. Học phần cũng giúp sinh viên nâng cao khả năng làm việc độc lập, kết hợp giữa kỹ năng và làm việc nhóm thông qua các bài tập thuyết trình, mô hình giả định bằng tiếng Anh/ tiếng Việt.</p> | 3                | Kì 7                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm chuyên cần (10%): Tham gia đầy đủ buổi học; tích cực xây dựng bài và thảo luận trên lớp.</li> <li>- Thi giữa kỳ (30%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu chính xác, trình bày được bài giải mạnh mẽ, rõ ràng, logic.</li> <li>- Thi cuối kỳ (60%): Trả lời rõ ràng sâu sắc câu hỏi tự luận và trắc nghiệm.</li> </ul>                              |
| 20  | Giao dịch thương mại quốc tế | <p>Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc lựa chọn các phương thức giao dịch, các điều kiện giao dịch, trình tự tiến hành, thủ tục làm việc và các chứng từ liên quan đến việc giao dịch trong ngoại thương. Học phần đề cập đến những nội dung: các phương thức giao dịch trên thị trường thế giới, đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương, trình tự thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, thủ tục làm việc và các chứng từ liên quan trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa phù hợp với luật pháp quốc tế và Việt Nam.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phân tích các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa của một doanh nghiệp, từ đó vận dụng các nội dung đã học để lựa chọn các phương thức giao dịch, các điều kiện giao dịch phù hợp với từng sản phẩm và từng doanh nghiệp, được trang bị kỹ năng tiến</p>                                                                                                                                                                                                      | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận thực hành đàm phán hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (30%): Gửi các tài liệu thảo luận yêu cầu (phương án đàm phán, video giới thiệu, hợp đồng, bản đánh giá thành viên trong nhóm) theo đúng lịch và quy cách do giảng viên hướng dẫn; Sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình đàm phán; Tinh thần trách nhiệm trong làm</li> </ul> |

| STT | Tên môn học      | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                  | hành thủ tục làm việc, hiểu được trình tự làm việc, chứng từ liên quan đến việc giao dịch trong các giao dịch ngoại thương, trang bị kỹ năng đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng và ứng dụng hiệu quả các hợp đồng giao dịch thương mại ngoại thương. Học phần cũng giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ và các kỹ năng khác thông qua việc hoàn thành các bài tập nhóm bằng tiếng Anh/ tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               | việc nhóm, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.<br>- Thi giữa kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (20%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung.<br>- Thi cuối kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (50%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng thể thức, nội dung. |
| 21  | Tư duy phản biện | Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng cung cấp kỹ năng thiết yếu trong mọi lĩnh vực trong xã hội hiện đại. Để có thể hoàn thành hiệu quả công việc trong tương lai, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên cần được rèn luyện và phát triển tư duy phản biện trong các học phần đặc biệt là khi viết các bài tự luận, tiểu luận, báo cáo, nghiên cứu hay tham gia các buổi hội thảo, thảo luận, ...<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên phát triển tư duy logic; có khả năng nhận ra sự liên quan và kết nối logic giữa những ý tưởng; xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận; phát hiện các mâu thuẫn và sai lầm phổ biến trong lập luận; giải quyết vấn đề một cách hệ thống. Về kỹ năng, học phần chú trọng giúp sinh viên áp dụng tư duy phản biện khi làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, lập luận, và sắp xếp ý tưởng nhằm nâng cao kết quả học tập, hiệu quả nghiên cứu, có hiểu biết sâu rộng hơn làm tiền đề cho công việc trong tương lai. |                  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 22  | Logistics        | Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành tập trung vào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3                |                               | - Điểm quá trình: Chuyên cần,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                   |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              | <p>những kiến thức tổng quan về logistics như định nghĩa, vai trò, mục tiêu, các thành phần và sự phát triển của logistics.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm được những lý thuyết về kinh tế và kinh tế quốc tế, đặc biệt là các vấn đề kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó sinh viên có thêm những kiến thức chuyên sâu về kho hàng và dự trữ, những khái niệm cơ bản, bản chất, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động kho hàng và dự trữ trong quản trị logistics, nắm được các kiến thức về quản trị hệ thống phân phối, bao gồm phân loại hệ thống, vai trò của hệ thống trong nền kinh tế và trong tổ chức, có khả năng phân tích các chiến lược kênh phân phối trong quản trị logistics, phân tích các yếu tố ảnh hưởng của hệ thống phân phối, tổ chức và điều hành mạng lưới phân phối hiệu quả; hiểu rõ các khái niệm cơ bản trong vận chuyển hàng hóa, vai trò vận tải trong tổ chức và nền kinh tế; có tư duy biện chứng và phương pháp tiếp cận phù hợp để phân tích các hoạt động của chuỗi cung ứng, cấu trúc, mô hình hoạt động, các yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng thuyết trình, đàm phán và giải quyết các vấn đề liên quan tới lĩnh vực logistics.</p> <p>Học phần cũng giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ và các kỹ năng khác thông qua việc hoàn thành các bài tập nhóm bằng tiếng Anh/ tiếng Việt nhằm mục đích hỗ trợ cho quá trình giao tiếp, đàm phán với các đối tác nước ngoài.</p> |                  |                               | <p>thuyết trình, trả lời câu hỏi tình huống thảo luận.</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ 45' (30%): Kiểm tra viết, không mở tài liệu</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ 60'-90' (70%): Kiểm tra viết, không mở tài liệu</p>       |
| 23  | Thị trường tài chính quốc tế | <p>Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức về những mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau trong thị trường tài chính quốc tế, bao gồm thị trường tiền tệ, thị trường tín dụng, thị trường vốn và thị trường ngoại hối quốc tế. Học phần đưa ra kiến thức về đặc điểm của từng thị trường, các công cụ giao dịch trên thị trường, rủi ro và cách thức quản trị rủi ro khi tham gia vào các thị trường tài chính quốc tế.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về các</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3                |                               | <p>- Điểm chuyên cần (15%): Đi học đầy đủ, đúng giờ; Tích cực xây dựng bài.</p> <p>- Bài thuyết trình (25%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</p> |

| STT | Tên môn học            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                        | định chế tài chính như đặc điểm, tổ chức hoạt động, và nghiên cứu hoạt động một số định chế tài chính cụ thể như ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm; phân tích được tình hình thị trường tài chính, xác định được những vấn đề cần thay đổi để tạo ra chính sách phù hợp; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, trình bày về một vấn đề cụ thể trong thị trường tài chính; có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề xuất hiện trong thị trường tài chính; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực thị trường tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |                      | - Thi cuối kỳ (60%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i> ; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.                                                                                                                                                                                                                        |
| 24  | Tài chính doanh nghiệp | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung nghiên cứu các quyết định chủ yếu về mặt tài chính của công ty, bao gồm các quyết định đầu tư, quyết định nguồn vốn, quyết định lựa chọn hình thức huy động vốn và quyết định phân chia cổ tức.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về cách xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp. Sinh viên nắm được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận trong đầu tư tài chính, từ đó vận dụng được các lý thuyết và mô hình cơ bản nhất về tài chính doanh nghiệp trên thị trường tài chính để nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp. Học phần tập trung phát triển kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, tổng hợp, phân tích và ra các quyết định về tài chính.</p> <p>Học phần cũng giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ và các kỹ năng khác thông qua việc hoàn thành các buổi thuyết trình, thảo luận và làm bài tập nhóm bằng tiếng Anh/ tiếng Việt.</p> | 3          |                      | <p>- Điểm chuyên cần (15%): Đi học đầy đủ, đúng giờ; Tích cực xây dựng bài.</p> <p>- Bài thuyết trình (25%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</p> <p>- Thi cuối kỳ (60%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu <i>chính xác</i>; Trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng, logic.</p> |
| 25  | Marketing quốc tế      | Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, những lý thuyết cơ bản, các quan điểm quản trị marketing quốc tế; phân tích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3          |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Tên môn học        | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                    | <p>các nhân tố môi trường marketing quốc tế và thị trường quốc tế làm cơ sở đánh giá và quản trị thời cơ marketing quốc tế của công ty kinh doanh; bản chất của marketing trong kinh doanh hiện đại; nội dung và quá trình thực hiện marketing trong tổ chức; xây dựng nhận thức, tư duy kinh tế theo quan điểm marketing; tiếp cận và phân tích các hoạt động marketing đang diễn ra trên thị trường và ứng dụng linh hoạt kiến thức marketing vào thực tế.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể củng cố thêm kỹ năng tư duy, khả năng phân tích, ra quyết định, phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến marketing quốc tế; vận dụng kiến thức để phân tích nội dung về các lĩnh vực khác nhau trong marketing quốc tế và hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Về kỹ năng, học phần chú trọng nâng cao khả năng làm việc độc lập, kết hợp làm việc nhóm thông qua các bài tập thuyết trình, mô hình giả định.</p>                                                                     |                  |                               |                                |
| 26  | Thương mại điện tử | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: tổng quan về thương mại điện tử, xu hướng phát triển của thương mại điện tử, các cơ sở để phát triển thị trường thương mại điện tử cho doanh nghiệp và nền kinh tế, các rủi ro và cách thức phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch, phương thức và hình thức thương mại điện tử phổ biến, cách thức triển khai hoạt động thương mại điện tử dưới góc độ kinh tế và quản lý nhà nước.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững những kiến thức nền cơ bản của thương mại điện tử, qua đó vận dụng trong công việc hoạch định chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0. Học phần chú trọng cho sinh viên nâng cao khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.</p> | 3                |                               |                                |
| 27  | Đầu tư quốc tế     | Học phần này thuộc kiến thức cơ sở ngành đề cập đến các vấn đề liên quan về                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3                |                               | - Điểm quá trình (15%): Mức độ |

| STT | Tên môn học                             | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                         | <p>lĩnh vực đầu tư quốc tế như: khái niệm, các hình thức đầu tư quốc tế; cách thức tổ chức hoạt động đầu tư; chiến lược đầu tư nước ngoài của các công ty đa quốc gia; việc quy hoạch, xây dựng và quản lý các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế tự do; cách thức phát triển ngành công nghiệp phụ trợ và kết nối doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, học phần cũng tập trung vào nội dung phân tích tác động kinh tế, chính trị, xã hội của hoạt động đầu tư quốc tế và phân tích các chiến lược, chính sách thu hút đầu tư của một số nước tiêu biểu trên thế giới.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ giải thích được những khái niệm cơ bản về đầu tư quốc tế; nắm được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận trong đầu tư quốc tế; vận dụng được các lý thuyết và mô hình cơ bản nhất để phân tích các vấn đề trong đầu tư quốc tế. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, phát hiện, tổng hợp, phân tích và tự mình ra các quyết định về đầu tư; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực đầu tư quốc tế. Học phần cũng giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ và các kỹ năng khác thông qua việc hoàn thành các buổi thuyết trình, thảo luận và làm bài tập nhóm bằng tiếng Anh/ tiếng Việt.</p> |                  |                               | <p>chuẩn bị bài học, mức độ chuyên cần, tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên, tham gia đặt câu hỏi.</p> <p>- Điểm thuyết trình (25%): Nắm bắt được nội dung bài học ở nhà và trình bày theo nhóm trên lớp, phân chia hoạt động của thành viên trong nhóm.</p> <p>- Đánh giá cuối kỳ (60%): Xử lý được vấn đề đề bài yêu cầu, trình bày bài giải mạch lạc, rõ ràng; mức độ hoàn thành bài cuối kì.</p> |
| 28  | Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế | <p>Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế là học phần kỹ năng tập trung cung cấp các phương pháp nghiên cứu kinh tế, phương pháp xây dựng lập luận trong kinh tế, kỹ năng viết, cách trình bày hình thức và trích dẫn trong nghiên cứu khoa học kinh tế.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm bắt các khái niệm và nội dung cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học; Sinh viên có thể vận dụng kiến thức để triển khai trong công tác thực tiễn, đặc biệt trong việc làm các tiểu luận và khóa luận tốt nghiệp. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sử dụng thuần thục các công cụ và phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong phân tích kinh tế học trong hoạt động công việc tác chiến và phân tích động</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                |                               | <p>- Thảo luận thuyết trình (40%): Tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình thuyết trình; Tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.</p> <p>- Thi cuối kỳ (trắc nghiệm + tự luận) (60%): Hoàn thành phần bài trắc nghiệm chính xác; Hoàn thành phần bài tự luận theo đúng</p>                                                                                    |

| STT | Tên môn học            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                        | thái để đánh giá các vấn đề kinh tế quốc tế, đối ngoại, hợp tác quốc tế cho các tổ chức, ban ngành, các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ. Các kỹ năng cần có để hoàn thành học phần này bao gồm kỹ năng đọc tài liệu, làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo. Học phần này yêu cầu cao ý thức tự giác, tinh thần tự học của sinh viên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                               | thể thức, nội dung.            |
| 29  | Thị trường chứng khoán | Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành được thiết kế nhằm trang bị cho người học kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán, các hàng hóa giao dịch trên thị trường chứng khoán, thị trường chứng khoán sơ cấp, thị trường chứng khoán thứ cấp, tổ chức hoạt động của công ty chứng khoán và phân tích định giá chứng khoán.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm vững các kiến thức về thị trường chứng khoán, cơ chế vận hành hoạt động và các kỹ thuật cơ bản của phân tích và định giá một số loại chứng khoán như cổ phiếu và trái phiếu. Sinh viên có thể thực hiện giao dịch trên thị trường chứng khoán cũng như thực hiện phân tích cơ bản và kỹ thuật các cổ phiếu trong quá trình đầu tư vào thị trường.                                                                                                                                                                                             | 3                |                               |                                |
| 30  | Công tác ngoại giao    | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản và hệ thống về công tác ngoại giao. Cụ thể, sinh viên được giới thiệu về những nghiệp vụ cơ bản của công tác ngoại giao như các cơ quan quan hệ đối ngoại ở trong nước và nước ngoài; công văn ngoại giao; ngoại giao kinh tế; ngoại giao văn hóa; công tác báo chí và thông tin đối ngoại; công tác lãnh sự; công tác lễ tân ngoại giao; phép lịch sự xã giao và tư tưởng, phương pháp, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh và được luyện tập các kỹ năng này.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về công tác ngoại giao; về các nghiệp vụ ngoại giao để có thể bắt đầu nghề ngoại giao; có kỹ năng nhất định trong việc tổ chức các sự kiện ngoại giao liên quan đến công tác lễ tân ngoại giao, họp báo, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hay nghiên cứu một vấn đề | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                                   | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                               | liên quan đến nghiệp vụ ngoại giao; có khả năng tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới nghiệp vụ ngoại giao, đưa ra những ý kiến tham mưu về các vấn đề nghiệp vụ ngoại giao như lễ tân, báo chí, lãnh sự, có năng lực lập kế hoạch và dẫn dắt trong việc thực hiện các sự kiện ngoại giao.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                               |                                |
| 31  | Chính sách đối ngoại Việt Nam từ 1975 đến nay | Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam kể từ năm 1975 đến nay, cũng như quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Việt Nam thời kỳ Đổi mới và chính sách của Việt Nam với một số đối tác chính.<br>Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên sâu về quá trình đổi mới tư duy đối ngoại, các thành tố của chính sách đối ngoại Việt Nam; có khả năng phân tích và đánh giá một vấn đề đối ngoại cụ thể của Việt Nam; có khả năng trình bày về một vấn đề cụ thể trong chính sách đối ngoại. Sinh viên hình thành năng lực tự học, tích lũy kiến thức, và tự phát triển mở rộng các kiến thức có liên quan tới lĩnh vực quan hệ quốc tế, có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá cá nhân về các vấn đề đối ngoại và có nhận thức tốt về vai trò của chính sách đối ngoại trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam. | 3                |                               |                                |
| 32  | Kinh tế phát triển                            | Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, những lý thuyết cơ bản về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển; bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế, những vấn đề phát triển kinh tế được đặt ra với các nước đang phát triển; tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quan hệ giữa tăng trưởng và phúc lợi con người; các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế: lao động, vốn, công nghệ kỹ thuật; các chính sách phát triển kinh tế: chính sách phát triển nông thôn, chính sách công nghiệp hoá và sự vận dụng vào đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                               | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                   | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu và vận dụng các nội dung, quan điểm kinh tế phát triển vào hoạt động kinh tế - xã hội; củng cố thể giới quan khoa học, hình thành phương pháp luận khoa học để từ đó tiếp cận các học phần chuyên ngành khác. Học phần cũng giúp sinh viên có được phương pháp, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá những thuận lợi, khó khăn của các mô hình kinh tế tiêu biểu dựa trên lý thuyết về phát triển và các mô hình phát triển kinh tế vận dụng vào các nước đang phát triển, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp, xây dựng ý tưởng mô hình mới đối với chính sách của Chính phủ, Nhà nước, các Bộ Ban Ngành, từ góc độ hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại giao kinh tế, chính trị và pháp luật quốc tế. Về kỹ năng, học phần chú trọng nâng cao khả năng làm việc độc lập, kết hợp làm việc nhóm thông qua các bài tập thuyết trình, giả định đàm phán. |                  |                               |                                |
| 33  | Kinh tế công cộng | Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm đề cập tới nội dung phân tích các dạng thất bại của nền kinh tế thị trường, và sự can thiệp bằng các chính sách, công cụ của chính phủ nhằm đạt được tối đa hóa phúc lợi xã hội.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu và nắm vững được các dạng thất bại thị trường, vai trò can thiệp của chính phủ để làm giảm thiểu các thất bại thị trường, qua đó phân tích sự phù hợp của các chính sách của chính phủ cũng như triển khai và đánh giá sự hợp lý của các chính sách trong thực tế. Về kỹ năng, học phần chú trọng nâng cao khả năng làm việc độc lập, kết hợp làm việc nhóm thông qua các bài tập nhóm, thuyết trình, làm tiểu luận.                                                                                                                                                                     | 3                |                               |                                |
| 34  | Công pháp quốc tế | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về khung pháp lý quốc tế và kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực pháp luật quốc tế như: luật điều ước quốc tế, thẩm quyền quốc gia, miễn trừ quốc gia, trách nhiệm quốc gia, luật biển quốc tế, luật quốc tế về biên giới lãnh thổ, luật tổ chức quốc tế, luật nhân quyền, nhân đạo quốc tế, dân cư, quốc tịch, luật ngoại giao, lãnh sự và giải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                      | quyết tranh chấp quốc tế.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển, các đặc điểm chính, chủ thể và nguồn của công pháp quốc tế, cũng như một số lĩnh vực pháp luật quốc tế quan trọng; vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề pháp lý quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                               |                                |
| 35  | Truyền thông quốc tế | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về truyền thông quốc tế cũng như các lý thuyết căn bản liên quan đến truyền thông quốc tế, các hoạt động truyền thông quốc tế trên thế giới và tình hình phát triển của truyền thông quốc tế tại Việt Nam; Theo đó, kiến thức được giảng dạy gồm các nội dung chính: Khái quát về truyền thông quốc tế (bao gồm các khái niệm cơ bản, lịch sử phát triển, các đặc điểm, vai trò, chức năng của truyền thông quốc tế); Lý thuyết tiếp cận truyền thông quốc tế; Giới thiệu truyền thông một số quốc gia, các tập đoàn truyền thông quốc tế tiêu biểu trên thế giới; và phần sau cùng là Các vấn đề căn bản của truyền thông quốc tế tại Việt Nam.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản về truyền thông nói chung và truyền thông quốc tế nói riêng; Phân tích được các đặc điểm của truyền thông quốc tế; Hiểu và so sánh được lịch sử truyền thông quốc tế; Đánh giá đầy đủ về vai trò, chức năng của truyền thông quốc tế. Sinh viên cũng có thể áp dụng các lý thuyết trong phân tích các hoạt động truyền thông quốc tế và toàn cầu, giúp tạo dựng kỹ năng phân tích và phản biện về chính sách và hoạt động truyền thông quốc tế; Từ đó, sinh viên có thể tự phân loại các hoạt động truyền thông, tự thiết kế cách nghiên cứu chuyên đề về truyền thông quốc tế. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ tự rút ra bài học để hình thành thái độ tích cực, tiếp thu có chọn lọc trên cơ sở phân tích các dòng thông tin trên truyền thông quốc tế. Qua đó trau dồi bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng phân tích tin tức truyền thông để áp dụng trong công việc sau này. | 3                |                               |                                |

| STT                       | Tên môn học                                         | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                           |
|---------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Ngành Luật quốc tế</b> |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               |                                                                                                                                          |
| 1                         | LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về pháp luật và một số ngành luật quan trọng của Việt Nam. Cụ thể, học phần chia làm hai nhóm kiến thức: Nhóm kiến thức thứ nhất cung cấp cho sinh viên một số khái niệm, thuật ngữ pháp lý cơ bản như pháp luật, nguồn của pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật, tiền lệ pháp, tập quán pháp), xây dựng pháp luật, giải thích và áp dụng pháp luật. Nhóm kiến thức thứ hai cung cấp các kiến thức chung về ba ngành luật quan trọng trong pháp luật Việt Nam (luật hiến pháp, pháp luật dân sự, pháp luật hình sự) như nguồn của từng ngành luật, đối tượng điều chỉnh, các nội dung/chế định cơ bản của từng ngành luật.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hiểu được các khái niệm cơ bản về “pháp luật”, mối quan hệ giữa pháp luật và các quy phạm xã hội khác như đạo đức, hay các điều lệ của các tổ chức, đoàn thể; có kiến thức khái quát về toàn bộ hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm vị trí, hiệu lực pháp lý của các bộ phận cấu thành (các nguồn), đối tượng, phạm vi điều chỉnh của các ngành luật thực định và mối quan hệ của hệ thống pháp luật Việt Nam với luật pháp quốc tế.</p> | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |
| 2                         | LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC                 | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về luật hiến pháp của các hình thức nhà nước cơ bản trên thế giới như Cộng hòa đại nghị, Cộng hòa Tổng thống, Cộng hòa lưỡng tính, Quân chủ lập hiến, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Sinh viên sẽ được tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và hoạt động của các quốc gia như: Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Mỹ và Hiến pháp Việt Nam. Từ đó, sinh viên có khả năng tổng hợp và so sánh với các quy định của Luật Hiến pháp Việt Nam.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có hiểu biết tổng quan về hiến pháp và luật hiến pháp, phân loại hiến pháp và giám sát, thi hành, bảo vệ hiến pháp; cơ cấu lãnh thổ và chế độ chính trị; hình thức chính thể; vai trò của Đảng phái và</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |

| STT | Tên môn học                                           | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                       | chế độ bầu cử; nguyên thủ quốc gia, cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; cũng như hiểu được lịch sử lập hiến Việt Nam; các chế định quan trọng của hiến pháp Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                               |                                                                            |
| 3   | PUBLIC<br>INTERNATIONAL<br>LAW (CÔNG PHÁP<br>QUỐC TẾ) | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về khung pháp lý quốc tế và kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực pháp luật quốc tế như: luật điều ước quốc tế, thẩm quyền quốc gia, miễn trừ quốc gia, trách nhiệm quốc gia, luật biển quốc tế, luật quốc tế về biên giới lãnh thổ, luật tổ chức quốc tế, luật nhân quyền, nhân đạo quốc tế, dân cư, quốc tịch, luật ngoại giao, lãnh sự và giải quyết tranh chấp quốc tế.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển, các đặc điểm chính, chủ thể và nguồn của công pháp quốc tế, cũng như một số lĩnh vực pháp luật quốc tế quan trọng; vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 4   | TƯ PHÁP QUỐC TẾ                                       | Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó học phần còn mang đến cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế. Học phần gồm ba nội dung chính: (i) xung đột pháp luật, (ii) xung đột thẩm quyền và (iii) công nhận và cho thi hành bản án, quyết định tư pháp nước ngoài. Các nội dung trên mang tính chất giới thiệu chung về tư pháp quốc tế như khái niệm, các hệ thuộc cơ bản trong tư pháp quốc tế, các loại quy phạm xung đột pháp luật; và những nội dung cụ thể trong từng quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài như quyền sở hữu, thừa kế, hôn nhân và gia đình, quyền sở hữu trí tuệ, hợp đồng...<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về xung đột luật và xung đột thẩm quyền tài phán; hiểu được cách công nhận và thi hành các phán quyết, quyết định nước ngoài, cũng hiểu nắm được cách thức giải quyết trong trường hợp các mối quan hệ tư pháp có yếu tố nước ngoài. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                                                          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | SOURCES OF<br>INTERNATIONAL<br>LAW (NGUỒN CỦA<br>LUẬT QUỐC TẾ)       | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu kết hợp với thực tiễn về các điều ước quốc tế, tập quán quốc tế và các nguồn khác của luật quốc tế. Cụ thể, sinh viên sẽ có khả năng nhận biết và phân biệt điều ước quốc tế, nắm rõ được quá trình hình thành, trình tự, thủ tục ký kết điều ước quốc tế, bản chất hiệu lực của điều ước quốc tế, những vấn đề pháp lý về bảo lưu điều ước quốc tế, ý nghĩa thực tiễn điều ước quốc tế thông qua việc nghiên cứu các vụ việc thực tiễn, các phán quyết của tòa án quốc tế và tham gia vào các phiên tòa giả định. Học phần cũng cung cấp kiến thức về các quy định của pháp luật Việt Nam về điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế: định nghĩa, cơ quan có thẩm quyền ký kết, mối quan hệ với pháp luật Việt Nam.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có khả năng hiểu được quá trình đàm phán, ký kết, gia nhập một điều ước quốc tế; cách thức thi hành và giải thích một điều ước quốc tế; cũng như có khả năng phân tích, giải thích và đánh giá những thách thức đặt ra cho việc thực hiện các điều ước quốc tế ở Việt Nam.</p> | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |
| 6   | LAW OF<br>INTERNATIONAL<br>ORGANIZATION<br>(LUẬT TỔ CHỨC<br>QUỐC TẾ) | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khía cạnh pháp lý và thể chế của các tổ chức quốc tế liên chính phủ nói chung. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được tìm hiểu kỹ những vấn đề pháp lý và thực tiễn về tư cách và quyền năng chủ thể, cơ cấu hệ thống các cơ quan, quy chế thành viên, chức năng, quyền hạn và thủ tục hoạt động của các tổ chức quốc tế toàn cầu và khu vực như WTO, ASEAN, EU, đặc biệt là Liên hợp quốc.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có hiểu biết cơ bản về cấu trúc Hiến chương Liên hợp quốc và hệ thống các văn bản pháp lý của Liên hợp quốc; mục đích và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc; các quy định về quy chế thành viên, thủ tục bỏ phiếu, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan chính của Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế khác; các vấn đề thực tiễn của Liên hợp quốc và và một số tổ chức quốc tế khác.</p>                                                                                                                                                                                                   | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |
| 7   | SETTLEMENT OF                                                        | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về tranh chấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%                                                                                                             |

| STT | Tên môn học                                            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     | INTERNATIONAL DISPUTES (GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUỐC TẾ) | quốc tế cũng như các cách thức giải quyết hòa bình tranh chấp quốc tế. Ngoài ra học phần sẽ giới thiệu tới sinh viên những thể chế giải quyết tranh chấp quốc tế có vai trò nổi bật như: Toà án Công lý Quốc tế, Toà án Luật biển Quốc tế, Toà Trọng tài Thường trực, Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO...<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có khả năng hiểu được các cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế; hiểu được cơ chế hoạt động nói chung và giải quyết tranh chấp nói riêng của các Toà án và Trọng tài quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |                      | - Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60%                                 |
| 8   | INTERNATIONAL LAW OF THE SEA (LUẬT BIỂN QUỐC TẾ)       | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách xác định và quy chế pháp lý của các vùng biển, đồng thời cung cấp kiến thức về vấn đề phân định biển giữa các quốc gia có bờ biển đối diện hoặc tiếp liền. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên nắm bắt được cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và thực tiễn giải quyết tranh chấp trên biển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực thông qua những phiên tòa giả định mà sinh viên sẽ tham gia với vai trò là các bên trong tranh chấp. Học phần gồm các nhóm vấn đề chính sau: các vấn đề lý luận chung về luật biển quốc tế; xác định đường cơ sở trong luật biển quốc tế; các vùng biển trong luật biển quốc tế; vấn đề phân định biển; cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức về quy chế pháp lý của các vùng biển theo luật biển quốc tế; cũng như nắm vững kiến thức về cơ chế giải quyết tranh chấp biển và thực tiễn giải quyết tranh chấp; và có kiến thức vững chắc về khía cạnh pháp lý của tranh chấp Biển Đông | 3          |                      | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 9   | INTERNATIONAL ECONOMIC LAW (LUẬT KINH TẾ QUỐC TẾ)      | Học phần này cung cấp khái niệm chung về Luật kinh tế quốc tế, cụ thể là: chủ thể, đối tượng điều chỉnh, nguồn, các nguyên tắc cơ bản, đặc điểm chính của Luật kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan tới khuôn khổ pháp lý và thể chế điều chỉnh các quan hệ thương mại, đầu tư, tài chính, chuyển giao công nghệ, giải quyết tranh chấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3          |                      | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                                                | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                            | giữa các chủ thể của Luật kinh tế quốc tế.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được hệ thống các văn bản pháp lý điều chỉnh sự vận hành của các thể chế, hiểu được các nguyên tắc cơ bản và phương thức giải quyết tranh chấp trong các hệ kinh tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                               |                                                                            |
| 10  | INTERNATIONAL<br>TRADE LAW (LUẬT<br>THƯƠNG MẠI<br>QUỐC TẾ) | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại trong khuôn khổ các hiệp định thương mại quốc tế, các tổ chức kinh tế -thương mại khu vực và toàn cầu (tập trung vào tổ chức thương mại thế giới -WTO) cũng như các quan hệ thương mại song phương điển hình. Phân tích sự hình thành và thực tiễn áp dụng các luật này trong quan hệ kinh tế quốc tế cũng như những vấn đề Việt Nam phải đối mặt trong quá trình cải cách, hoàn thiện môi trường pháp lý để hội nhập thương mại hiệu quả.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hiểu được quá trình ra đời và phát triển của WTO; các luật lệ chủ yếu của WTO thể hiện trong các hiệp định và án lệ của WTO; các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh thương mại hàng hóa và các ngoại lệ của chúng; cũng như hiểu được các biện pháp được áp dụng trong thương mại quốc tế. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 11  | LUẬT DÂN SỰ VIỆT<br>NAM                                    | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự; về chủ thể, khách thể, các căn cứ phát sinh và nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; nghĩa vụ dân sự; căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ dân sự; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; quy định chung về hợp đồng; xác định khái niệm, đặc điểm, chủ thể, đối tượng thừa kế, nội dung của các loại hợp đồng thông dụng.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức chung về khái niệm, nguyên tắc pháp luật dân sự Việt Nam; nắm vững các chế định, quy định pháp luật dân sự; cũng như có kiến thức thực tiễn về việc áp dụng các quy định pháp luật dân                                              | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                     | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                           |
|-----|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                 | sự.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                               |                                                                                                                                          |
| 12  | LUẬT TỔ TỤNG<br>DÂN SỰ VIỆT NAM | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự, thẩm quyền dân sự của Tòa án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được trang bị các kiến thức chung về tố tụng dân sự và các pháp luật liên quan đến tố tụng dân sự. Ngoài ra, sinh viên sẽ có các kiến thức thực tiễn về việc áp dụng các quy định pháp luật về tố tụng dân sự trước các cơ quan tư pháp, trong đó có tòa án. | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |
| 13  | LUẬT HÀNH CHÍNH<br>VIỆT NAM     | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Học phần tập trung vào 3 vấn đề chính bao gồm (1) những vấn đề lý luận chung về quản lý hành chính nhà nước; (2) những nội dung cơ bản của ngành luật hành chính và (3) những nội dung cơ bản của việc bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước. Sinh viên tích lũy được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý hành chính nhà nước và pháp luật về quản lý hành chính nhà nước như địa vị pháp lý của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính, thủ tục hành chính, quyết định hành chính, vi phạm và xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, sinh viên có khả năng vận dụng một số quy định pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống liên quan trong thực tiễn.                                                                        | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |

| STT | Tên môn học                 | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 14  | LUẬT HÌNH SỰ<br>VIỆT NAM    | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về luật hình sự thông qua việc tìm hiểu khái niệm và các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự Việt Nam; cấu thành của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; khái niệm trách nhiệm hình sự và các vấn đề pháp lý liên quan đến trách nhiệm hình sự và hình phạt.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được hệ thống các văn bản pháp lý trong và ngoài nước về Luật hình sự; tích lũy được các kiến thức cơ bản để xác định tội phạm, hình phạt và các vấn đề liên quan đến tội phạm, hình phạt trong luật hình sự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 15  | LUẬT THƯƠNG MẠI<br>VIỆT NAM | Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản về thương nhân và hoạt động thương mại; khái niệm, đặc điểm và bản chất pháp lý của các loại hình doanh nghiệp (doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần); vấn đề thành lập doanh nghiệp và phá sản; mua bán hàng hóa và các hoạt động thương mại khác và giải quyết tranh chấp thương mại.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có những hiểu biết toàn diện về thương nhân và hành vi thương mại. Nắm được các đặc điểm pháp lý của các loại thương nhân, bao gồm: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, nhóm công ty và hợp tác xã; nắm được đặc trưng pháp lý của các hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu thầu, đấu giá, dịch vụ logistic và một số hoạt động thương mại khác; nắm được bản chất của trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài và nguyên tắc cơ bản của tổ tụng trọng tài cũng như ưu điểm và hạn chế của thủ tục tổ tụng này. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 16  | LUẬT HỌC SO<br>SÁNH         | Học phần này giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về Luật học so sánh như khái niệm, sự ra đời và vai trò của luật học so sánh. Bên cạnh đó,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%                        |

| STT | Tên môn học                | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                            |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                            | <p>sinh viên sẽ được tìm hiểu rõ hơn về các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới bao gồm Thông luật, Dân luật... cũng như được trang bị những kỹ năng cần thiết trong việc so sánh luật và tiến hành so sánh một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật của các quốc gia khác nhau trên thế giới như luật hợp đồng, luật công ty... Trên cơ sở đó, học phần cũng cung cấp những liên hệ với hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hiểu được đối tượng nghiên cứu của học phần và nắm bắt được sự hình thành và xu thế phát triển của Khoa học Luật học so sánh, nắm được sự khác nhau giữa các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới và quá trình hình thành, phát triển và các đặc trưng cơ bản của chúng, cũng như hiểu được sự áp dụng những đặc trưng của các hệ thống luật đó vào hệ thống pháp luật của từng quốc gia.</p> |                  |                               | - Điểm cuối kỳ: 60%                                                                       |
| 17  | LUẬT HỢP ĐỒNG VIỆT NAM     | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, chủ thể, đối tượng, nội dung của các loại hợp đồng thông dụng như hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu tài sản, hợp đồng chuyển quyền sử dụng tài sản, hợp đồng có đối tượng là công việc.... Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các qui định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về hợp đồng và pháp luật hợp đồng; biết cách so sánh pháp luật về hợp đồng của Việt Nam và một số nước.</p>                                                                                                                                                                                                  | 3                |                               | <p>- Đánh giá thường xuyên: 10%</p> <p>- Điểm giữa kỳ: 30%</p> <p>- Điểm cuối kỳ: 60%</p> |
| 18  | LUẬT DOANH NGHIỆP VIỆT NAM | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ khoa học pháp lý cũng như đòi hỏi của môi trường kinh doanh trong thực tiễn hiện nay ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, nội dung của học phần gồm những quy định chung của pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên của doanh nghiệp, quy chế pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3                |                               | <p>- Đánh giá thường xuyên: 10%</p> <p>- Điểm giữa kỳ: 30%</p> <p>- Điểm cuối kỳ: 60%</p> |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                              | phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ chức quản lý doanh nghiệp, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp và thủ tục phá sản doanh nghiệp, cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được các kiến thức cơ bản về pháp luật doanh nghiệp của Việt Nam; hiểu được các loại hình doanh nghiệp theo quy định của Việt Nam; hiểu được cách thức giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               |                                                                            |
| 19  | LUẬT ĐẦU TƯ VIỆT NAM         | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý về đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan của Việt Nam như khung pháp lý về hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư trong nền kinh tế thị trường, quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư, các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó, quy chế pháp lý các khu kinh tế đặc biệt, đầu tư theo hợp đồng và hoạt động đầu tư ra nước ngoài.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu rõ được bản chất của hoạt động đầu tư trong nền kinh tế thị trường Việt Nam, hiểu được các hình thức đầu tư trực tiếp và gián tiếp trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời có thể vận dụng các kiến thức pháp lý quan trọng về lĩnh vực địa bàn đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư của nhà nước Việt Nam phục vụ cho doanh nghiệp, cho việc thiết lập một dự án đầu tư tại Việt Nam hoặc hoặc tư vấn cho doanh nghiệp đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 20  | LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về SHTT Việt Nam và một số quốc gia như các lý luận cơ bản về quyền sở hữu, tài sản trí tuệ, các nguyên tắc bảo hộ quyền tài sản trí tuệ; đối tượng bảo hộ... đối với từng lĩnh vực của SHTT như sáng chế, bí mật thương mại, nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền tác giả, quyền liên quan; quyền đối với giống cây trồng và quy trình và thủ tục đăng ký tại Cục SHTT đối với một số đối tượng của                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                                | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                            | quyền SHTT.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản liên quan đến nhiều lĩnh vực của SHTT quy định trong pháp luật Việt Nam và pháp luật một số quốc gia tiêu biểu. Từ đó, sinh viên có được cái nhìn bao quát và có khả năng đối chiếu, so sánh luật pháp của các quốc gia trong cùng một lĩnh vực SHTT nhằm áp dụng vào các vụ việc trên thực tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               |                                                                            |
| 21  | LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM                     | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: cơ chế ba bên, quản lý nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lý lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý của Việt Nam, học phần Luật lao động còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế (trong khuôn khổ các quy tắc pháp lý về lao động của Tổ chức lao động quốc tế - ILO) và của khu vực.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được hệ thống các văn bản pháp lý trong nước và quốc tế về luật lao động. Bên cạnh đó, sinh viên cũng tích lũy được các kiến thức cơ bản để xác định được hợp đồng, tiền lương và các vấn đề liên quan trong quan hệ pháp luật lao động. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 22  | LUẬT THUẾ, TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG VIỆT NAM | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy định của pháp luật liên quan đến thuế, tài chính và ngân hàng cũng như những hiểu biết cần thiết về thuế, tài chính và ngân hàng như phân loại thuế, nghĩa vụ thuế đối với cá nhân và doanh nghiệp, các loại hình tổ chức tín dụng, chức năng của ngân hàng nhà nước và mối quan hệ với các tổ chức tín dụng...<br>Học phần giúp sinh viên hiểu được hệ thống các văn bản pháp lý trong nước và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                         | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                     | quốc tế về lĩnh vực thuế, tài chính và ngân hàng. Bên cạnh đó, sinh viên tích lũy được các kiến thức cơ bản về tổ chức và hệ thống ngân hàng nhà nước, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế liên quan đến đất đai và các loại thuế khác, chức năng và điều hành ngân hàng nhà nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                               |                                                                            |
| 23  | LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM  | Học phần này có tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Học phần gồm 2 phần chính: Phần lý luận giới thiệu các hình thái hôn nhân gia đình (HNGĐ) trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật HNGĐ, quan hệ pháp luật HNGĐ; các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Việt Nam. Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn; nghĩa vụ và quyền của vợ chồng; quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con; cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; ly hôn; giám hộ giữa các thành viên trong gia đình và quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nhận biết các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình như kết hôn, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha, mẹ, con, quan hệ pháp luật giữa các thành viên khác của gia đình, cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, ly hôn... từ đó có thể đối chứng với thực trạng các vấn đề đó trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên biết vận dụng một số quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các tình huống liên quan trong thực tiễn. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 24  | LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung cơ bản về luật đất đai và luật môi trường Việt Nam. Cụ thể, phần 1 của học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam trên cơ sở tính đặc thù của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai. Phần 2 của học phần nghiên cứu đến các khía cạnh xã hội của môi trường. Đồng thời, học phần này cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                                              | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                          | <p>về quản lý các yếu tố của môi trường, bảo vệ môi trường, giải quyết tranh chấp phát sinh.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản mang tính lý luận về luật đất đai, giúp sinh viên nhận thức được chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai ở Việt Nam mang tính đặc biệt chi phối quản lý và sử dụng đất đai và thể hiện cụ thể trong các quy phạm pháp luật đất đai. Ngoài ra, học phần này cũng giúp người đọc nắm bắt được các vấn đề quan trọng của pháp luật về môi trường như pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn di sản và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                               |                                                                                                                                          |
| 25  | INTERNATIONAL HUMAN RIGHTS LAW (LUẬT NHÂN QUYỀN QUỐC TẾ) | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quyền con người cũng như pháp luật quốc tế về quyền con người. Học phần đồng thời giúp cung cấp kiến thức về nghĩa vụ của các quốc gia trong quá trình thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người và các cơ chế giám sát thực hiện; giúp sinh viên nắm bắt và liên hệ với thực tiễn thực hiện nghĩa vụ trong các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Học phần gồm các vấn đề chính sau: khái niệm, đặc điểm quyền con người và luật quốc tế về quyền con người; quyền con người cơ bản trong luật quốc tế (các quyền dân sự, chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội) và các điều ước quốc tế có liên quan; nghĩa vụ bảo vệ, thúc đẩy quyền con người của quốc gia; các cơ chế giám sát thực hiện quốc tế, khu vực và quốc gia; Việt Nam và việc thực hiện nghĩa vụ thành viên theo các điều ước quốc tế về quyền con người.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức về khuôn khổ pháp lý và thể chế quốc tế về bảo vệ các quyền con người; đánh giá tính hiệu quả của các cơ chế thực hiện hoặc thi hành nhân quyền khác nhau; phân tích, giải thích và đánh giá những thách thức đặt ra cho việc thực hiện các quyền con người quốc tế.</p> | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |

| STT | Tên môn học                                                          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 26  | DIPLOMATIC AND<br>CONSULAR LAW<br>(LUẬT NGOẠI GIAO<br>VÀ LÃNH SỰ)    | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về đặc điểm, nội dung của Luật ngoại giao lãnh sự, hệ thống các cơ quan đối ngoại; vai trò của Luật ngoại giao lãnh sự trong hệ thống pháp luật quốc tế; chức năng, thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự; bản chất, cơ sở và nội dung của các quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức về các lĩnh vực then chốt của pháp luật ngoại giao - lãnh sự; có khả năng phân tích, giải thích và đánh giá tính hiệu quả của các quy định pháp lý; tham gia thảo luận về việc áp dụng pháp luật ngoại giao - lãnh sự.                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 27  | INTERNATIONAL<br>ENVIRONMENTAL<br>LAW (LUẬT MÔI<br>TRƯỜNG QUỐC TẾ)   | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các khía cạnh xã hội của môi trường, như nghiên cứu các quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể tham gia sử dụng, khai thác các yếu tố khác nhau của môi trường. Đồng thời học phần này cũng cung cấp cho sinh viên những quy phạm pháp lý quốc tế về môi trường, các nguyên tắc pháp lý về bảo vệ môi trường và giải quyết tranh chấp phát sinh.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức về các lĩnh vực then chốt của pháp luật môi trường quốc tế, bao gồm các nguyên tắc, quy định cơ bản ở phạm vi đa phương, song phương và khu vực; phân tích, giải thích và đánh giá tính hiệu quả của các quy định pháp lý trong lĩnh vực luật môi trường quốc tế; tham gia thảo luận về tác động của pháp luật môi trường quốc tế; cũng như có kiến thức về các cơ chế đảm bảo thực thi và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực luật môi trường quốc tế. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 28  | INTERNATIONAL<br>WATER RESOURCES<br>LAW (LUẬT NGUỒN<br>NƯỚC QUỐC TẾ) | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các quy định của pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế, nguyên tắc quốc tế về sử dụng, khai thác nguồn nước quốc tế. Đồng thời học phần này cũng cung cấp cho sinh viên những quy phạm pháp lý quốc tế về môi trường, các nguyên tắc pháp lý về bảo vệ nguồn nước và giải quyết tranh chấp phát sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                                                 | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                             | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức về các vấn đề then chốt của pháp luật nguồn nước quốc tế, bao gồm các nguyên tắc, quy định cơ bản ở phạm vi đa phương, song phương và khu vực; phân tích, giải thích và đánh giá tính hiệu quả của các quy định pháp lý trong lĩnh vực luật nguồn nước quốc tế; tham gia thảo luận về tác động của pháp luật nguồn nước quốc tế; cũng như có kiến thức về các cơ chế đảm bảo thực thi và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực luật nguồn nước quốc tế. Đồng thời sinh viên có thể vận dụng các quy định, nguyên tắc trong khai thác, quản lý nguồn nước sông Mê Kông, góp phần giúp Việt Nam và các quốc gia ven lưu vực khác tìm kiếm được các giải pháp hiệu quả để đảm bảo phát triển bền vững các lợi ích từ con sông này. |                  |                               |                                                                            |
| 29  | INTERNATIONAL<br>CRIMINAL LAW<br>(LUẬT HÌNH SỰ<br>QUỐC TẾ)  | Học phần này cung cấp một số khía cạnh lý luận về luật hình sự quốc tế; về một số loại tội phạm quốc tế như tội diệt chủng, buôn bán người, tội ác chiến tranh, tội ác chống lại loài người, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; về quyền tài phán phổ quát đối với một số tội phạm quốc tế,... Bên cạnh đó, học phần này còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết chế tòa án hình sự quốc tế và việc thực hiện quyền tài phán hình sự của Tòa án hình sự quốc tế. Sau khi kết thúc học phần sinh viên sẽ hiểu được hệ thống các văn bản pháp luật hình sự quốc tế, từ đó sinh viên có thể áp dụng các quy định pháp luật hình sự quốc tế để nhận biết và xác định các hành vi vi phạm pháp luật hình sự quốc tế đe dọa hoà bình và an ninh quốc tế.              | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 30  | INTERNATIONAL<br>INVESTMENT LAW<br>(LUẬT ĐẦU TƯ<br>QUỐC TẾ) | Học phần này cung cấp kiến thức chuyên sâu về khung pháp lý quốc tế về đầu tư. Cụ thể, học phần bao gồm các chủ đề giới thiệu chung về luật đầu tư quốc tế; lịch sử hình thành và phát triển của luật đầu tư quốc tế, giải thích các điều ước về đầu tư; khái niệm đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài; các tiêu chuẩn đối xử chung; vấn đề tước đoạt tài sản; các điều ước về đầu tư của khu vực ASEAN; các điều ước về đầu tư của Việt Nam và thực tiễn áp dụng và cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nước tiếp nhận đầu tư;                                                                                                                                                                                                                       | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                                                                       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                   | cũng như quá trình Việt Nam ký kết và thực hiện các hiệp ước đầu tư, đặc biệt là CPTPP và EVIPA.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có được sự hiểu biết nâng cao về các vấn đề nêu trên cũng như phát triển các kỹ năng phân tích, nghiên cứu và thuyết trình của họ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                               |                                                                            |
| 31  | INTERNATIONAL<br>INTELLECTUAL<br>PROPERTY LAW<br>(LUẬT SỞ HỮU TRÍ<br>TUỆ QUỐC TẾ) | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ (SHTT) quốc tế, cụ thể gồm các lý luận cơ bản về quyền sở hữu, tài sản trí tuệ, các nguyên tắc bảo hộ quyền tài sản trí tuệ; đối tượng bảo hộ, cách thức bảo hộ, thời gian bảo hộ, quyền của người sở hữu tài sản trí tuệ... đối với từng lĩnh vực của SHTT như sáng chế, bí mật thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền tác giả, quyền liên quan. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức thực tiễn liên quan đến quy trình và thủ tục đăng ký quốc tế đối với một số đối tượng của quyền SHTT và các hình thức vi phạm trên thực tế để sinh viên nắm bắt được cơ chế đảm bảo thực thi quyền SHTT trong các điều ước quốc tế.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được hệ thống các văn bản pháp lý trong nước và quốc tế về sở hữu trí tuệ; các đặc trưng cơ bản của các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; mối quan hệ giữa pháp luật trong nước và quốc tế liên quan tới sở hữu trí tuệ; và các vấn đề cơ bản liên quan tới các biện pháp thi hành quyền sở hữu trí tuệ. | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 32  | ARBITRATION IN<br>INTERNATIONAL<br>TRADE (TRỌNG TÀI<br>THƯƠNG MẠI QUỐC<br>TẾ)     | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài, khuôn khổ pháp luật trọng tài thương mại quốc tế, cách xác định luật áp dụng đối với tố tụng trọng tài và nội dung vụ việc, quy trình tố tụng trọng tài, thỏa thuận trọng tài, hội đồng trọng tài, ban hành và thực thi phán quyết trọng tài, vai trò của tòa án quốc gia trong tố tụng trọng tài và trọng tài Việt Nam.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được hệ thống các văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3                |                               | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                                            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                             |
|-----|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                        | pháp lý trong nước và quốc tế về trọng tài; hiểu được các đặc trưng cơ bản của thủ tục trọng tài; hiểu được mối quan hệ giữa pháp luật trong nước và quốc tế liên quan đến thỏa thuận trọng tài, thủ tục trọng tài và phán quyết trọng tài; nắm được mối quan hệ giữa ý chí của các bên và luật áp dụng trong tất cả các bước của thủ tục trọng tài; cũng như các vấn đề cơ bản liên quan đến thực thi phán quyết trọng tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |                      |                                                                            |
| 33  | INTERNATIONAL BUSINESS LAW (LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ)   | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật kinh doanh quốc tế bao gồm: khái niệm và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế; các hệ thống pháp luật kinh doanh quốc tế chủ yếu trên thế giới; xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế; các nguyên lý chung về hợp đồng kinh doanh quốc tế, bao gồm khái niệm, nguồn luật điều chỉnh, những vấn đề pháp lý cần lưu ý khi giao kết và thực hiện hợp đồng kinh doanh quốc tế; những kỹ năng pháp lý cơ bản trong việc giao kết, thực hiện các hợp đồng kinh doanh quốc tế chủ yếu thường gặp như hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; hợp đồng cung cấp dịch vụ quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế; các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được khái niệm và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế, các hệ thống pháp luật kinh doanh quốc tế chủ yếu trên thế giới, xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế; các nguyên lý chung về hợp đồng kinh doanh quốc tế, những vấn đề pháp lý cần lưu ý khi giao kết và thực hiện hợp đồng kinh doanh quốc tế; cũng như nắm được các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế và cách lựa chọn, áp dụng phương pháp phù hợp với thực tiễn. | 3          |                      | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |
| 34  | THE LAW IN ASEAN COMMUNITY (PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN) | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lý chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN. Học phần không chỉ cung cấp cho sinh viên viên những kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật Cộng đồng ASEAN mà còn trang bị cho người học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3          |                      | - Đánh giá thường xuyên: 10%<br>- Điểm giữa kỳ: 30%<br>- Điểm cuối kỳ: 60% |

| STT | Tên môn học                          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                      | <p>những kiến thức pháp lý cụ thể về Hiến chương ASEAN; các văn kiện pháp lý của ASEAN; hợp tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; hợp tác kinh tế, thương mại thương mại tự do ASEAN, hợp tác ngoại khối; cơ chế giải quyết tranh chấp, vai trò của ASEAN trong phát triển kinh tế-xã hội, vai trò của ASEAN trong việc giải quyết các vấn đề khu vực, đảm bảo chủ quyền quốc gia, gìn giữ hòa bình và an ninh khu vực. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật của từng nước ASEAN; về quan hệ giữa ASEAN và Việt Nam trong tổng thể chiến lược đối ngoại của Việt Nam về hợp tác chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hóa, xã hội, cũng như vai trò của Việt Nam trong ASEAN.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được khái niệm và đặc điểm của pháp luật của Cộng đồng ASEAN. Từ đó có thể vận dụng kiến thức trong thực tiễn công việc, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực.</p>                                                   |                  |                               |                                                                                                                                          |
| 35  | EU LAW (PHÁP LUẬT LIÊN MINH CHÂU ÂU) | <p>Học phần về pháp luật Liên minh châu Âu cung cấp cho sinh viên kiến thức về các khía cạnh pháp lý của mô hình Liên minh châu Âu, quá trình hội nhập và liên kết của tổ chức này. Học phần còn tập trung đưa ra kiến thức pháp lý về cơ chế xây dựng và thực thi pháp luật Liên minh châu Âu, pháp luật nội khối và các chính sách, pháp luật ngoại khối của Liên minh Châu Âu. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các thiết chế pháp lý, hệ thống pháp luật, mô hình hợp tác ngoại khối Liên minh Châu Âu. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho sinh viên kiến thức về hệ thống pháp luật của một số nước trong Liên minh; về quan hệ giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam trong tổng thể chiến lược đối ngoại của Việt Nam về hợp tác chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hóa, xã hội.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được khái niệm và đặc điểm của pháp luật Liên minh châu Âu. Từ đó có thể vận dụng kiến thức trong thực tiễn công việc, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p> | 3                |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: 10%</li> <li>- Điểm giữa kỳ: 30%</li> <li>- Điểm cuối kỳ: 60%</li> </ul> |

| STT                       | Tên môn học            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|---------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| <b>Ngành Ngôn ngữ Anh</b> |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                               |                                |
| 1                         | Dẫn luận ngôn ngữ học  | Cung cấp kiến thức cơ bản về các khía cạnh liên quan đến ngôn ngữ; những phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học, tạo điều kiện thuận lợi hơn khi học tiếp học phần Ngôn ngữ học đối chiếu và các học phần về lý thuyết tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2                | Kì 1                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 2                         | Tiếng Việt thực hành   | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2                | Kì 2                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 3                         | Ngôn ngữ học đối chiếu | Cung cấp kiến thức về các khía cạnh khác nhau của ngôn ngữ học đối chiếu để sinh viên học ngoại ngữ nhanh và hiệu quả hơn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2                | Kì 3                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 4                         | Tiếng anh cơ sở I      | <p><b>4 Kỹ năng:</b> nhằm giúp sinh viên luyện tập và phát triển các kỹ năng khác nhau:</p> <p><b>Nghe:</b> nghe lấy ý chính và xác định được các từ ngữ và chi tiết mấu chốt trong ngôn ngữ nói có độ khó và tốc độ trung bình về các chủ đề hàng ngày quen thuộc.</p> <p><b>Nói:</b> có thể tham gia vào các cuộc trao đổi xã giao không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc một cách khá tự tin; sử dụng từ ngữ và thành ngữ quen thuộc.</p> <p><b>Đọc:</b> đọc lướt, kỹ năng nắm bắt ý chính, hiểu các từ chủ yếu và chi tiết quan trọng trong một văn bản đơn giản.</p> <p><b>Viết:</b> các bước viết đoạn văn với các chủ đề quen thuộc hàng Thi giữa kì và cuối kì ngày.</p> | 4                | Kì 1                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 5                         | Tiếng anh cơ sở II     | <p><b>4 kỹ năng:</b> nhằm giúp sinh viên luyện tập và phát triển các kỹ năng khác nhau</p> <p><b>Nghe:</b> nghe hiểu ý chính trong những bài nói khá dài, lập luận khá phức tạp.</p> <p><b>Nói:</b> có thể giao tiếp hiệu quả trong hầu hết các tình huống hàng ngày quen thuộc; sử dụng các từ ngữ, thành ngữ và cấu trúc khá phức tạp.</p> <p><b>Đọc:</b> nắm bắt được các ý chính trong một bài đọc dài tương đối dài về một chủ đề quen thuộc, ngữ cảnh cụ thể.</p> <p><b>Viết:</b> các bước miêu tả bảng biểu và viết một số dạng bài luận đơn giản với các</p>                                                                                                                      | 4                | Kì 2                          | Thi giữa kì và cuối kì         |

| STT | Tên môn học                                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy    | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|--------------------------------|
|     |                                              | chủ đề quen thuộc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |                         |                                |
| 6   | Ngữ âm tiếng Anh thực hành                   | Cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Anh, giúp sinh viên cải thiện tính chính xác trong phát âm tiếng Anh, đồng thời nâng cao kỹ năng nghe hiểu, qua đó sinh viên sẽ tăng cường phản xạ trong giao tiếp bằng tiếng Anh. Học phần nhấn mạnh vào phần thực hành của sinh viên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2          | Kì 1                    | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 7   | Phương pháp NCKH trong ngôn ngữ học ứng dụng | Giúp sinh viên nắm được cơ sở lý luận của nghiên cứu khoa học và luyện kỹ năng làm việc theo phương pháp của nghiên cứu khoa học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2          | Kì 7                    | Thuyết trình và thi cuối kì    |
| 8   |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |                         |                                |
| 9   | Tiếng Anh ngoại giao I                       | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các cách tiếp cận cơ bản khi đọc các bài báo từ các tạp chí quốc tế và nghe các đoạn tin tức thời sự từ các kênh truyền thanh nổi tiếng thế giới, qua đó hình thành phương pháp tìm tài liệu và phân tích tình hình, các vấn đề quốc tế. Học phần cũng tập trung vào việc đọc hiểu các bài báo của tờ International Herald Tribune và nghe hiểu các đoạn tin tức và bình luận ở tốc độ chậm trên chương trình Special English của VOA/BBC, kết hợp với các giờ thảo luận, phân tích dựa trên các chủ đề của giáo trình cũng như các vấn đề nổi bật của tình hình quốc tế.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tiếp thu các nội dung kiến thức và kỹ năng thông qua bộ hệ thống các câu hỏi, đề tài thuyết trình, từ đó vận dụng được khối từ vựng cơ bản chuyên ngành ngoại giao. Về mặt kiến thức, sinh viên nắm vững các từ ngữ, thuật ngữ, các thành ngữ cơ bản của chuyên ngành ngoại giao và các vấn đề toàn cầu bằng tiếng Anh | 4          | Kì 3 - CLC<br>Kì 4 - TC | Thi giữa kì và cuối kì         |

| STT | Tên môn học              | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy       | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------|--------------------------------|
| 10  | Tiếng Anh ngoại giao II  | <p>Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên các cách tiếp cận cơ bản khi đọc các bài báo từ các tạp chí quốc tế và nghe các đoạn tin tức thời sự từ các kênh truyền thanh nổi tiếng thế giới, qua đó hình thành và phát triển phương pháp tìm tài liệu và phân tích tình hình quốc tế. Học phần tập trung vào việc phân tích các bài báo về chủ đề ngoại giao từ các tờ báo có tên tuổi trên thế giới như The Guardian Weekly, The Economist, The New York Times, v.v. Học phần cũng tập trung vào nghe các đoạn tin có tốc độ trung bình trên các kênh truyền thanh như VOA và BBC. Học phần bao gồm các giờ thảo luận dựa trên các chủ đề của giáo trình cũng như các vấn đề nổi bật của tình hình quốc tế tại thời điểm đó.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các vấn đề chính trị, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội, luật pháp, khoa học, công nghệ cũng như các vấn đề của ngành ngoại giao và các vấn đề toàn cầu. Sinh viên có thể khai thác và thảo luận nội dung các tin/bài được đăng tải trên các báo/chương trình phát thanh tiếng Anh về các chủ đề đã học hoặc các vấn đề nổi bật của tình hình quốc tế tại thời điểm đó.</p> | 4          | Kì 4 -<br>CLC<br>Kì 5 - TC | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 11  | Tiếng Anh ngoại giao III | <p>Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức sâu rộng về ngoại giao và các vấn đề toàn cầu trong mọi lĩnh vực. Sinh viên sẽ đọc, nghe, thảo luận và trình bày xung quanh nội dung các tin/bài được đăng tải trên các báo/chương trình phát thanh bản ngữ ở tốc độ nhanh. Sinh viên tiếp tục được trang bị các kỹ năng mới như đọc để rút ra ý chính, suy luận để tìm ra được những nội dung liên quan trong bài báo, nghe để rút ra được ý chính cho cả đoạn tin, kỹ năng tóm tắt đoạn tin.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể xác định vấn đề thời sự, so sánh đối chiếu và biện luận những nhân tố tác động đến các sự kiện quốc tế; có khả năng xây dựng lại một sự kiện, hay một đoạn tin dựa trên những phân tích, lập luận trong quá trình đọc hiểu, nghe hiểu tin tức đó; có khả năng sắp xếp ý, tổng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4          | Kì 5 -<br>CLC<br>Kì 6 - TC | Thi giữa kì và cuối kì         |

| STT | Tên môn học             | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên       |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------------|
|     |                         | hợp vấn đề, phân tích có chiều sâu một vấn đề thuộc lĩnh vực quan hệ quốc tế (chính trị, kinh tế, ngoại giao đa phương, song phương).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |                      |                                      |
| 12  | Tiếng Anh ngoại giao IV | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên các cách tiếp cận nâng cao khi đọc các bài báo từ các tạp chí quốc tế và nghe các đoạn tin tức thời sự và bình luận theo những chủ đề thuộc chuyên ngành ngoại giao từ các kênh truyền thanh nổi tiếng thế giới, qua đó hình thành và phát triển phương pháp tìm tài liệu và phân tích tình hình quốc tế. Học phần tập trung vào việc phân tích các bình luận về chủ đề ngoại giao từ các tờ báo có tên tuổi trên thế giới như The Guardian Weekly, The Economist, The Diplomat, the New York Times,... Đối với kỹ năng đọc hiểu, người học sẽ vận dụng được toàn bộ các kỹ năng đã được học ở các học phần trước để có thể hiểu sâu nội dung của bài bình luận, đồng thời người học cũng sẽ được trang bị các kỹ năng và kiến thức để vận dụng vào viết một bài tóm tắt hoàn chỉnh về nội dung bài đọc, bình luận. Với kỹ năng nghe hiểu, học phần tiếp tục tập trung vào nghe các đoạn tin, bài bình luận có tốc độ nhanh trên các kênh truyền thanh nổi tiếng thế giới như VOA và BBC. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên nắm được kiến thức sâu hơn về các vấn đề thuộc chuyên ngành ngoại giao; sinh viên có thể tái tạo lại bản tin bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Sinh viên sẽ có khả năng trình bày quan điểm của mình về vấn đề tác giả nêu trong bài bình luận: đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm của tác giả. | 4          | Kì 7                 | Thi giữa kì và cuối kì               |
| 13  | Văn học Anh - Mỹ        | Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về Văn học Anh - Mỹ với một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu, qua đó nâng cao kỹ năng viết luận, đọc hiểu, phân tích, phản biện và thuyết trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2          | Kì 6                 | Thi/làm tiểu luận giữa kì và cuối kì |
| 14  | Đất nước học Anh - Mỹ   | Cung cấp những kiến thức cơ bản về đất nước, con người, văn hóa, chính trị, kinh tế, luật pháp của Anh, Mỹ và các nước sử dụng tiếng Anh trên thế giới. Từ đó, người học có thể so sánh để thấy được những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai đất nước; rèn luyện và phát triển các kỹ năng: thuyết trình, thảo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2          | Kì 3                 | Thi/làm tiểu luận giữa kì và cuối kì |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                              | luận, làm việc nhóm; tự học và tự nghiên cứu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                               |                                |
| 15  | Ngữ pháp lý thuyết tiếng Anh | Học phần này cung cấp các vấn đề cơ bản của lý thuyết ngữ pháp tiếng Anh bao gồm: từ, cụm từ và từ loại (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, v.v.), chức năng cú pháp và chức năng ngữ nghĩa của từ, mệnh đề và các thành phần của mệnh đề, các chức năng ngữ nghĩa của mệnh đề, câu đơn, câu phức, câu ghép.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên hiểu và nhớ được kiến thức về các thành tố của ngữ pháp, biết vận dụng kiến thức đã học vào phân tích thành phần (câu động từ, cụm động từ, danh từ, đại từ và cụm danh từ cơ bản, tính từ, trạng từ, giới từ, cụm giới từ), sử dụng thành thực từ loại, cụm từ, mệnh đề, câu đơn, câu phức, câu ghép, v.v. củng cố các kỹ năng ngôn ngữ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học các học phần tiếng Anh chuyên ngành, biên dịch, phiên dịch. | 2                | Kì 2                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 16  | Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh | Cung cấp lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị, mô tả và phân loại âm, vai trò và các quy luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, tạo tiền đề cho nghiên cứu ngôn ngữ nói tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2                | Kì 4                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 17  | Ngữ dụng học tiếng Anh       | Giới thiệu các khái niệm cơ bản trong nghiên cứu ngôn ngữ ở trạng thái hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2                | Kì 6                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 18  | Lý thuyết dịch               | 2 phần chính:<br>- Lý thuyết biên dịch: tập trung vào các mô hình biên dịch, các bước cơ bản trong biên dịch, cách tiếp cận chính, kỹ thuật dịch, chiến thuật xử lý, các lỗi biên dịch mà sinh viên hay mắc phải.<br>- Lý thuyết phiên dịch: tập trung vào mô hình phiên dịch, các hình thức phiên dịch, quá trình phiên dịch, kỹ năng ghi chép, chiến thuật xử lý tình huống, kỹ năng thuyết trình, các vấn đề giao thoa văn hóa, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2                | Kì 5                          | Thi giữa kì và cuối kì         |

| STT | Tên môn học           | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------|
| 19  | Biên dịch 1           | <b>Biên dịch Việt - Anh 1:</b> cung cấp các kỹ năng dịch các văn bản viết từ tiếng Việt (ngôn ngữ gốc) sang tiếng Anh (ngôn ngữ đích) ở trình độ trung cấp (Intermediate).<br><b>Biên dịch Anh - Việt 1:</b> cung cấp các kỹ năng dịch các văn bản viết từ tiếng Anh sang tiếng Việt ở trình độ trung cấp (Intermediate).                                                                                                                                                                                              | 2          | Kì 5                 | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 20  | Biên dịch 2           | <b>Biên dịch Việt - Anh 2:</b> cung cấp kỹ năng dịch các văn bản viết từ tiếng Việt (ngôn ngữ gốc) sang tiếng Anh (ngôn ngữ đích) ở trình độ trung cao cấp (Upper - Intermediate).<br><b>Biên dịch Anh - Việt 2:</b> cung cấp kỹ năng dịch các văn bản viết từ tiếng Anh sang tiếng Việt ở trình độ trung cao cấp (Upper - Intermediate).                                                                                                                                                                              | 2          | Kì 6                 | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 21  | Biên dịch III         | <b>Biên dịch Việt - Anh 3:</b> Cung cấp các kỹ năng dịch các văn bản viết) từ tiếng Việt (ngôn ngữ gốc) sang tiếng Anh (ngôn ngữ đích) ở trình độ cao cấp (Advanced).<br><b>Biên dịch Anh - Việt 3:</b> Cung cấp cho sinh viên kỹ năng dịch các văn bản viết từ tiếng Anh sang tiếng Việt ở trình độ cao cấp (Advanced).                                                                                                                                                                                               | 3          | Kì 7-Hệ TC           | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 22  | Biên dịch IV          | <b>Biên dịch Việt - Anh 4:</b> Cung cấp các kỹ năng dịch các văn bản viết) từ tiếng Việt (ngôn ngữ gốc) sang tiếng Anh (ngôn ngữ đích) và ngược lại ở trình độ trên cao cấp (More - Advanced).<br><b>Biên dịch Anh - Việt 4:</b> Cung cấp các kỹ năng dịch các văn bản viết từ tiếng Anh sang tiếng Việt ở trình độ trên cao cấp (More - Advanced).                                                                                                                                                                    | 3          | Kì 7-Hệ TC           | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 23  | Phiên dịch cơ bản (I) | Học phần giúp sinh viên làm quen và nâng cao kỹ năng dịch thuật. Sinh viên lĩnh hội và thực hành một số kỹ thuật liên quan tới dịch thuật như kỹ thuật ghi nhớ, kỹ thuật ghi chép, kỹ thuật diễn giải và tóm tắt ý, kỹ năng xử lý tình huống, khả năng thuyết trình và đồng thời phát triển khả năng ngôn ngữ của sinh viên, cung cấp kiến thức nền và kiến thức chuyên sâu về văn hóa các nước, về chính trị, kinh tế, xã hội cần thiết đối với công tác phiên dịch thông qua những chủ đề phiên dịch ở từng bài học. | 3          | Kì 7 - CLC           | Thi giữa kì và cuối kì         |

| STT | Tên môn học                     | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên  |
|-----|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|---------------------------------|
|     |                                 | Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt năng lực tiếng Anh bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc quốc gia. Cụ thể, sinh viên có khả năng dịch một cách tự nhiên và nhuần nhuyễn những chủ đề thông thường với văn phong phù hợp để phục vụ cho công việc trong tương lai, có kỹ năng ghi chép, ghi nhớ và kỹ năng xử lý tình huống thông thường, và đặc biệt hiểu và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có thái độ nghiêm túc đối với nghề phiên dịch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                               |                                 |
| 24  | Kỹ năng soạn thảo văn bản       | Giúp sinh viên rèn luyện những kỹ năng xây dựng văn bản theo quy định, sau khi ra trường có thể đáp ứng yêu cầu viết các loại văn bản trong quá trình công tác tại các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2                | Kì 1                          | Thi giữa kì và cuối kì          |
| 25  | Kĩ năng thuyết trình            | Cung cấp kiến thức, khái niệm cơ bản về thuyết trình trước công chúng và quá trình từ chuẩn bị đến thực hiện một bài thuyết trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2                | Kì 3                          | Thuyết trình giữa kì và cuối kì |
| 26  | Phương pháp giảng dạy tiếng Anh | Học phần nhằm trang bị cho người học kiến thức về các phương pháp giảng dạy tiếng Anh nói chung. Người học có thể phân tích và đánh giá các phương pháp giảng dạy khác nhau; có khả năng ứng dụng các kiến thức đã được học để lập kế hoạch, thiết kế giáo án và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với môi trường và tài liệu giảng dạy đang được sử dụng ở các cơ sở đào tạo.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên hiểu rõ phương pháp và kỹ thuật giảng dạy, quản lý và phản hồi trong lớp học tiếng Anh, cách lập kế hoạch bài giảng hướng đến phát triển năng lực giao tiếp cho người học theo định hướng phát triển xã hội và giáo dục của Việt Nam; lập kế hoạch bài giảng, thực hiện một số phương pháp, kỹ thuật dạy và quản lý lớp học tiếng Anh một cách phù hợp, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu của chương trình tiếng Anh của các cơ sở đào tạo; phát triển sự linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy, và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong lập kế hoạch và thiết kế bài giảng phù hợp và hiệu quả. | 3                |                               |                                 |
| 27  | Kỹ năng tư duy phản             | Học phần hướng dẫn sinh viên phát triển tư duy phản biện, một kỹ năng thiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3                |                               |                                 |

| STT | Tên môn học                 | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     | biện                        | <p>yếu trong mọi lĩnh vực trong xã hội hiện đại. Để có thể hoàn thành hiệu quả công việc trong tương lai, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên cần được rèn luyện và phát triển tư duy phản biện trong các học phần đặc biệt là khi viết các bài tự luận, tiểu luận, báo cáo, nghiên cứu hay tham gia các buổi hội thảo, thảo luận.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể tiếp tục rèn luyện suy nghĩ một cách rõ ràng và hợp lý; có khả năng nhận ra sự liên quan và kết nối logic giữa những ý tưởng; xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận; phát hiện các mâu thuẫn và sai lầm phổ biến trong lập luận; giải quyết vấn đề một cách hệ thống;...</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                               |                                |
| 28  | Kỹ năng đàm phán            | Giúp sinh viên vừa thuần thục với các kỹ năng cơ bản của đàm phán, vừa hiểu và nắm vững phần lý thuyết của đàm phán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2                | Kì 6                          | Thi giữa kì và cuối kì         |
| 29  | Kỹ năng quản lý và lãnh đạo | <p>Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về quản trị và lãnh đạo, bao gồm các khái niệm và nguyên tắc về phương thức vận hành, quản lý và lãnh đạo các tổ chức, doanh nghiệp. Học phần chú trọng đến chiến lược điều hành và quản trị nhằm mang lại hiệu quả trong các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp đồng thời đảm bảo các tổ chức, doanh nghiệp hoàn thành các trách nhiệm xã hội. Mọi buổi học đều tích hợp lý thuyết với thực hành để giúp sinh viên củng cố và áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, gia tăng cơ hội trau dồi các kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường việc làm.</p> <p>Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về môn học, có khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng được học vào môi trường công việc cũng như có thể xây dựng bản kế hoạch quản lý tổ chức, doanh nghiệp; và nắm được cách xử lý những tình huống có thể nảy sinh trong môi trường công việc thực tế, tạo nền móng tốt để gia nhập thị trường lao động sau khi ra trường.</p> | 3                |                               |                                |
| 30  | Kỹ năng viết học thuật      | Học phần giúp sinh viên vận dụng khả năng viết tiếng Anh học thuật thông qua                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học              | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                          | <p>việc thực hành các kỹ năng như tạo ý và phát triển ý tưởng cho một vấn đề, lập dàn bài tốt, viết phác thảo và kỹ năng sửa bài, biên tập bài phục vụ cho nhiều mục đích. Ngoài ra học phần lồng ghép rất nhiều bài đọc và yêu cầu sinh viên đọc tài liệu nhiều nhằm giúp sinh viên phát hiện và giải quyết vấn đề, tôn trọng ý kiến của các tác giả và áp dụng ý kiến của họ cho lập luận của mình, giúp bài viết của các em tránh được các vấn đề về đạo văn và được công nhận trên diện rộng. Học phần bao gồm các buổi lý thuyết, thảo luận và các buổi chữa bài tập viết để các em có thể học hỏi, đúc kết kinh nghiệm và có sản phẩm hoàn hảo, được người đọc trân trọng hơn.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên nắm được cấu trúc của bài viết học thuật, cách phát triển ý và giải quyết các vấn đề về học thuật, cách sử dụng từ phong phú, liên kết các ý, câu chặt chẽ, sử dụng những câu đơn, phức, và câu ghép, sử dụng văn phong và đặc điểm khác nhau của ngôn ngữ viết trong tiếng Anh hoặc khi diễn tả các vấn đề phức tạp. Sinh viên nhận thức được và áp dụng quy chuẩn quốc tế thông qua việc tôn trọng ý tưởng của các tác giả sau khi đọc tài liệu của họ và vận dụng ý tưởng của các tác giả vào bài viết, giải quyết được vấn đề đạo văn.</p> |                  |                               |                                |
| 31  | Phiên dịch nâng cao (II) | <p>Học phần giúp sinh viên nâng cao khả năng phiên dịch. Sinh viên thực hiện nâng cao một số kỹ thuật phiên dịch như kỹ thuật ghi nhớ, kỹ thuật ghi chép, kỹ thuật diễn giải và tóm tắt ý, kỹ năng xử lý tình huống, khả năng thuyết trình và đồng thời phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ. Học phần cung cấp kiến thức nền và kiến thức chuyên sâu về văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội từ những bài phát biểu, diễn văn trong những hội nghị, hội thảo đã diễn ra để sinh viên có những trải nghiệm thực tế về phiên dịch trong những bối cảnh yêu cầu khả năng ngôn ngữ tốt, khả năng ứng biến cao.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phiên dịch nối tiếp ở những hội nghị, hội thảo với những chủ đề về văn hóa, chính trị xã hội và một số chủ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3                |                               |                                |

| STT                               | Tên môn học                          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|                                   |                                      | đề có tính chuyên môn nhưng không quá chuyên biệt và phiên dịch song song khi diễn giả nói với tốc độ 70-90 từ/ 1 phút.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                               |                                |
| <b>Ngành Truyền thông quốc tế</b> |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                               |                                |
| 1                                 | Văn hoá Việt Nam và hội nhập quốc tế | Học phần gồm 3 nội dung chính: Các kiến thức về văn hóa học, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, các công cụ định vị văn hóa; ứng dụng văn hóa học để khắc họa bản sắc Văn hóa Việt Nam trên các phương diện: tinh thần, thực tiễn, quá trình phát triển (diễn trình); tìm hiểu cơ hội và thách thức của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.<br>Sau khi học xong học phần, sinh viên nhận diện được rõ ràng về bản sắc văn hóa Việt Nam; lĩnh hội được đường lối chính sách của Đảng và nhà nước ta về văn hóa; có khả năng sử dụng văn hóa Việt Nam trong ngoại giao văn hóa và giao tiếp liên văn hóa; có khả năng đưa tin, tuyên truyền, quảng bá văn hóa Việt Nam; có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình liên quan đến các chủ đề văn hóa Việt Nam; hình thành ý thức tự hào dân tộc, trung thành với lợi ích quốc gia. | 2                |                               |                                |
| 2                                 | Các loại hình nghệ thuật cơ bản      | Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng về các loại hình nghệ thuật cơ bản, tập trung vào 3 mảng chính: âm nhạc, mỹ thuật và phim ảnh. Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nghệ thuật nói chung, khái niệm và nguồn gốc của nghệ thuật cùng những đặc trưng xã hội - thẩm mỹ.<br>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật, phân biệt được sự khác nhau giữa các loại hình nghệ thuật cơ bản. Sinh viên có kỹ năng áp dụng những kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật trong công tác ngoại giao cũng như các hoạt động truyền thông. Sinh viên hệ chất lượng cao có cơ hội tham gia các hoạt động ngoại khoá tham quan các phòng tranh, các phim trường hoặc tham gia các buổi hoà nhạc để hiểu rõ hơn về các loại hình nghệ thuật cơ bản.                                                                                              | 2                |                               |                                |
| 3                                 | Lý thuyết truyền thông               | Học phần giới thiệu các kiến thức chung về truyền thông đại chúng: các khái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                      | <p>niệm, mô hình truyền thông, đặc điểm, vai trò, chức năng của truyền thông đại chúng, lịch sử phát triển của truyền thông đại chúng, một số lý thuyết truyền thông đại chúng và truyền thông đại chúng tại Việt Nam.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm bắt được các quan điểm, khái niệm, lý thuyết cơ bản của truyền thông, nhận diện rõ ràng về hoạt động truyền thông đại chúng, phân biệt được sự khác biệt giữa truyền thông đại chúng với các cấp độ truyền thông khác, từ đó có nhận thức đúng đắn về vai trò, tác động của truyền thông đại chúng tới cá nhân và xã hội. Từ đó hình thành cho sinh viên thái độ, ứng xử và sử dụng truyền thông đại chúng một cách chuẩn mực, áp dụng các kiến thức về truyền thông trong các môi trường văn hoá khác nhau. Nội dung học về lý thuyết truyền thông cũng giúp sinh viên lý giải được các hiện tượng đang diễn ra trong môi trường truyền thông, và vận dụng lý thuyết để phân tích các vấn đề truyền thông đã, đang diễn ra.</p> |                  |                               |                                |
| 4   | Đại cương quan hệ công chúng quốc tế | <p>Nội dung học phần gồm hai phần chính: giới thiệu tổng quan về quan hệ công chúng, quan hệ công chúng quốc tế và quan hệ công chúng ứng dụng. Học phần học bằng tiếng Anh.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững cơ bản các kiến thức về quan hệ công chúng, quan hệ công chúng quốc tế và hình thành những hiểu biết nền tảng về những hoạt động ứng dụng trong lĩnh vực quan hệ công chúng, trong đó tập trung vào xây dựng chiến lược quan hệ công chúng, quan hệ công chúng doanh nghiệp, quan hệ công chúng cộng đồng. Có thể áp dụng những kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng để hoạt động trong thực tế, có khả năng vận dụng kiến thức để PR; có kỹ năng xây dựng và thuyết trình đề án chiến lược quan hệ công chúng; có kỹ năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong quan hệ công chúng; có khả năng thích nghi trong môi trường làm việc quốc tế; có ý thức trách nhiệm cao và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực PR.</p>                            | 3                |                               |                                |
| 5   | Phương pháp nghiên                   | Học phần giới thiệu những thông tin cơ bản về phương pháp nghiên cứu một                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3                | Năm 2                         | Thi viết                       |

| STT | Tên môn học           | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     | cứu truyền thông      | <p>đề tài, một dự án truyền thông. Học phần giới thiệu những phương pháp nghiên cứu truyền thông cơ bản, giúp sinh viên hiểu biết về quy trình nghiên cứu truyền thông nói chung, các bước tiến hành một đề tài nghiên cứu cụ thể được áp dụng trong thực tế. Kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng nghiên cứu độc lập một đề tài, dự án.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và hình thành những hiểu biết nền tảng về phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực truyền thông; nắm vững các phương pháp cơ bản trong nghiên cứu truyền thông: Phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng, phương pháp quan sát, phỏng vấn, điều tra bảng hỏi, phân tích thông điệp, phân tích thể chế/tổ chức...; có khả năng phân tích, lên kế hoạch, các bước tiến hành thực hiện một dự án nghiên cứu truyền thông; nghiên cứu tình huống và kỹ năng nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm; có nhận thức đúng đắn về nghiên cứu trong lĩnh vực truyền thông - báo chí chuyên nghiệp. Sinh viên chất lượng cao có cơ hội tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học cấp Học viện hoặc cấp Bộ dựa trên các đề tài nghiên cứu thông qua môn học.</p> |                  |                               |                                |
| 6   | Kỹ năng ngoại giao số | <p>Học phần gồm hai nội dung chính: lý thuyết cơ bản về ngoại giao số và thực hành kỹ năng ngoại giao số. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hoạt động ngoại giao số chuyên nghiệp trên thực tiễn tại các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các Bộ Ban ngành.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững lý thuyết về ngoại giao số và các kỹ năng ngoại giao số; nắm vững cách thức ứng dụng các phương tiện kỹ thuật số để hoạt động ngoại giao số chuyên nghiệp; có kỹ năng sáng tạo các chiến lược ngoại giao số; có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch ngoại giao số chuyên nghiệp; có năng lực trách nhiệm cao với tư cách là một nhà ngoại giao số, có ý thức phục vụ nhân dân, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc ngoại giao toàn cầu; có năng lực chuyên môn, điều phối và</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                   | phát huy trí tuệ tập thể, trung thành với lợi ích quốc gia - dân tộc, có trách nhiệm với cộng đồng với vai trò là một nhà ngoại giao số.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                               |                                |
| 7   | Pháp luật và đạo đức truyền thông | <p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức, kỹ năng, năng lực tư duy, pháp lý trong các hoạt động báo chí – truyền thông.</p> <p>Qua học phần, sinh viên hiểu và nắm vững các quy định về pháp luật, có hành vi đúng đắn chuẩn mực với những quy ước đạo đức phù hợp của người hoạt động truyền thông, hiểu biết các quy định về đạo đức, ý thức về pháp luật của các quốc gia trên thế giới. Sinh viên sẽ có những tri thức cơ bản, hệ thống và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật báo chí truyền thông, các khái niệm, lịch sử vấn đề; khái niệm về đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp nhà báo; cơ sở quy định đạo đức nghề nghiệp nhà báo; các quy ước đạo đức nghề nghiệp của báo chí; vấn đề tu dưỡng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của nhà báo để người học hiểu biết thêm, tham khảo và vận dụng trong điều kiện báo chí Việt Nam đổi mới và hội nhập.</p> | 3                |                               |                                |
| 8   | Ngôn ngữ báo chí - truyền thông   | <p>Học phần cung cấp các khái niệm rất cơ bản về ngôn ngữ nói chung; khả năng nhận biết và phân tích các loại hình văn bản khác nhau; các kiến thức về quy trình từ sự kiện báo chí đến hành ngôn (ngôn ngữ) báo chí; các nguyên tắc chi phối hành ngôn báo chí; các đặc điểm của ngôn ngữ báo chí; các phương pháp nghiên cứu hành ngôn báo chí.</p> <p>Sau khi học học phần này, sinh viên tích lũy kiến thức cơ bản về hành ngôn báo chí, giúp sinh viên hiểu sâu sắc bản chất của hành ngôn của các phương tiện truyền thông - báo chí, để ứng dụng trong nghề viết báo và cho truyền thông nói chung, hoặc phân tích thông điệp báo chí - truyền thông đại chúng như nguồn tư liệu nghiên cứu phục vụ cho các công việc trong lĩnh vực PR và Ngoại giao văn hóa.</p>                                                                                                                                                                                                                                                | 3                | Năm 2                         | Vấn đáp                        |

| STT | Tên môn học                     | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 9   | Báo in và báo mạng -<br>điện tử | <p>Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết thể loại báo chí. Trên cơ sở đó người học sẽ thực hành các tác phẩm báo chí theo từng thể loại, loại hình được học.</p> <p>Học phần Báo in và báo mạng - điện tử sẽ cung cấp các kiến thức chung về kỹ năng viết báo, gồm: lý thuyết chung về thể loại báo chí, cách thức xây dựng một tác phẩm báo chí thuộc các thể loại tin, bài phản ánh, bài phỏng vấn, bài bình luận; cách phát hiện, khai thác đề tài trong xây dựng tác phẩm, cách thực hiện phỏng vấn với các đối tượng khác nhau, và một số kỹ năng chuyên nghiệp trong nghề báo, đặc biệt chú trọng vào kỹ năng viết - kỹ năng nền tảng trong hoạt động nghề nghiệp truyền thông.</p> <p>Kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức chung về lý thuyết báo chí, biết vận dụng được lý thuyết để triển khai ý tưởng để xây dựng được các tác phẩm báo viết hoàn chỉnh (bao gồm viết tin bài, phỏng vấn, viết bình luận). Từ đó sinh viên có thể kết hợp các thể loại đã học để sáng tạo nên tác phẩm báo chí theo phong cách riêng của mình. Sinh viên cũng có nhận thức đúng đắn về vai trò và sức ảnh hưởng của thông điệp báo chí, hình thành thái độ đúng đắn, có trách nhiệm với công việc, và say mê trong tác nghiệp báo chí.</p> | 3                |                               |                                |
| 10  | Phát thanh và truyền<br>hình    | <p>Học phần này là phần 2 trong loạt 3 học phần trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành về các thể loại báo chí. Ở học phần 2 này, sinh viên sẽ học các kỹ năng phát hiện đề tài, triển khai khai thác vấn đề để sáng tạo các tác phẩm phát thanh và truyền hình.</p> <p>Qua học phần này, sinh viên nắm được những đặc trưng cơ bản của tác phẩm báo chí phát thanh và truyền hình về mặt hình ảnh và âm thanh; nhận thức được vai trò và vận dụng ngôn ngữ âm thanh và hình ảnh trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí phát thanh, truyền hình; nắm vững quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí phát thanh, truyền hình; có khả năng thực hiện một tác phẩm phát thanh, viết kịch bản và làm được một tin phát thanh và xây dựng một bản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                   | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------|
|     |                               | tin phát thanh; có khả năng thực hiện một tác phẩm truyền hình, viết kịch bản và làm được một tin truyền hình từ 30-45 giây.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |                      |                                |
| 11  | Truyền thông quốc tế          | <p>Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về truyền thông quốc tế cũng như các lý thuyết căn bản liên quan đến truyền thông quốc tế, các hoạt động truyền thông quốc tế trên thế giới và tình hình phát triển của TTQT tại Việt Nam. Theo đó, kiến thức được giảng dạy gồm các nội dung chính: Khái quát về truyền thông quốc tế (bao gồm các khái niệm cơ bản, lịch sử phát triển, các đặc điểm, vai trò, chức năng của truyền thông quốc tế); lý thuyết tiếp cận truyền thông quốc tế; giới thiệu truyền thông một số quốc gia, các tập thể đoàn truyền thông quốc tế tiêu biểu trên thế giới; và phần sau cùng là các vấn đề căn bản của truyền thông quốc tế tại Việt Nam.</p> <p>Sau học phần, sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản về truyền thông nói chung và truyền thông quốc tế nói riêng; phân tích được các đặc điểm của truyền thông quốc tế; hiểu và so sánh được lịch sử truyền thông quốc tế; đánh giá đầy đủ về vai trò, chức năng của truyền thông quốc tế. Sinh viên cũng có thể áp dụng các lý thuyết trong phân tích các hoạt động truyền thông quốc tế và toàn cầu, giúp tạo dựng kỹ năng phân tích và phản biện về chính sách và hoạt động truyền thông quốc tế. Từ đó, sinh viên có thể tự phân loại các hoạt động truyền thông, tự thiết kế cách nghiên cứu chuyên đề về truyền thông quốc tế. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ tự rút ra bài học để hình thành thái độ tích cực, tiếp thu có chọn lọc trên cơ sở phân tích các dòng thông tin trên truyền thông quốc tế. Qua đó trau dồi bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng phân tích tin tức truyền thông để áp dụng trong công việc sau này.</p> | 3          |                      |                                |
| 12  | Ứng dụng Truyền thông Quốc tế | Cung cấp các kiến thức về thực trạng của truyền thông quốc tế hiện nay; bao gồm: các chủ thể, phương tiện, quá trình tự do hóa và tư nhân hóa, các xu hướng phát triển, những vấn đề và điểm nóng trong nghiên cứu truyền thông quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3          | Năm 4                | Tiểu luận                      |

| STT | Tên môn học                           | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------|
| 13  | Công chúng của truyền thông           | Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết chuyên sâu về công chúng của truyền thông nói chung, tìm hiểu đặc điểm công chúng của các phương tiện truyền thông, bao gồm công chúng của Báo chí, công chúng PR, công chúng quảng cáo nói riêng. Đồng thời, môn học cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận nghiên cứu công chúng truyền thông từ cách tiếp cận nghiên cứu phương tiện, nghiên cứu mối quan hệ hai chiều giữa công chúng truyền thông và chủ thể truyền thông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3          | Năm 4                | Tiểu luận                      |
| 14  | Truyền thông và Phát triển Xã hội     | Trình bày về vai trò của TTĐC với đời sống kinh tế - xã hội, đánh giá tác động của TTĐC đối với sự phát triển của xã hội, vấn đề giám sát đối với quyền lực nhà nước, phát triển dân chủ và góp phần vào sự phát triển xã hội theo hướng bền vững, nhân bản. Học phần bao gồm: Truyền thông và truyền thông đại chúng. TTĐC tham gia quản lý xã hội; TTĐC với vai trò một số hoạt động, phương tiện thông tin đại chúng điển hình, hiện đại; Phương tiện truyền thông tác động đến các chính sách như dân số quốc gia; xóa đói giảm nghèo...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3          | Năm 3                | Tiểu luận                      |
| 15  | Truyền thông hội tụ và đa phương tiện | Học phần giới thiệu những thông tin cơ bản về các loại hình phương tiện truyền thông đa phương tiện. Học phần giới thiệu mô hình hội tụ truyền thông, giúp sinh viên hiểu biết về quy trình sáng tạo một tác phẩm báo chí truyền thông đa phương tiện trong thực tế. Kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng thực hiện một bài báo, một tác phẩm ứng dụng tính đa phương tiện trong truyền thông hiện đại.<br>Qua học phần, sinh viên nắm vững các kiến thức về các loại hình phương tiện truyền thông và hình thành những hiểu biết nền tảng về lĩnh vực truyền thông đa phương tiện; nắm vững các phương pháp cơ bản trong phân tích các tác phẩm truyền thông đa phương tiện: về nội dung, về thể hiện. có khả năng phân tích, lên kế hoạch, các bước tiến hành thực hiện một tác phẩm báo chí - truyền thông đa phương tiện; có nhận thức đúng đắn về ứng dụng đa phương tiện trong lĩnh vực truyền thông - báo chí chuyên nghiệp, có khả năng ứng dụng, | 3          | Năm 3                | Bài tập lớn/ Sản phẩm          |

| STT | Tên môn học                      | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                  | sáng tạo tác phẩm báo chí - truyền thông đa phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               |                                |
| 16  | Ngoại giao văn hóa               | <p>Học phần Ngoại giao Văn hoá cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về: các nội dung cơ bản của ngoại giao văn hóa; cơ sở thực tiễn của ngoại giao văn hóa; cơ sở lý luận của ngoại giao văn hóa; các công cụ của ngoại giao văn hóa (chủ yếu là công cụ truyền thông đại chúng và công cụ văn hóa đại chúng); và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về ngoại giao văn hóa.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu rõ khái niệm ngoại giao văn hóa; phân biệt ngoại giao văn hóa với ngoại giao công chúng; nhận biết về sự cần thiết và lợi ích của việc sử dụng văn hóa như sức mạnh mềm; hiểu được lịch sử của ngoại giao văn hóa; phân tích, so sánh, đối chiếu các học thuyết về ngoại giao văn hóa; áp dụng cơ chế chuyển hóa thông tin và cơ chế chuyển hóa văn hóa thành sức mạnh vào thực tiễn; hiểu được quan điểm, mục tiêu, chủ thể, công cụ của ngoại giao văn hóa Việt Nam; áp dụng kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, tác nghiệp ngoại giao, kỹ năng quảng bá và tuyên truyền văn hóa đối ngoại, kỹ năng sử dụng văn hóa cho mục tiêu ngoại giao vào thực tiễn và hình thành ý thức tự hào về ngoại giao văn hóa Việt Nam, lòng trung thành với lợi ích quốc gia, dân tộc trong lĩnh vực văn hóa đối ngoại.</p> | 3                |                               |                                |
| 17  | Xây dựng chiến lược truyền thông | <p>Học phần gồm hai nội dung chính: kiến thức tổng quan về xây dựng chiến lược PR và cách thức hoạch định chiến lược PR cụ thể. Kết thúc khoá học, sinh viên có thể hoạch định, xây dựng đề án chiến lược PR và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp PR.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững cơ bản các kiến thức về xây dựng chiến lược quan hệ công chúng, nắm vững kiến thức về cách thức viết đề án quan hệ công chúng; có kỹ năng xây dựng chiến lược PR và quản lý khủng hoảng khi thực hiện chiến lược PR; có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, giao tiếp, thuyết trình đề án chiến lược PR trên thực tiễn; có tính trung thực, sáng tạo, có trách nhiệm khi xây dựng và thực hiện đề án chiến lược PR.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3                | Năm 3                         | Tiểu luận                      |

| STT | Tên môn học                 | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 18  | Quản trị tổ chức sự kiện    | <p>Học phần cung cấp hệ thống các khái niệm, lý thuyết về tổ chức sự kiện trong môi trường truyền thông - quan hệ công chúng hiện đại. Học phần cũng chú trọng tới việc giới thiệu quy trình tổ chức sự kiện nói chung cũng như quy trình tổ chức các loại hình sự kiện riêng biệt. Kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng thực hiện một dự án - đề xuất tổ chức sự kiện bao gồm: ý tưởng thực hiện, thiết kế sân khấu, kịch bản chương trình, kế hoạch truyền thông... có tính ứng dụng cao.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững các kiến thức về các loại hình sự kiện truyền thông - quan hệ công chúng hiện đại; nắm vững các phương pháp cơ bản trong việc phân tích các yếu tố cấu thành và các yếu tố ảnh hưởng tác động đến các sự kiện. Hình thành một số ý tưởng sáng tạo trong việc đề xuất tổ chức các sự kiện trong môi trường hiện đại; xây dựng các phương án trong quy trình quản trị sự kiện và các thước đo định tính về kết quả, mục tiêu của các sự kiện.</p>                                                                               | 3                | Năm 3                         | Tiểu luận                      |
| 19  | Gây quỹ và vận động tài trợ | <p>Học phần sẽ trang bị nền tảng kiến thức cho sinh viên truyền thông về bức tranh tổng quan, các khái niệm cơ bản của môi trường “phi lợi nhuận” cũng như ý nghĩa của hoạt động Gây quỹ và huy động tài trợ. Sinh viên cũng sẽ được trang bị kiến thức về thế nào là một hoạt động Gây quỹ và huy động tài trợ hợp pháp và nhân văn; hiểu được cách lên kế hoạch, xác định những nguồn tài trợ, lựa chọn phương thức truyền thông hiệu quả và làm sao để phát triển được những mối quan hệ cần thiết.</p> <p>Thông qua học phần, sinh viên truyền thông nắm vững được các kiến thức về Gây quỹ và huy động tài trợ; hiểu rõ bức tranh về môi trường “phi lợi nhuận”; nắm được quy trình và những yếu tố cần thiết trong hoạt động Gây quỹ và xin tài trợ (bao gồm cả vấn đề pháp lý và đạo đức) để có thể áp dụng xây dựng một kế hoạch truyền thông phù hợp (bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh); biết cách chủ động tạo lập, củng cố và tăng cường các mối quan hệ cần thiết; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm trong xây dựng kế hoạch Gây quỹ và</p> | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                            | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                        | xin tài trợ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                               |                                |
| 20  | Ứng dụng Ngoại giao Văn hóa            | Nghiên cứu mô hình ứng dụng văn hóa vào ngoại giao của một số nước tiêu biểu như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Úc... và của Việt Nam. Qua các mô hình đó, đúc rút quy trình và phương pháp - nhằm định hình các kỹ năng tiến hành hoạt động ngoại giao văn hóa. Cung cấp các kỹ năng này bao gồm: Làm chủ và vận dụng thành thạo quy trình chuyển hóa thông tin thành sức mạnh (mềm); Kỹ năng thiết lập chương trình nghị sự truyền thông; Kỹ năng thực thi các mục tiêu ngoại giao văn hóa ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3                | Năm 3                         | Tiểu luận                      |
| 21  | Toàn cầu hóa và giao tiếp liên văn hóa | Học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh cho sinh viên lớp CLC, cung cấp kiến thức về các khái niệm cơ bản và đặc trưng của toàn cầu hóa văn hóa, tác động của toàn cầu hóa đối với văn hóa, các xu thế văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách ứng xử của các nền văn hóa đối với làn sóng toàn cầu hóa, tác động của truyền thông đến quá trình toàn cầu hóa văn hóa và một số đặc trưng, xu thế và vấn đề bảo tồn bản sắc của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.<br>Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng phân tích các đặc trưng cơ bản của toàn cầu hóa, tác động của toàn cầu hóa đối với văn hóa; đối chiếu, so sánh các xu thế văn hóa và các cách ứng xử của các nền văn hóa đối với làn sóng toàn cầu hóa, liên hệ tới cách ứng xử của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, được giành nhiều thời gian trang bị kỹ năng phân tích các hiện tượng văn hóa, xu thế văn hóa, cách ứng xử của các nền văn hóa trên thế giới dưới tác động của toàn cầu hóa, được trang bị kỹ năng phê bình, đánh giá, biện minh và tranh luận trước các hiện tượng, xu thế văn hóa và phản tư văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, đặc biệt được trang bị các kỹ năng phân tích tác động của truyền thông đối với quá trình toàn cầu hóa văn hóa, hình thành một thái độ tích cực, đúng đắn với hiện tượng toàn cầu hóa hiện nay, đặc biệt là sự thay đổi của văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, luôn trung thành với lợi | 3                | Năm 3                         | Vấn đáp                        |

| STT | Tên môn học                               | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------------------------------|
|     |                                           | ích văn hóa quốc gia - dân tộc, đặc biệt là vấn đề bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa văn hóa, có trách nhiệm đối với cộng đồng trong nước và quốc tế dưới tác động của làn sóng toàn cầu hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |                      |                                |
| 22  | Tôn giáo và văn hóa trong quan hệ quốc tế | Nội dung học phần gồm 2 nhóm vấn đề chính: giới thiệu nội dung cơ bản của những tôn giáo lớn (Ấn Độ giáo, Phật giáo, Do Thái giáo, Ki Tô giáo và Hồi giáo), và phân tích ảnh hưởng của những tôn giáo này đối với đời sống chính trị quốc tế đương đại.<br>Qua học phần, sinh viên nắm vững được kiến thức nền tảng về tôn giáo và quan hệ quốc tế giữa các tôn giáo; nhận diện được rõ ràng về các hình thái tôn giáo lớn trên thế giới và những xung đột tôn giáo trong đời sống chính trị quốc tế hiện nay; phân biệt được sự khác nhau về hệ giá trị định hướng hành vi của các tôn giáo; nhận thức đúng về vai trò của các tôn giáo trong quan hệ quốc tế; vận dụng được kiến thức truyền thông để phân tích các xung đột tôn giáo; rèn luyện kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, tác nghiệp ngoại giao văn hóa; có kỹ năng tổng hợp, phân tích tin tức quốc tế liên quan đến văn hóa, tôn giáo, sắc tộc; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, thuyết trình liên quan đến các vấn đề tôn giáo/ sắc tộc trên trường quốc tế; hình thành khả năng thích nghi với môi trường làm việc toàn cầu. | 3          | Năm 4                | Tiểu luận                      |
| 23  | Giao thoa văn hóa                         | Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về giao thoa văn hóa – một đặc tính cơ bản của văn hóa khi phân tích những đặc điểm, xu hướng tương tác giữa các chủ thể văn hóa và những tác động của nó trong đời sống quan hệ quốc tế, đồng thời khái quát có hệ thống những đặc trưng văn hóa của một số quốc gia trên thế giới và đưa ra một số chiến lược giao tiếp liên văn hóa hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2          | Năm 3                | Tiểu luận                      |
| 24  | Truyền thông, chính trị và xã hội         | Học phần Truyền thông, chính trị và xã hội là học phần tự chọn thuộc khối Kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần gồm: lý luận về mối quan hệ giữa chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật, các tổ chức truyền thông và xã hội; các                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2          |                      |                                |

| STT | Tên môn học                                 | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                             | <p>cuộc tranh luận về ảnh hưởng của truyền thông lên xã hội; quy chế hoạt động và sự kiểm soát của các tổ chức truyền thông, cách thức truyền thông ảnh hưởng đến các hoạt động chính trị và tiến trình dân chủ; bản chất của việc sản xuất tin tức và khoa học công nghệ về truyền thông đã ảnh hưởng đến sự thay đổi của xã hội. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hoạt động truyền thông trong lĩnh vực chính.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về ảnh hưởng của truyền thông; mối quan hệ giữa truyền thông, chính trị và xã hội. Nắm vững cách phân tích các trường hợp các tổ chức truyền thông ảnh hưởng đến xã hội về các vấn đề chính trị; có kỹ năng phân tích và lên kế hoạch truyền thông gây ảnh hưởng trong chính trị và xã hội; có năng lực phục vụ nhân dân, thích nghi với môi trường làm việc toàn cầu; có năng lực chuyên môn, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể, trung thành với lợi ích quốc gia, dân tộc, có trách nhiệm phục vụ cộng đồng.</p> |                  |                               |                                |
| 25  | Sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế      | <p>Học phần chú trọng việc xây dựng kỹ năng thực hành sản xuất các sản phẩm truyền thông, ứng dụng cho quan hệ công chúng, truyền thông đại chúng, cụ thể là các sản phẩm truyền thông, quảng cáo động.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững các kiến thức về các sản phẩm truyền thông hiện đại; nắm vững các phương pháp cơ bản trong phân tích các sản phẩm truyền thông ứng dụng rộng rãi cho nhiều lĩnh vực. Hình thành một số ý tưởng sáng tạo trong lĩnh vực truyền thông, PR, quảng cáo; nghiên cứu tình huống, phân tích, hoạch định kế hoạch truyền thông thực tiễn từ chiến lược PR chung; hình thành kỹ năng tổ chức sản xuất, thực hiện tác phẩm, thiết kế sáng tạo tác phẩm truyền thông hiện đại.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3                |                               |                                |
| 26  | Phân tích sự kiện quốc tế trên truyền thông | Nội dung học phần bao gồm các cụm chuyên đề truyền thông, quan hệ quốc tế, các lý thuyết liên ngành giữa truyền thông và quan hệ quốc tế. Trong quá trình học, sinh viên thực hành phân tích các sự kiện trên truyền thông quốc tế có ảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học              | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                          | <p>hưởng tới quan hệ quốc tế ở các cấp độ toàn cầu, quốc gia, cá nhân, thể hiện trên các khía cạnh chính trị, kinh tế, văn hóa.</p> <p>Học phần giúp sinh viên nhận thức được mối quan hệ giữa truyền thông và quan hệ quốc tế. Sinh viên phân tích mối tương tác giữa truyền thông quốc tế và quan hệ quốc tế, từ đó rút ra mô hình tương tác của mối quan hệ này, nắm được vai trò quyền lực của truyền thông trong mối tương quan với quan hệ quốc tế. Sinh viên có thể độc lập nghiên cứu về truyền thông và quan hệ quốc tế từ góc độ tiếp cận liên ngành, viết các bài bình luận, phân tích về quan hệ quốc tế để đăng tải trên báo chí, hoặc làm các nghiên cứu chuyên sâu hơn.</p> |                  |                               |                                |
| 27  | Kỹ năng chủ trì hội nghị | <p>Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng chủ trì hội nghị cơ bản. Sinh viên được giới thiệu cụ thể các bước của quá trình tổ chức hội nghị, chuẩn bị bài thuyết trình, phù hợp cho từng loại hội nghị và từng nhóm đối tượng khán giả.</p> <p>Qua học phần, sinh viên sẽ hiểu, có kiến thức về chủ trì hội nghị, nắm bắt được các kỹ năng của một nhà diễn giả, kiểm soát được sự chú ý của khán giả, khuyến khích tham gia thảo luận. Từ đó áp dụng vào các hoạt động tổ chức, chủ trì hội nghị.</p>                                                                                                                                                                               | 3                |                               |                                |
| 28  | Kỹ năng thuyết trình     | <p>Học phần này bao gồm 2 phần: lý thuyết và thực hành. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quy trình thực hiện một bài trình bày (thuyết trình) trước một nhóm khán giả/người nghe. Kiến thức và nội dung bao gồm như tìm và tổng hợp thông tin, phác thảo đề cương (chuẩn bị trước khi thuyết trình), cấu trúc một bài thuyết trình (giới thiệu/ phần mở đầu bài thuyết trình, nội dung chính bài thuyết trình, xử lý kết thúc một bài thuyết trình), sử dụng giáo cụ trực quan (ảnh, video). Sau học phần này, người học sẽ có thể thực hiện một bài thuyết trình rõ ràng và mạch lạc trước khán giả.</p>                                                          | 2                |                               |                                |
| 29  | Kỹ năng dẫn chương trình | <p>Học phần này bao gồm 2 phần: lý thuyết và thực hành. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quy trình thực hiện kỹ năng dẫn chương</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2                |                               |                                |

| STT | Tên môn học              | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                          | trình tại các sự kiện và dẫn chương trình truyền hình. Kiến thức và nội dung bao gồm như tìm và tổng hợp thông tin, phác thảo đề cương (chuẩn bị trước khi dẫn chương trình), cấu trúc của một phần dẫn chương trình (giới thiệu/ phần mở đầu, nội dung chính, xử lý kết thúc), sử dụng giáo cụ trực quan (ảnh, video). Sau học phần này, người học sẽ có thể thực hiện dẫn chương trình rõ ràng và mạch lạc tại các hội nghị, hội thảo, sự kiện cũng như bước đầu dẫn các chương trình cơ bản trên truyền hình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                               |                                |
| 30  | Truyền thông mạng xã hội | Học phần cung cấp kiến thức để định vị quá trình hình thành, phát triển và ứng dụng của truyền thông mạng xã hội theo tiến trình thời gian. Tiếp cận vấn đề theo hướng học thuật và liên văn hoá, học phần giải thích chi tiết về những khái niệm chủ chốt về truyền thông mạng xã hội, cùng với đó, phân tích những ví dụ cụ thể nhằm giúp sinh viên hiểu và có tư duy phản biện về truyền thông mạng xã hội trong bối cảnh truyền thông và văn hoá không ngừng thay đổi.<br>Qua học phần, sinh viên nắm được các lý thuyết về truyền thông mạng xã hội và hiểu biết các trang mạng xã hội, phân tích ảnh hưởng của truyền thông mạng xã hội tới các sản phẩm văn hoá, đánh giá vai trò của truyền thông xã hội trong quan hệ công chúng, kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho mục đích truyền thông, quan hệ công chúng, bao gồm: tạo nội dung, chạy chiến dịch truyền thông, quảng bá đến công chúng mục tiêu; nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò của truyền thông xã hội đối với cá nhân, tổ chức, đồng thời hình thành ý thức về đạo đức sử dụng mạng xã hội. | 3                |                               |                                |
| 31  | Đất nước học             | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các khái niệm trong nghiên cứu văn hóa như: quốc gia dân tộc (nation-state), văn hóa (culture), quyền lực (power) và bản sắc (identity). Từ đó, bên cạnh việc nắm được kiến thức về lịch sử, địa lý, hệ thống chính trị, đặc điểm kinh tế, hệ giá trị văn hóa của các nước lớn như Anh, Mỹ, Nga, Trung Quốc, sinh viên còn được trang bị kiến thức về cách tiếp cận đất nước như những kiến tạo lịch sử kết nối với nhau thành một                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                      | <p>hệ thống và định hình cách con người giải quyết vấn đề, cũng như cách thức sống chung với nhau.</p> <p>Sau học phần này, sinh viên có khả năng phân tích lịch sử, địa lý, hệ thống chính trị, đặc điểm kinh tế, hệ giá trị văn hóa của các nước lớn như Anh, Mỹ, Nga, Trung Quốc; có khả năng đối chiếu so sánh đặc trưng của các quốc gia, có khả năng phân tích mối quan hệ giữa các đặc trưng của từng quốc gia trong việc hình thành cách thức con người giải quyết vấn đề, cũng như cách thức quốc gia đó ứng xử với các nước khác trong quan hệ quốc tế; được trang bị kỹ năng tổng hợp và phân tích tài liệu về lịch sử, địa lý, văn hóa, chính trị, kinh tế của một quốc gia; được trang bị kỹ năng so sánh, đối chiếu đặc trưng của các quốc gia; được trang bị kỹ năng tranh luận về thể chế chính trị, luật pháp của các quốc gia, hình thành niềm yêu thích, say mê khi tìm hiểu về đặc trưng của các quốc gia trên thế giới cũng như luận giải được việc tác động của những đặc trưng đó tới việc hình thành bản sắc quốc gia ở cấp độ cá nhân và cấp độ cộng đồng, đặc biệt là cách ứng xử của quốc gia đó trong quan hệ quốc tế.</p> |                  |                               |                                |
| 32  | Xây dựng thương hiệu | <p>Học phần gồm 2 nội dung chính: lý luận về xây dựng thương hiệu quốc gia (ở tất cả các cấp độ từ thấp đến cao bao gồm: thương hiệu cá nhân, thương hiệu tổ chức, thương hiệu địa phương, danh tiếng quốc gia) và ứng dụng xây dựng và truyền thông danh tiếng quốc gia trong hội nhập quốc tế. Kết thúc học phần, sinh viên có thể hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây dựng thương hiệu ở cấp độ quốc gia lẫn quốc tế.</p> <p>Qua học phần, sinh viên nắm vững các kiến thức về xây dựng thương hiệu nói chung. Và sau đó sử dụng các kiến thức lý thuyết về xây dựng thương hiệu để xây dựng thương hiệu cá nhân, thương hiệu tổ chức, thương hiệu địa phương và xây dựng danh tiếng quốc gia. Học phần nhấn mạnh cách thức xây dựng và truyền thông danh tiếng quốc gia, có kỹ năng xây dựng và truyền thông danh tiếng quốc gia khi hội nhập quốc tế; có khả năng sáng tạo các chiến lược truyền</p>                                                                                                                                                                                                                                       | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                         | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                     | thông danh tiếng quốc gia để hội nhập và cạnh tranh quốc tế; có năng lực chuyên môn, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể, trung thành với lợi ích quốc gia - dân tộc, trách nhiệm với cộng đồng khi xây dựng thương hiệu quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                               |                                |
| 33  | Quan hệ công chúng chính phủ        | Học phần gồm 2 nội dung chính: PR chính phủ lý luận và ứng dụng PR chính phủ thông qua phân tích các trường hợp PR chính phủ điển hình ở các nước trên thế giới và Việt Nam. Kết thúc học phần, sinh viên có thể hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực PR chính phủ.<br>Qua học phần, sinh viên: nắm vững các kiến thức về PR chính phủ, nắm vững xây dựng chiến lược PR chính phủ; có kỹ năng xây dựng và thực hiện chiến lược PR chính phủ trên thực tiễn; có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm khi hoạt động PR chính phủ trên thực tiễn; có tính trung thực và trách nhiệm khi hoạt động nghề nghiệp PR chính phủ; có năng lực chuyên môn, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể, trung thành với lợi ích quốc gia - dân tộc, trách nhiệm với cộng đồng khi hoạt động trong lĩnh vực PR chính phủ. | 3                |                               |                                |
| 34  | Kỹ năng viết diễn thuyết            | Học phần cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc căn bản của nghệ thuật diễn thuyết. Học phần phân tích ba nguyên tắc vàng trong diễn thuyết và phương pháp để tạo ra một nội dung hấp dẫn và đáng nhớ. Học phần cũng tập trung vào kỹ năng viết và biên tập của sinh viên thông qua các bài tập về cách thu hút khán giả và tạo ra các trích dẫn.<br>Qua học phần, sinh viên có khả năng định hình các yếu tố tạo nên một bài diễn thuyết hay và 3 nguyên tắc vàng trong diễn thuyết; áp dụng các nguyên tắc viết hiệu quả; kiểm soát được sự chú ý của khán giả trong suốt buổi diễn thuyết; truyền tải nội dung qua các phương tiện truyền thông và các phương tiện truyền thông xã hội.                                                                                                                   | 3                |                               |                                |
| 35  | Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng | Học phần gồm 2 nội dung: lý thuyết về các kỹ năng viết cơ bản trong PR và thực hành các kỹ năng viết cho PR. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hoạt động viết chuyên nghiệp trong lĩnh vực PR.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                |                               |                                |

| STT                             | Tên môn học   | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|---------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|                                 |               | Qua học phần, sinh viên: Nắm vững sự khác biệt giữa các loại bài viết trong PR, nắm vững cấu trúc của các bài viết trong PR và các hình thức viết chuẩn; Nắm vững cách viết, thiết kế thông điệp, nội dung phù hợp với mục tiêu của từng bài viết và loại hình PR, có kỹ năng xây dựng bài viết, xây dựng đề án trong PR; có kỹ năng sáng tạo style viết riêng của cá nhân; có tính trung thực, sáng tạo, có trách nhiệm với nghề nghiệp, trong lĩnh vực viết và sáng tạo PR, có khả năng thích nghi cao với môi trường làm việc toàn cầu với vai trò của một nhà PR chuyên nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                               |                                |
| <b>Ngành Kinh doanh quốc tế</b> |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                               |                                |
| 1                               | Kinh tế vi mô | Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong kinh tế học và kinh tế vi mô nói riêng. Kết cấu các bài giảng được trình bày đơn giản và hợp lý nhưng vẫn bảo đảm tính hiện đại. Nội dung học phần này đi sâu vào những khái niệm về thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (sản xuất - chi phí - lợi nhuận), cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền, cung - cầu lao động, thất bại thị trường.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững các lý thuyết kinh tế về quy luật thị trường, có khả năng liên hệ phân tích những thay đổi diễn ra trên thị trường hàng hóa, dịch vụ thông thường. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng lập luận, phản biện. | 3                |                               |                                |
| 2                               | Kinh tế vĩ mô | Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu hành vi của nền kinh tế nói chung trong việc phân bổ nguồn lực khan hiếm để sản xuất hàng hoá, dịch vụ, nhằm tối đa hoá phúc lợi xã hội và đạt được các mục tiêu kinh tế. Các vấn đề kinh tế vĩ mô được tập trung nghiên cứu bao gồm các hoạt động kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế (nền kinh tế hoạt động như thế nào và những chính sách kinh tế nào nên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học               | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                           | <p>được thực hiện để đảm bảo nền kinh tế hoạt động tốt).</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững được những chỉ số vĩ mô của nền kinh tế, có khả năng liên hệ đến những thay đổi diễn ra trong nền kinh tế và có khả năng đưa ra những đề xuất liên quan đến các chính sách vĩ mô.</p> <p>Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc nhóm cùng các kỹ năng lập luận, phản biện.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                               |                                |
| 3   | Thống kê trong kinh doanh | <p>Là học phần 03 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học; cung cấp một cách có hệ thống: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập. Tiếp đó học phần cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Hệ thống các phương pháp đó bao gồm: phương pháp mô tả và phân tích các đặc điểm của hiện tượng; các phương pháp thống kê suy luận (như ước lượng, phân tích các mối liên hệ, phân tích biến động, và dự đoán thống kê...).</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần hiểu và có khả năng áp dụng các khái niệm và thuật ngữ cơ bản của Thống kê học vận dụng vào kinh tế (CDR-KT02, mức độ yêu cầu 3/6 theo thang năng lực Bloom); chuẩn hoá các kỹ năng như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng thực hành (trên máy tính) với các cơ sở dữ liệu thực tế, kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề (CDR-KN01, KN04 mức độ yêu cầu 3/5)...</p> | 3                |                               |                                |
| 4   | Kinh doanh quốc tế        | <p>Kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Kinh doanh quốc tế trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế có ảnh hưởng đến các</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                   | doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Học phần đề cập các vấn đề chủ yếu sau đây: (1) Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về kinh doanh quốc tế, làm rõ bản chất, quy mô, hình thức kinh doanh quốc tế, phân tích những ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hóa đến kinh doanh quốc tế; (2) Giải thích sự khác biệt giữa các quốc gia về văn hóa, chính trị - luật pháp, kinh tế, và phân tích tác động của những khác biệt đó đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; (3) Mô tả và giải thích tác động của các yếu tố thuộc môi trường quốc tế đến kinh doanh quốc tế, bao gồm môi trường thương mại và đầu tư quốc tế, xu thế hội nhập kinh tế trên thế giới, và hoạt động của hệ thống tài chính – tiền tệ quốc tế. Học phần này có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh tế quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế, Marketing quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                               |                                |
| 5   | Marketing quốc tế | <p>Là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, những lý thuyết cơ bản, các quan điểm quản trị marketing quốc tế; phân tích các nhân tố môi trường marketing quốc tế và thị trường quốc tế làm cơ sở đánh giá và quản trị thời cơ marketing quốc tế của các công ty; bản chất của marketing trong kinh doanh hiện đại; nội dung và quá trình thực hiện marketing trong tổ chức; xây dựng nhận thức, tư duy kinh tế theo quan điểm marketing; tiếp cận và phân tích các hoạt động marketing đang diễn ra trên thị trường và ứng dụng linh hoạt kiến thức marketing vào thực tế.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể củng cố thêm kỹ năng tư duy, khả năng phân tích, ra quyết định, phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến marketing quốc tế; vận dụng kiến thức để phân tích nội dung về các lĩnh vực khác nhau trong marketing quốc tế và hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Về kỹ năng, học phần chú trọng nâng cao khả năng làm việc độc lập, kết hợp làm việc nhóm thông qua các bài tập thuyết trình, mô hình giả định.</p> | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học        | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 6   | Quản trị học       | <p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần hiểu và có khả năng áp dụng các khái niệm và thuật ngữ cơ bản của Quản trị học vào kinh tế (CĐR-KT02, mức độ yêu cầu 3/6 theo thang năng lực Bloom); chuẩn hoá các kỹ năng như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng thực hành (trên máy tính) với các cơ sở dữ liệu thực tế, kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình trong các tình huống kinh doanh và kinh doanh quốc tế (CĐR-KN01, KN 03, KN04 mức độ yêu cầu 3/5)...</p> | 3                |                               |                                |
| 7   | Thương mại quốc tế | <p>Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế và chính sách thương mại quốc tế; sự hình thành các quy luật trong thương mại quốc tế; nguyên lý và cơ chế, chính sách vận hành thương mại quốc tế của các quốc gia, khu vực; xu hướng phát triển của thương mại quốc tế; các công cụ chính sách quản lý thương mại quốc tế; chỉ rõ những lợi ích mà quá trình hội nhập thương mại quốc tế mang lại, hoạt động của một số liên kết kinh tế mà Việt Nam đang và sẽ tham gia để từ đó giúp đánh giá được những thuận lợi và những khó khăn cũng như thời cơ và thách thức đặt ra cho chúng ta khi tham gia vào các tổ chức này.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm bắt và hiểu kỹ những quy luật</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                              | trong thương mại quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế và thương mại quốc tế, biết vận dụng trong việc xác định phương hướng đúng đắn và các biện pháp giải quyết tốt các vấn đề thương mại vĩ mô ở nước ta hiện nay. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng làm việc theo nhóm cũng như khả năng giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                               |                                |
| 8   | Pháp luật kinh doanh quốc tế | <p>Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần đề cập đến những vấn đề pháp lý cơ bản trong kinh doanh quốc tế như khái niệm và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế, các hệ thống pháp luật kinh doanh quốc tế chủ yếu trên thế giới, nguyên lý chung về hợp đồng kinh doanh quốc tế, phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế, cơ sở pháp lý cho các giao dịch phổ biến như hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng cung cấp dịch vụ quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế. Nắm vững pháp luật hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, vận tải quốc tế, bảo hiểm hàng hóa và thanh toán quốc tế là rất cần thiết với sinh viên ngành thương mại và kinh doanh quốc tế. Do đó, học phần này cung cấp cho người học những kỹ năng pháp lý cơ bản, cần thiết trong việc giao kết, thực hiện các hợp đồng kinh doanh quốc tế chủ yếu.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần vận dụng các hiểu biết về pháp luật Việt Nam và quốc tế vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế quốc tế, vấn đề xã hội trong thực tiễn (CĐR-KT01, mức độ yêu cầu 2/6 theo thang năng lực Bloom); chuẩn hóa các kỹ năng như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng thực hành (trên máy tính) với các cơ sở dữ liệu thực tế, kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình trong các tình huống kinh doanh và kinh doanh quốc tế</p> | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                              | (CDR-KN01, KN 03, KN04 mức độ yêu cầu 3/5)...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                               |                                |
| 9   | Thị trường tài chính quốc tế | Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc phân tích, đánh giá các vấn đề trên thị trường tài chính quốc tế bao gồm thị trường tiền tệ, thị trường tín dụng, thị trường vốn và thị trường ngoại hối quốc tế. Người học nắm được các đặc điểm của từng thị trường, các công cụ giao dịch trên thị trường, rủi ro và cách thức quản trị rủi ro khi tham gia vào các thị trường tài chính quốc tế. Học phần đề cập đến các nội dung như những tổng quan về thị trường tài chính quốc tế; phân tích đặc điểm, cơ chế hoạt động, các công cụ giao dịch và phương thức định giá các công cụ trên thị trường tiền tệ, thị trường vốn và thị trường ngoại hối quốc tế; nhận dạng các rủi ro và công cụ quản trị rủi ro trên thị trường tài chính quốc tế để từ đó lựa chọn được chiến lược quản trị rủi ro phù hợp. | 3                |                               |                                |
| 10  | Ngoại giao kinh tế           | Học phần này là học phần cơ sở ngành, cung cấp kiến thức và nội dung cơ bản về ngoại giao kinh tế. Học phần sẽ tập trung vào các vấn đề chung trong ngoại giao kinh tế, đường lối và chính sách của Việt Nam về ngoại giao kinh tế, thực trạng công tác ngoại giao kinh tế ở Việt Nam và kinh nghiệm thúc đẩy ngoại giao kinh tế của một số nước trên thế giới.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm bắt được các kiến thức cơ bản của ngoại giao kinh tế và cách vận dụng kiến thức để triển khai trong công tác thực tiễn; các kỹ năng như đọc tài liệu, làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo; ý thức tự giác, tinh thần tự học của sinh viên.                                                                                                                                                                            | 3                |                               |                                |
| 11  | Quan hệ kinh tế quốc tế      | Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản và cụ thể về: các khái niệm kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế; thương mại quốc tế; đầu tư trực tiếp nước ngoài; vấn đề viện trợ và nợ nước ngoài; vấn đề hợp tác quốc tế trong lịch vực khoa học, công nghệ và môi trường; di chuyển sức lao động quốc tế; thị trường ngoại hối và cán cân thanh toán quốc tế; hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời học phần còn nghiên cứu về các quá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                              | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                          | <p>trình kinh tế diễn ra trong mối quan hệ giữa các quốc gia với nhau và giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế quốc tế. Các mối quan hệ đó mang tính khách quan và ngày càng phát triển, mở rộng trên quy mô toàn cầu.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phân tích và đánh giá đúng bản chất tính tất yếu khách quan của các quan hệ kinh tế quốc tế; các nội dung, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của học phần quan hệ kinh tế quốc tế; đồng thời biết vận dụng các phương pháp nghiên cứu trong quá trình học tập. Học phần cũng giúp sinh viên áp dụng trong thực tế các phương pháp định tính và định lượng để phân tích các sự kiện về kinh tế quốc tế; rèn luyện khả năng phân tích, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cùng các kỹ năng giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế.</p>                                                         |                  |                               |                                |
| 12  | Chiến lược kinh doanh toàn cầu           | <p>Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Chiến lược kinh doanh toàn cầu được xây dựng nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích, lựa chọn các chiến lược cạnh tranh thích hợp của doanh nghiệp trong bối cảnh các ngành có xu hướng toàn cầu hóa và môi trường kinh doanh toàn cầu ngày càng trở nên phức tạp và không ngừng biến động. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: 1) Giới thiệu bối cảnh mới tác động đến môi trường cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh của các doanh nghiệp; 2) Phân tích các căn cứ lựa chọn chiến lược kinh doanh toàn cầu của doanh nghiệp; 3) Xem xét việc hoạch định và thực hiện các chiến lược kinh doanh toàn cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh toàn cầu không ngừng biến động.</p> | 3                |                               |                                |
| 13  | Giao dịch và đàm phán kinh doanh quốc tế | <p>Giao dịch và đàm phán kinh doanh là học phần 3 tín chỉ bao gồm những nội dung kiến thức cơ bản về giao dịch kinh doanh; về yếu tố tâm lý, văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đồng thời học phần cũng trang bị kiến thức</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                                 | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                             | <p>về kỹ năng đàm phán kinh doanh thành công; về nội dung tổ chức đàm phán kinh doanh: từ hoạt động chuẩn bị đàm phán, tiến hành đàm phán và ra quyết định kết thúc đàm phán; về cơ sở pháp lý của giao dịch và đàm phán kinh doanh.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về giao dịch kinh doanh; về yếu tố tâm lý, văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đồng thời, học phần cũng trang bị kiến thức về kỹ năng đàm phán kinh doanh thành công; về nội dung tổ chức đàm phán kinh doanh: từ hoạt động chuẩn bị đàm phán, tiến hành đàm phán và ra quyết định kết thúc đàm phán; về cơ sở pháp lý của giao dịch và đàm phán kinh doanh; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, thực hiện đầy đủ một bộ hồ sơ hải quan...</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                               |                                |
| 14  | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng quốc tế | <p>Học phần này tập trung vào những kiến thức tổng quan về logistics như định nghĩa, vai trò mục tiêu, các thành phần và sự phát triển của logistics, đồng thời cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay, về quá trình tạo lập và quản trị chiến lược một chuỗi cung ứng toàn cầu.</p> <p>Học phần này giúp sinh viên sẽ có thêm những kiến thức chuyên sâu về kho hàng và dự trữ, những khái niệm cơ bản, bản chất, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động kho hàng và dự trữ trong quản trị logistics, nắm được các kiến thức về quản trị hệ thống phân phối, bao gồm phân loại hệ thống, vai trò của hệ thống trong nền kinh tế và trong tổ chức, có khả năng phân tích các chiến lược kênh phân phối trong quản trị logistics, phân tích các yếu tố ảnh hưởng của hệ thống phân phối, tổ chức và điều hành mạng lưới phân phối hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên còn có thể nắm được việc phát triển một chiến lược cốt lõi của công ty, đồng thời là các chiến lược cho từng chức năng điển hình của quản trị chuỗi cung ứng là: logistics, tạo nguồn (purchasing), quản trị các hoạt động sản xuất (operations) và kênh thị trường (market channels).</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần nắm vững kiến thức các lý thuyết về</p> | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                              | thương mại, vận chuyển, kho bãi và kinh doanh quốc tế để hiểu các vấn đề về logistics và liên hệ với các xu thế kinh tế mới trên thế giới; hoàn thiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, lập luận, phản biện và sắp xếp ý tưởng...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                               |                                |
| 15  | Kế toán                      | <p>Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Kế toán trang bị những kiến thức kế toán nền tảng giúp người học hiểu được những vấn đề căn bản của kế toán bao gồm khái niệm, bản chất, vai trò của kế toán, người sử dụng thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán làm nền tảng cho thực hành kế toán, các phương pháp và trình tự kế toán cho từng đối tượng thuộc báo cáo tài chính như tài sản, công nợ, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu rõ hệ thống các khái niệm, chứng từ cơ bản trong kế toán, các nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính, từ đó áp dụng trong phân tích các thông tin tài chính của doanh nghiệp với sự hiểu biết về các nguyên tắc kế toán cơ bản, phát triển kiến thức của sinh viên về cả việc chuẩn bị và sử dụng báo cáo tài chính khi chúng liên quan đến các lĩnh vực kế toán. Ngoài ra, sinh viên cần hoàn thiện kỹ năng chuyên môn: thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kế toán; thành thạo kỹ năng tin học văn phòng...</p> | 3                |                               |                                |
| 16  | Quản trị công ty đa quốc gia | <p>Học phần hướng đến việc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính công ty đa quốc gia. Nội dung quản trị tài chính tài chính công ty đa quốc gia bao gồm phần giới thiệu khái quát về quản trị tài chính công ty đa quốc gia, sau đó đi sâu trình bày các nghiệp vụ về quản trị huy động vốn, quản trị phân bổ sử dụng vốn và quản trị phân phối kết quả quản trị tài chính công ty đa quốc gia, quản trị rủi ro trong kinh doanh của MNC.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm vững các nghiệp vụ chủ yếu của hoạt động quản trị tài chính công ty đa quốc gia ở từng chủ thể trong quản lý vĩ mô;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                                     | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                 | có thể xử lý được các vấn đề nảy sinh có liên quan tới hoạt động quản trị tài chính công ty đa quốc gia tại các MNC và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi sinh viên tốt nghiệp. Học phần còn giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng chuyên môn; kỹ năng bổ trợ; kỹ năng ngoại ngữ như sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và thuyết trình theo nhóm; kỹ năng tin học thông qua làm tiểu luận cá nhân...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                               |                                |
| 17  | Thực hành lập dự án kinh doanh                  | Học phần 3 tín chỉ yêu cầu vận dụng các kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh tổng hợp để vận dụng vào việc lập bảng kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp mới hình thành hoặc đang hoạt động.<br>Sau khi kết thúc học phần, người học có thể viết và trình bày bản kế hoạch kinh doanh cho các nhà đầu tư, lãnh đạo và đối tác kinh doanh. Người học có thể triển khai việc lập kế hoạch kinh doanh và thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp trong kì.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3                |                               |                                |
| 18  | Thanh toán và tín dụng trong thương mại quốc tế | Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức căn bản liên quan tới vấn đề thanh toán và tín dụng quốc tế, một vấn đề tương đối phức tạp vì có liên quan đến nhiều yếu tố nước ngoài và thường được thực hiện thông qua các ngân hàng, một tổ chức yêu cầu khá chặt chẽ về thủ tục, quy trình cũng như các nguyên tắc thực hiện. Phần thanh toán quốc tế đề cập tới các vấn đề quan trọng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu khi thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế phải quan tâm để có thể thanh toán hợp đồng một cách hiệu quả, như: tỷ giá hối đoái để có thể chuyển đổi tiền tệ, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và các điều kiện thanh toán khác trong hợp đồng. Phần tín dụng quốc tế làm rõ các hình thức tín dụng quốc tế, đặc biệt là các loại hình tín dụng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu có thể sử dụng trong quá trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế và các vấn đề cụ thể phải quan tâm khi thực hiện việc cung | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                       | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                   | <p>cấp hay sử dụng một khoản tín dụng.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần vận dụng các kiến thức có liên quan đến thanh toán và tín dụng quốc tế; nắm được các quy trình, thủ tục, nguyên tắc thực hiện thanh toán và ứng dụng quốc tế; Nắm được các loại hình tín dụng quốc tế để thực hiện các hợp đồng thương mại quốc tế và giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến tín dụng thương mại; kỹ năng môn liên quan đến: dự báo tỷ giá hối đoái, nghiệp vụ giao dịch trên thị trường, phân tích và đánh giá thông tin, dữ liệu kinh tế để đưa ra các dự đoán và giải pháp,...; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình về các vấn đề có liên quan đến tín dụng và thanh toán trong thương mại quốc tế.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                               |                                |
| 19  | Bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế | <p>Bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần “Bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế” nhằm trang bị cho người học một cách có hệ thống, khoa học, toàn diện các kiến thức nghiệp vụ chủ yếu về bảo hiểm trong kinh doanh trong lĩnh vực thương mại quốc tế như: các nội dung cơ bản của một số nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ chính cũng như cách thức tiến hành khiếu nại đòi bồi thường trong bảo hiểm để đảm bảo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.</p> <p>Sau khi kết thúc quá trình nghiên cứu và học học phần này, sinh viên phải biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực luật kinh doanh bảo hiểm để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm (1) Kỹ năng tư vấn cho các đối tượng là người mua bảo hiểm, các công ty bảo hiểm về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật kinh doanh bảo hiểm; (2) Kỹ năng phân tích những khía cạnh pháp lý của các loại hợp đồng bảo hiểm trong nước cũng như các hợp đồng bảo hiểm có yếu tố nước ngoài và có khả năng độc lập, tự tin kiểm tra các hợp đồng bảo hiểm đã ký kết; (3) Kỹ năng soạn thảo và ký kết các hợp đồng bảo hiểm, đặc biệt là các hợp đồng bảo</p> | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                                    | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                | hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cháy nổ; (4) Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                               |                                |
| 20  | Nghệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế | <p>Là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này trang bị kiến thức cơ bản về các lĩnh vực liên quan đến vận tải, giao nhận trong lĩnh vực ngoại thương, cách thức vận dụng chúng trong kinh doanh thương mại quốc tế. Mặt khác, các sinh viên sẽ được trang bị các phương pháp, kỹ năng để có thể đánh giá tiềm năng và các điều kiện, khả năng tham gia vào hoạt động vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế với đầy đủ tính khả thi và khả năng sinh lợi hợp lý nhất.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần nắm được những kiến thức cơ bản trong hoạt động giao nhận và vận tải quốc tế; vai trò, ý nghĩa của các chứng từ dùng trong giao nhận và vận tải quốc tế; nội dung cơ bản của các nguồn luật quốc tế, trong nước; điều chỉnh hoạt động giao nhận vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu bằng các phương thức vận chuyển. Ngoài ra, sinh viên còn được chuẩn hoá kỹ năng giải quyết các tranh chấp phát sinh trong giao nhận vận chuyển; kỹ năng sử dụng các chứng từ trong giao dịch vận chuyển...</p> | 3                |                               |                                |
| 21  | Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế       | <p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng quản trị rủi ro kinh doanh trong tổ chức, doanh nghiệp như khái quát về rủi ro, hoạt động quản trị rủi ro, nhận dạng, phân tích, đo lường, kiểm soát – phòng ngừa rủi ro, tài trợ rủi ro đào tạo phát triển. Bên cạnh những chức năng, kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị rủi ro kinh doanh cũng giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm đạt đến hai mục tiêu cơ bản: nhận dạng rủi ro và kiểm soát tốt các rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần vận dụng được kiến thức về chức năng quản trị rủi ro kinh doanh trong tổ chức, doanh nghiệp như khái quát về</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                              | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                          | rủi ro, hoạt động quản trị rủi ro, nhận dạng, phân tích, đo lường, kiểm soát – phòng ngừa rủi ro, tài trợ rủi ro đào tạo phát triển; áp dụng trong thực tế các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị rủi ro kinh doanh cũng giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm đạt đến hai mục tiêu cơ bản: nhận dạng rủi ro và kiểm soát tốt các rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lập kế hoạch, lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, lập luận, phản biện và sắp xếp ý tưởng...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                               |                                |
| 22  | Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội | Học phần trang bị cho người học những hiểu biết căn bản về đạo đức, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đồng thời làm rõ tầm quan trọng của những vấn đề này trong đời sống thường ngày cũng như trong kinh doanh. Học phần trang bị cho người học các kỹ năng nhận dạng, phân tích các vấn đề đạo đức để từ đó đưa ra các quyết định đạo đức trong kinh doanh. Ngoài ra, học phần còn giúp định hướng người học suy nghĩ và hành động có đạo đức trong cuộc sống thường ngày.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần hiểu khung lý thuyết về đạo đức trong kinh doanh; nhận diện được các vấn đề về đạo đức; phương pháp phân tích vấn đề đạo đức kinh doanh và quy trình xây dựng một chương trình đạo đức hiệu quả trong doanh nghiệp; phân tích, so sánh các khía cạnh của đạo đức kinh doanh trong các chức năng của doanh nghiệp và trong mối liên hệ với các cơ quan hữu quan; suy nghĩ độc lập, tham gia làm việc nhóm và có thể trình bày trước đám đông các quan điểm của mình. | 3                |                               |                                |
| 23  | Quản trị tài chính doanh nghiệp          | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; quản lý tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp; huy động và thu hút nguồn vốn; phân bổ vốn và các quyết định về đầu tư; đọc được các báo cáo tài chính và sử dụng thông tin tài chính trong quá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học           | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                       | trình ra quyết định. Về kỹ năng, sinh viên có thể có được những kỹ năng cơ bản của nhà quản trị, lãnh đạo, cụ thể: đọc và hiểu được báo cáo tài chính của doanh nghiệp; phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp hiện tại và tương lai; dự báo được các rủi ro trong hoạt động kinh doanh; trên cơ sở phân tích, tính toán, dự báo có thể quyết định được các phương án đầu tư hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                               |                                |
| 24  | Thương mại điện tử    | Học phần này là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: tổng quan về thương mại điện tử, xu hướng phát triển của thương mại điện tử, các cơ sở để phát triển thị trường thương mại điện tử cho doanh nghiệp và nền kinh tế, các rủi ro và cách thức phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch, phương thức và hình thức thương mại điện tử phổ biến, cách thức triển khai hoạt động thương mại điện tử dưới góc độ kinh tế và quản lý nhà nước.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững những kiến thức nền cơ bản của thương mại điện tử, qua đó vận dụng trong công việc hoạch định chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0. Học phần chú trọng cho sinh viên nâng cao khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận. | 3                |                               |                                |
| 25  | Quản trị dự án đầu tư | Học phần xem xét các vấn đề liên quan đến cách thức triển khai một dự án cụ thể, qua đó giúp sinh viên sẽ có thể hiểu, liên hệ và vận dụng trong việc soạn thảo một hồ sơ dự án hoàn chỉnh cho hoạt động ra quyết định đầu tư và thu hút nguồn tài trợ, và sự ủng hộ từ các bên liên quan trong dự án. Học phần cũng tiếp cận các nguyên tắc và các mảng nội dung quản trị quan trọng cần cho một dự án. Sinh viên sẽ vận dụng những hiểu biết, kiến thức về quản trị, marketing, tài chính, phân tích lợi ích - chi phí vào cho hoạt động lập, thẩm định và quản trị một dự án đầu tư.<br>Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng kiến thức của học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                  | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                              | phần vào quản lý các chương trình, kế hoạch theo hướng quản lý dự án nhằm đạt được hiệu quả tối ưu. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết, rèn luyện những kỹ năng và những ứng dụng thực tế về những vấn đề liên quan đến hoạt động lập, thẩm định và quản trị dự án đầu tư để áp dụng cho tình huống kinh doanh trong môi trường kinh tế hiện đại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                               |                                |
| 26  | Thực hành kinh doanh quốc tế | Thực hành kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần giúp người học luyện tập và áp dụng những kiến thức và kỹ năng về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế, hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế, quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị nhân lực, quản trị tài chính để có thể cạnh tranh thành công trên thị trường quốc tế. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có những cái nhìn toàn diện và thực tế về các mô hình kinh doanh trong từng điều kiện quốc tế, nâng cao kỹ năng thu thập và tổng hợp thông tin, khả năng phân tích và dự báo các điều kiện thị trường, có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề cơ bản trong hoạt động kinh doanh quốc tế.  | 3                |                               |                                |
| 27  | Kinh tế đối ngoại Việt Nam   | Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về những vấn đề chung về kinh tế đối ngoại như: cơ sở phát triển kinh tế đối ngoại, quá trình đổi mới chính sách kinh tế đối ngoại, quan điểm cơ bản phát triển kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta và thành tựu về phát triển kinh tế đối ngoại; một số vấn đề trong phát triển kinh tế đối ngoại nước ta hiện nay. Học phần cũng nghiên cứu về các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế đối ngoại như: ngoại thương, đầu tư nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), du lịch quốc tế, xuất khẩu lao động và chuyên gia; vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập; sự tham gia của Việt Nam trong một số tổ chức kinh tế quốc tế; quan điểm và chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam. | 3                |                               |                                |

| STT | Tên môn học                             | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                         | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kỹ lưỡng những phương pháp để phân tích, thuyết trình những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại, đồng thời biết vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, từ đó nâng cao kiến thức và khả năng đánh giá, đưa ra giải pháp, mô hình ý tưởng mới đối với chính sách kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước từ góc độ hội nhập. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cùng các kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh đa văn hóa.                                                                                                                        |                  |                               |                                |
| 28  | Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế | Học phần này là học phần kỹ năng tập trung cung cấp các phương pháp nghiên cứu kinh tế, phương pháp xây dựng lập luận trong kinh tế, kỹ năng viết, cách trình bày hình thức và trích dẫn trong nghiên cứu khoa học kinh tế.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm bắt các khái niệm và nội dung cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học; vận dụng kiến thức để triển khai trong công tác thực tiễn, đặc biệt trong việc làm các tiểu luận và khóa luận tốt nghiệp. Các kỹ năng cần có để hoàn thành học phần này bao gồm kỹ năng đọc tài liệu, làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo. Học phần này yêu cầu cao ý thức tự giác, tinh thần tự học của sinh viên.                                                    | 3                |                               |                                |
| 29  | Kỹ năng lãnh đạo và quản lý             | Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức, khái niệm cơ bản về lãnh đạo và quản lý, giúp người học phân biệt được hai khái niệm lãnh đạo và quản lý, hiểu được những phẩm chất và năng lực cần cho nhà lãnh đạo và nhà quản lý. Nội dung khóa học tập trung phân tích và thảo luận về tiến trình, cấu trúc và nguồn gốc của lãnh đạo từ đó giúp người học có thể trau dồi và phát triển các kỹ năng lãnh đạo và quản lý của mình.<br>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phân biệt được hai khái niệm lãnh đạo và quản lý, hiểu được những phẩm chất và năng lực cần cho nhà lãnh đạo và nhà quản lý và áp dụng được kiến thức lãnh đạo và quản lý vào thực tế. | 2                |                               |                                |

| STT | Tên môn học          | Mục đích môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số<br>tín<br>chỉ | Lịch<br>trình<br>giảng<br>dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 30  | Kỹ năng viết báo cáo | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng giúp người học bước đầu làm quen và nắm vững cách viết một số loại báo cáo bằng tiếng Anh thường gặp trong công việc một cách chính xác, ngắn gọn và đầy đủ. Các kiến thức và kỹ năng bao gồm: nắm rõ mục đích của viết báo cáo; chọn loại báo cáo phù hợp với mục đích và nội dung; viết đề cương tóm tắt cho báo cáo; chọn nội dung cho báo cáo; chỉnh sửa bản sơ thảo.</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu về các loại báo cáo, áp dụng được cách viết báo cáo đầy đủ nội dung phù hợp với mục đích và ý nghĩa của bản báo cáo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2                |                               |                                |
| 31  | Tư duy phản biện     | <p>Học phần này là học phần tự chọn thuộc Khối học phần kỹ năng cung cấp kỹ năng thiết yếu trong mọi lĩnh vực trong xã hội hiện đại. Để có thể hoàn thành hiệu quả công việc trong tương lai, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên cần được rèn luyện và phát triển tư duy phản biện trong các học phần, đặc biệt là khi viết các bài tự luận, tiểu luận, báo cáo, nghiên cứu hay tham gia các buổi hội thảo, thảo luận...</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể suy nghĩ một cách rõ ràng và hợp lý; có khả năng nhận ra sự liên quan và kết nối logic giữa những ý tưởng; xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận; phát hiện các mâu thuẫn và sai lầm phổ biến trong lập luận; giải quyết vấn đề một cách hệ thống. Mặc dù các kỹ năng của tư duy phản biện có thể được sử dụng trong việc bác bỏ những nguy hiểm và lập luận xấu nhưng không nên hiểu tư duy phản biện là tranh cãi hay phê phán người khác. Tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong lập luận mang tính xây dựng. Nó giúp người học có thêm kiến thức và thúc đẩy những tranh luận. Nắm bắt, rèn luyện và vận dụng tốt tư duy phản biện, sinh viên có thể nâng cao kết quả học tập, hiệu quả nghiên cứu, có hiểu biết sâu rộng hơn, làm tiền đề cho công việc trong tương lai.</p> | 2                |                               |                                |

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

| STT | Tên giáo trình, tài liệu tham khảo<br>(kể cả giáo trình điện tử)                                                                           | Năm<br>xuất bản | Kế hoạch soạn<br>thảo giáo trình, tài<br>liệu tham khảo<br>(kể cả giáo trình<br>điện tử) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại giao 1, Trình độ Sơ cấp</b><br>Chủ biên: TS. Nguyễn Thị Cát Ngọc                                           | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 2   | <b>Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại giao 2, Trình độ Sơ - Trung cấp</b><br>Chủ biên: TS. Nguyễn Thị Cát Ngọc                                   | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 3   | <b>Viết Công hàm Ngoại giao bằng Tiếng Anh</b><br>Chủ biên: ThS. Nguyễn Đỗ Ngân Giang                                                      | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 4   | <b>Biên dịch Việt - Anh 1</b><br>Chủ biên: ThS. Ngô Diễm Hằng                                                                              | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 5   | <b>Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế, Trình độ nâng cao</b><br>Chủ biên: TS. Trần Thị Thanh Liên                                      | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 6   | <b>Kỹ năng Nghe chuyên ngành: Le français des relations internationales: la compréhension orale</b><br>Chủ biên: ThS. Lê Thị Thu Hằng      | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 7   | <b>Kỹ năng Đọc hiểu chuyên ngành: Le français des relations internationales: la compréhension écrite</b><br>Chủ biên: ThS. Nguyễn Hồng Ngự | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 8   | <b>Từ điển chuyên ngành Truyền thông quốc tế</b><br>Chủ biên: TS. Vũ Tuấn Anh                                                              | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 9   | <b>Phương pháp nghiên cứu truyền thông bằng tiếng Anh</b><br>Chủ biên: TS. Vũ Tuấn Anh                                                     | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 10  | <b>Truyền thông đa phương tiện bằng tiếng Anh</b><br>Chủ biên: NCS. Nguyễn Đồng Anh                                                        | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 11  | <b>Kinh tế đối ngoại Việt Nam</b><br>Chủ biên: TS. Lâm Thanh Hà                                                                            | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 12  | <b>Hội nhập Kinh tế quốc tế</b><br>Chủ biên: ThS. Nguyễn Minh Trang                                                                        | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 13  | <b>Nghiên cứu ASEAN</b><br>Chủ biên: PGS.TS. Đặng Cẩm Tú                                                                                   | 2021            | Đang biên soạn                                                                           |
| 14  | <b>Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế</b><br>Chủ biên: NCS. Nguyễn Đồng Anh                                                    | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 15  | <b>Truyền thông quốc tế</b><br>Chủ biên: TS. Vũ Tuấn Anh                                                                                   | 2021            | Đang biên soạn                                                                           |
| 16  | <b>Ứng dụng ngoại giao văn hóa trong thực tiễn</b><br>Chủ biên: PGS.TS. Lê Thanh Bình                                                      | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 17  | <b>Xây dựng chiến lược truyền thông</b><br>Chủ biên: TS. Đỗ Huyền Trang                                                                    | 2021            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 18  | <b>Công pháp quốc tế 2</b><br>Chủ biên: PGS.TS. Nguyễn Thị Lan Anh và TS. Phạm Lan Dung                                                    | 2021            | Đang biên soạn                                                                           |
| 19  | <b>Luật quốc tế về Biển</b><br>Chủ biên: PGS.TS. Nguyễn Thị Lan Anh                                                                        | 2021            | Đang biên soạn                                                                           |
| 20  | <b>Biên dịch Việt - Anh 2</b><br>Chủ biên: ThS. Ngô Diễm Hằng                                                                              | 2022            | Đã hoàn thành                                                                            |
| 21  | <b>Tiếng Hàn ngoại giao 1</b><br>Chủ biên: TS. Đỗ Thanh Thảo Miên và TS. Lee Kye Sun                                                       | 2022            | Đang biên soạn                                                                           |

|    |                                                                                                                         |      |                |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|
| 22 | <b>Nhập môn Châu Á - Thái Bình Dương</b><br>Chủ biên: TS. Quách Quang Hồng và PGS.TS. Đặng Cẩm Tú                       | 2022 | Đang biên soạn |
| 23 | <b>Đất nước học Trung Quốc</b><br>Chủ biên: TS. Phan Vũ Tuấn Anh                                                        | 2022 | Đang biên soạn |
| 24 | <b>Kinh tế Trung Quốc</b><br>Chủ biên: TS. Lâm Thanh Hà                                                                 | 2022 | Đang biên soạn |
| 25 | <b>Đất nước học Nhật Bản</b><br>Chủ biên: GS.TS. Đặng Cảnh Khanh và TS. Nguyễn Vinh Thành                               | 2022 | Đang biên soạn |
| 26 | <b>Tiếng Nhật Ngoại giao 1</b><br>Chủ biên: TS. Nguyễn Vinh Thành                                                       | 2022 | Đang biên soạn |
| 27 | <b>Tư pháp quốc tế</b><br>Chủ biên: TS. Lý Vân Anh                                                                      | 2022 | Đang biên soạn |
| 28 | <b>Chính sách đối ngoại Việt Nam (1945-1975)</b><br>Chủ biên: GS.TS. Vũ Dương Huân                                      | 2022 | Đang biên soạn |
| 29 | <b>Kinh doanh quốc tế</b><br>Chủ biên: PGS.TS. Đặng Hoàng Linh                                                          | 2022 | Đang biên soạn |
| 30 | <b>Độc hiểu tin tức tiếng Hán (tập 2)</b><br>Chủ biên: ThS. Trần Ngọc Ninh                                              | 2022 | Đang biên soạn |
| 31 | <b>Phương pháp tiếp cận và nâng cao trình độ đọc hiểu tin tức tiếng Hán (tập 2)</b><br>Chủ biên: ThS. Nguyễn Thùy Dương | 2022 | Đang biên soạn |
| 32 | <b>Viết ứng dụng trong tiếng Hán - Từ lý thuyết đến thực tiễn</b><br>Chủ biên: ThS. Nguyễn Tuyết Thanh                  | 2022 | Đang biên soạn |
| 33 | <b>Reading the News 3</b><br>Chủ biên: NCS. Nguyễn Đỗ Ngân Giang và ThS. Trần Minh Nguyệt                               | 2022 | Đang biên soạn |
| 34 | <b>Listening to the News 1</b><br>Chủ biên: NCS. Nguyễn Đỗ Ngân Giang                                                   | 2022 | Đang biên soạn |

## E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

### I. Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ

| STT                                 | Tên đề tài                                                                                                   | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chuyên ngành Quan hệ quốc tế</b> |                                                                                                              |                           |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                   | Cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ dưới góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực: Trường hợp khủng hoảng tại Ukraine | Phan Thị Thu Dung         | GS.TS. Vũ Dương Huân      | Mặc dù trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều công trình khoa học quan tâm đến các lý thuyết quan hệ quốc tế, cạnh tranh Nga – Mỹ, cạnh tranh quyền lực, khủng hoảng Ukraine, tuy nhiên chưa có một công trình nào tiếp cận giải quyết vấn đề dưới góc độ giao thoa giữa những lập luận của thuyết Hiện thực và lý thuyết về địa chiến lược để từ đó làm căn cứ luận giải cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ cũng như chưa có công trình nào đánh giá được sự trở lại mang tính thực tiễn của địa chiến lược trong thế kỷ 21 sau sự kiện Nga sáp nhập Crimea và thực tiễn cạnh tranh nước lớn Nga – Mỹ tại Trung Đông thời gian gần đây, đồng thời cũng chưa có công trình nào đi sâu kiểm chứng được khả năng vận dụng của Chủ nghĩa Hiện thực để đánh giá tính hữu dụng của lý thuyết quan hệ quốc tế này trong trường hợp cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ qua khủng hoảng Ukraine manh nha vào năm 2013 và bùng phát vào đầu năm 2014 (Gọi tắt là khủng hoảng 2013-2014). Ở Việt Nam, Luận án có thể được coi là công trình nghiên cứu đầu tiên bao quát về những vấn đề này. Luận án góp phần làm rõ hai khái niệm địa chiến lược và cạnh tranh địa chiến lược. Luận án đã có được khung phân tích kết hợp cách nhìn của CNHT và ĐCL và vận dụng khung phân tích đó vào cạnh tranh Nga – Mỹ nói chung và ở Ukraine nói riêng. Luận án góp phần làm rõ thuyết Hiện thực với vai trò là một lý thuyết chính trị quốc tế có ảnh hưởng lớn trên thế giới, nhất là trên khía cạnh có thể vận dụng phân tích cạnh tranh địa chiến lược giữa Nga và Mỹ, vốn hầu như chưa được thực hiện tại Việt Nam. Đã kiểm chứng lý thuyết và làm rõ những ưu điểm và hạn chế của cách tiếp cận hiện thực về cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ qua nghiên cứu trường hợp khủng hoảng Ukraine 2013-2014. Luận án góp phần nhận diện bản chất cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc tại các địa bàn chiến lược (bao gồm các nước |

|   |                                                                          |                         |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                          |                         |                       | <p>vừa và nhỏ có vai trò địa chiến lược quan trọng), qua đó liên hệ với Việt Nam trong phục vụ công tác tham mưu, định hướng cho quá trình hoạch định chính sách của Việt Nam (đặc biệt trong quan hệ với các nước lớn) để phù hợp với những xu thế chung của thế giới và điều kiện, hoàn cảnh riêng biệt của nước ta. Luận án góp phần làm sáng tỏ được những tác động của cạnh tranh địa chiến lược Nga-Mỹ trong khung khổ trật tự toàn cầu nói chung cũng như trong khu vực châu Âu nói riêng. Bên cạnh đó, Luận án đã đưa ra được những kịch bản dự báo cho sự chuyển dịch quyền lực trong tương lai trước những biến động của tình hình chính trị nội bộ Mỹ và Nga cũng như những biến động khách quan như sự trỗi dậy của Trung Quốc. Luận án góp phần phân tích về khía cạnh cạnh tranh địa chiến lược trong mối quan hệ Nga - Mỹ, làm phong phú thêm góc nhìn cạnh tranh địa chiến lược thông qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014. Luận án góp phần đưa ra một số khuyến nghị khả thi đối với Việt Nam trong việc ứng xử, đối phó với sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trên thế giới nói chung cũng như trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói riêng, vốn đang tiềm ẩn nhiều nhân tố có thể gây ra nhiều nguy cơ an ninh cho khu vực.</p> |
| 2 | Quan hệ hợp tác Lào-Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục giai đoạn 1986-2016 | Soulatphone Bounmapheth | GS.TS. Nguyễn Vũ Tùng | <p>Mặc dù Lào và Việt Nam đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về quan hệ hợp tác song phương, trong đó có hợp tác giáo dục giữa hai nước. Tuy nhiên, vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu toàn diện, sâu sắc và cập nhật hợp tác giáo dục song phương Lào – Việt ở cấp độ quốc gia, tiếp cận từ nghiên cứu quan hệ quốc tế trong khoảng thời gian dài 30 năm từ 1986 đến 2016. Vì vậy, luận án có thể được coi là công trình nghiên cứu mang tính hệ thống đầu tiên về vấn đề này. Từ góc độ tiếp cận của một nghiên cứu sinh Lào, luận án đã cung cấp một cách hệ thống những cơ sở của quan hệ hợp tác giáo dục Lào – Việt Nam trong giai đoạn 1986-2016 từ khái niệm đến các lý thuyết quan hệ quốc tế liên quan đến đề tài để làm sáng tỏ hơn hợp tác Lào – Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục, từ đó giúp hiểu rõ mối quan hệ hai nước trong thời gian qua. Thông qua phân tích nội dung và quá trình triển khai hợp tác giáo dục trong 30 năm qua 1986-2016 về cơ chế phối hợp, số lượng, các hệ đào tạo, loại hình, lĩnh vực, hình thức, chất lượng hợp tác đào tạo, cũng như kinh phí, chương trình, giáo trình, cơ</p>                                                                                                                            |

|   |                                                    |               |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|----------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                    |               |                                                     | sở vật chất, hạ tầng giáo dục, luận án cũng là công trình đầu tiên nghiên cứu, tổng kết thực trạng hợp tác giáo dục song phương giữa Lào và Việt Nam trong một giai đoạn dài với những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân của tồn tại, từ đó rút ra những đặc điểm và bài học kinh nghiệm trong hợp tác giáo dục song phương hai nước. Những nội dung nghiên cứu trong luận án, do đó có những đóng góp tích cực cho công tác xây dựng, hoạch định chính sách đối ngoại nói chung, chính sách hợp tác trong lĩnh vực giáo dục nói riêng giữa Lào và Việt Nam, đây là nền tảng để góp phần nâng cao quan hệ hợp tác giữa hai nước. Ngoài ra, luận án là sự kế thừa từ nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, trong luận án sử dụng các số liệu, tư liệu từ các nguồn chính thống khác nhau. Do đó, luận án là tài liệu tham khảo cần thiết phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, đồng thời cũng là nguồn tài liệu tham khảo cho các bộ, ban, ngành của hai nước trong hợp tác giáo dục song phương                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3 | Sự can dự của các cường quốc tại Tiểu vùng Mê Công | Lê Trung Kiên | PGS.TS. Đặng Cẩm Tú<br>GS.TS. Nguyễn Thái Yên Hương | Các công trình nghiên cứu trước đây về sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản qua các cơ chế hợp tác đa phương chủ yếu tiếp cận từ góc độ toàn cầu, liên khu vực hoặc khu vực. Còn ít công trình tiếp cận từ góc độ hợp tác đa phương tiểu vùng và đưa ra được những nhận định có cơ sở khoa học về sự can dự của các cường quốc Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản tại tiểu vùng Mê Công. Luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam, từ góc độ nghiên cứu chiến lược và quan hệ quốc tế, phân tích và đánh giá toàn diện về sự can dự của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thông qua các cơ chế hợp tác đa phương tiểu vùng thành lập trong giai đoạn từ năm 2008 tới nay gồm sáng kiến Hạ nguồn Mê Công (LMI) (nay là Đối tác Mê Công – Hoa Kỳ), hợp tác Mê Công - Lan Thương (MLC) và hợp tác Mê Công – Nhật Bản (MJC). Giá trị khoa học của luận án là góp phần cung cấp khung tiếp cận, lý giải và đưa ra cách hiểu có cơ sở khoa học về sự can dự của các cường quốc thông qua các cơ chế hợp tác đa phương, kiểm chứng qua việc các nước này triển khai các cơ chế hợp tác LMI, MLC và MJC. Luận án cũng bổ sung cho mảng nghiên cứu còn trống ở Việt Nam về hợp tác đa phương ở cấp độ tiểu vùng. Luận án đã làm rõ và so sánh các đặc trưng của sự can dự của các cường quốc tại tiểu vùng, và đánh giá hiệu quả |

|   |                                                                                                                                    |                        |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                    |                        |                                | <p>của sự can dự này. Luận án đã phân tích về các nhân tố tác động và đưa ra dự báo triển vọng triển khai các cơ chế LMI, MLC và MJC. Giá trị thực tiễn của Luận án là đóng góp thêm cơ sở khoa học để tham mưu phục vụ hoạch định và triển khai chính sách tham gia hợp tác tiểu vùng của Việt Nam tới năm 2025 trong bối cảnh Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản ngày càng gia tăng can dự ở tiểu vùng. Trên cơ sở đánh giá cơ sở tư duy, chính sách và thực tiễn cho sự tham gia của Việt Nam vào hợp tác tiểu vùng Mê Công thời gian tới, Luận án đã đưa ra một số khuyến nghị chính sách về tham gia hợp tác tiểu vùng của Việt Nam cũng như tham gia các cơ chế MUSP, MLC và MJC. Bên cạnh đó, Luận án cũng có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4 | <p>Nhân tố kinh tế trong quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Mỹ ở Châu Á – Thái Bình Dương (2009-2020)</p> | <p>Nguyễn Hùng Sơn</p> | <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh</p> | <p>Chính sách đối ngoại của Mỹ ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương là vấn đề thu hút sự chú ý của giới nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên, việc đi sâu nghiên cứu về nhân tố kinh tế trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách của Mỹ ở khu vực còn chưa được quan tâm nghiên cứu nhiều ở Việt Nam. Do đó, điểm mới của luận án là công trình nghiên cứu có hệ thống và chuyên sâu về tác động của nhân tố kinh tế đến quá trình hoạch định và thực tiễn triển khai chính sách của Mỹ ở Châu Á – Thái Bình Dương giai đoạn 2009-2020. Về ý nghĩa khoa học, luận án luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn về tác động của nhân tố kinh tế đến quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Mỹ. Trên nền tảng đó, luận án phân tích, làm sáng tỏ tác động của nhân tố kinh tế đến sự điều chỉnh trọng tâm chính sách đối ngoại Mỹ sang khu vực Châu Á – Thái Bình Dương dưới thời Tổng thống B. Obama, việc chuyển sang “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” dưới thời Tổng thống D. Trump cũng như tác động đến sự thay đổi trong các biện pháp và công cụ thực thi chính sách. Đồng thời, luận án cũng phân tích rõ tác động của sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với các trường hợp nghiên cứu điển hình (Trung Quốc và Đông Nam Á). Về ý nghĩa thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy một số chuyên đề về chính sách đối ngoại Mỹ ở Châu Á – Thái Bình Dương. Đồng thời, ở một mức độ nhất định, luận án góp phần vào việc hoạch định đường lối, chính sách của cơ quan ngoại giao và các cơ</p> |

|   |                                              |                |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---|----------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                              |                |                                                  | quan có liên quan về chính sách của Việt Nam trong quan hệ với Mỹ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5 | Chính sách Biển Đông của chính quyền Obama   | Phạm Minh Thu  | TS. Lê Đình Tĩnh<br>GS.TS. Nguyễn Thái Yên Hương | <p>Từ trước tới nay, có rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước về đề tài Biển Đông, tuy nhiên, luận án có thể được coi là công trình đầu tiên đánh giá một cách hệ thống và toàn diện chính sách Biển Đông của Chính quyền Obama, từ đó đúc rút bài học kinh nghiệm ứng xử của Việt Nam với Mỹ trong vấn đề Biển Đông.</p> <p>Luận án đã đề xuất khung phân tích phục vụ việc nghiên cứu chính sách Biển Đông của Chính quyền Obama trên cơ sở tổng hợp và bổ sung các luận điểm cơ bản của Chủ nghĩa tự do và cách tiếp cận ba cấp độ (hệ thống quốc tế, quốc gia và cá nhân). Đồng thời, luận án đã tìm hiểu sâu sắc cơ sở thực tiễn, từ các đặc điểm cơ bản của chính trị nội bộ Mỹ đến các nhân tố khu vực và quốc tế, tác động đến quá trình hoạch định và triển khai chính sách của Chính quyền Obama. Luận án đã tổng hợp, phân tích nội dung cơ bản và khảo sát các hoạt động triển khai chính sách trên thực tiễn của Chính quyền Obama trên bình diện đơn phương, song phương và đa phương, từ đó khẳng định Chính quyền Obama đã xây dựng được chính sách Biển Đông trong hai nhiệm kỳ nắm quyền.</p> <p>Luận án đã đưa ra các nhận định về mức độ thành công và hạn chế trong chính sách Biển Đông của Chính quyền Obama; làm rõ nguyên nhân và đánh giá tác động của chính sách này với khu vực, trong đó có Việt Nam; đồng thời tổng kết các bài học kinh nghiệm của Việt Nam trong ứng xử với Mỹ liên quan đến vấn đề Biển Đông trong giai đoạn này, xem đây là bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cho các giai đoạn sau.</p> <p>Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu một số chuyên đề liên quan đến lý luận quan hệ quốc tế, phân tích chính sách đối ngoại, chính trị học Mỹ, an ninh châu Á – Thái Bình Dương... Ở mức độ nhất định, kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các nhà hoạch định, thực thi chính sách đối ngoại Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực hợp tác quốc phòng song phương giữa Việt Nam và Mỹ.</p> |
| 6 | Chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ | Đặng Đình Tiến | TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc                         | Nghiên cứu về Ấn Độ, quá trình hình thành, phát triển và quan hệ đối ngoại của Ấn Độ với các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế thu hút sự quan tâm của                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|   |                                       |                   |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---|---------------------------------------|-------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | tướng Manmohan Singh<br>(2004 – 2014) |                   | PGS.TS. Nguyễn<br>Thị Quế | <p>nhiều học giả, nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Tuy nhiên, nghiên cứu trực tiếp về nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Ấn Độ lại chưa thực sự phong phú. Có thể khẳng định, luận án là một trong những công trình nghiên cứu đầu tiên, có hệ thống từ góc nhìn của nhà nghiên cứu Việt Nam về chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Manmohan Singh (2004-2014).</p> <p>Luận án phân tích và làm rõ cơ sở hoạch định, nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Ấn Độ với các nước láng giềng, các nước lớn, các khu vực chủ yếu và đối với ngoại giao đa phương; trên cơ sở đó đánh giá những thành tựu, hạn chế trong của chính sách đối ngoại Ấn Độ giai đoạn 2004-2014, đưa ra những đánh giá về tác động chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Manmohan Singh đối với quan hệ quốc tế và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Kết quả nghiên cứu của luận án vừa có giá trị khoa học vừa có giá trị thực tiễn. Về mặt khoa học, luận án góp phần làm phong phú thêm những nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ, bổ sung, cập nhật nhiều thông tin, tài liệu về chính sách đối ngoại Ấn Độ thời kỳ hội nhập. Về mặt thực tiễn, luận án góp phần nhận diện những nội dung cốt lõi trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Manmohan Singh (2004-2014) như mục tiêu, nguyên tắc, phương châm, nhiệm vụ, các hướng ưu tiên và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Ấn Độ với các nước láng giềng, các nước lớn, các khu vực chủ yếu và đối với ngoại giao đa phương, tạo cơ sở đánh giá toàn diện hơn, phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách của Việt Nam trong quan hệ với Ấn Độ thời gian tới.</p> <p>Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu một số chuyên đề liên quan đến chính sách đối ngoại, quan hệ quốc tế,... Ở một mức độ nhất định, kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, làm tư liệu giảng dạy, trao đổi học thuật tại Học viện Ngoại giao và một số cơ sở đào tạo, giáo dục khác.</p> |
| 7 | Quan hệ Cộng hòa Séc-                 | Lê Hoàng Anh Tuấn | PGS.TS. Nguyễn            | Trên thực tế, các học giả Séc và Mỹ đã có một số công trình nghiên cứu về quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|   |                                                                      |               |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---|----------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | Mỹ giai đoạn 1993-2016                                               |               | Thị Thanh Thủy<br>TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc | <p>hệ CH Séc - Mỹ ở những mốc thời gian khác nhau và có cách tiếp cận cũng như những đánh giá khác nhau về quan hệ hai nước. Ở Việt Nam, luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên về quan CH Séc - Mỹ giai đoạn 1993-2016.</p> <p>Luận án đã cung cấp một cách hệ thống những vấn đề cơ bản về nghiên cứu quan hệ song phương giữa CH Séc và Mỹ như: cơ sở lý luận về quan hệ nước nhỏ, nước lớn để làm khung phân tích cho quan hệ CH Séc - Mỹ; những nhân tố cơ bản tác động đến quan hệ hai nước trong giai đoạn 1993-2016; thực trạng quan hệ hai nước trên các lĩnh vực chính bao gồm chính trị- ngoại giao, an ninh-quân sự, kinh tế, giáo dục và văn hóa. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng quan hệ hai nước, luận án đã làm rõ các đặc điểm cơ bản của quan hệ CH Séc - Mỹ trong giai đoạn 1993-2016 với đặc thù quan hệ giữa một nước nhỏ với một siêu cường hàng đầu thế giới.</p> <p>Luận án đưa ra những đánh giá tác động của quan hệ hai nước trong giai đoạn nghiên cứu và dự báo triển vọng của quan hệ CH Séc - Mỹ tới năm 2024 trên cơ sở phân tích đặc điểm quan hệ hai nước trong các năm 2017-2020 và khả năng tác động của các nhân tố khác tới quan hệ hai nước từ sau năm 2020. Đồng thời, luận án đưa ra một số gợi mở bài học kinh nghiệm của CH Séc trong quan hệ với Mỹ cho Việt Nam cũng như quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các đối tác truyền thống ở Trung và Đông Âu, trong đó có CH Séc, vì lợi ích quốc gia của Việt Nam.</p> <p>Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu một số chuyên đề liên quan đến lý luận và thực tiễn của quan hệ nước nhỏ, nước lớn nói chung và trường hợp quan hệ CH Séc và Mỹ nói riêng. Ở một mức độ nhất định, kết quả nghiên cứu của luận án bổ sung vào nguồn tài liệu tham khảo về quan hệ đối ngoại của các nước ở Trung và Đông Âu sau khi các nước này chuyển đổi hệ thống chính trị thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh. Đây là hướng nghiên cứu còn nhiều khoảng trống ở Việt Nam.</p> |
| 8 | Xây dựng lòng tin giữa các nước có yêu sách ở Biển Đông và kiến nghị | Phạm Duy Thực | GS.TS. Nguyễn Vũ Tùng                      | <p>Luận án giải quyết một vấn đề khá mới mẻ, chưa được nghiên cứu nhiều, đặc biệt là ở Việt Nam. Luận án có những đóng góp nhất định về lý luận và thực tiễn. Về lý luận, Luận án đã giới thiệu một cách có hệ thống và toàn diện về cơ sở lý</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|   |                                                                                                        |                |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | chính sách cho Việt Nam                                                                                |                |                       | <p>luận về lòng tin trong quan hệ quốc tế và các biện pháp xây dựng lòng tin (CBM). Từ đó, Luận án đã xây dựng được khung đánh giá sự hiệu quả của các biện pháp xây dựng lòng tin và áp dụng vào trường hợp giữa các nước có yêu sách ở Biển Đông.</p> <p>Về thực tiễn, Luận án đã áp dụng khung phân tích đánh giá sự hiệu quả của việc triển khai CBM giữa các nước có yêu sách ở Biển Đông từ năm 2009 đến năm 2020. Luận án đồng thời đưa ra các kiến nghị chính sách cho Việt Nam để xây dựng lòng tin hiệu quả hơn đối với các nước khác có yêu sách ở Biển Đông, tạo không khí hoà dịu và thuận lợi cho việc thúc đẩy hợp tác, quản lý căng thẳng và tiến tới giải quyết tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hoà bình, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, gồm UNCLOS 1982.</p> <p>Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu chuyên đề về lý luận quan hệ quốc tế, lòng tin trong quan hệ quốc tế, tranh chấp Biển Đông. Các nhà hoạch định chính sách, giới nghiên cứu, nghiên cứu sinh hoặc sinh viên có thể vận dụng vào các trường hợp nghiên cứu khác, hoặc kế thừa và tiếp tục nghiên cứu về lòng tin trong quan hệ quốc tế tại Việt Nam.</p> |
| 9 | Chính sách của Việt Nam đối với Lào giai đoạn 2011-2020: Tiếp cận từ góc độ lợi ích quốc gia - dân tộc | Phan Chí Thành | GS.TS. Nguyễn Vũ Tùng | <p>Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế và khu vực hiện nay, việc duy trì lợi ích, vị thế của Việt Nam tại Lào, vừa phát triển quan hệ đặc biệt (QHĐB) với Lào là thách thức lớn đối với chính sách đối ngoại (CSĐN) của Việt Nam. Từ năm 2011, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam coi lợi ích quốc gia-dân tộc là mục tiêu cao nhất của chính sách đối ngoại, do đó cách tiếp cận về LIQGDT trong nghiên cứu CSĐN đã và đang thu hút sự chú ý ngày càng tăng của giới nghiên cứu. Đề tài “Chính sách của Việt Nam đối với Lào giai đoạn 2011-2020: tiếp cận từ góc độ lợi ích quốc gia-dân tộc” là công trình đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu về CSĐN với Lào theo cách tiếp cận lợi ích quốc gia-dân tộc, góp phần vào việc làm rõ hơn, toàn diện hơn vấn đề lợi ích của Việt Nam trong quan hệ với một đối tác đặc biệt quan trọng hiện nay và trong thời gian tới là CHDCND Lào.</p> <p>Về mặt khoa học, Luận án đã bổ sung một công trình nghiên cứu mới về CSĐN của Việt Nam với cách tiếp cận hiện đại, phù hợp với yêu cầu nghiên cứu về CSĐN trong tình hình mới. Một trong những đóng góp khoa học nổi bật của</p>                                                                                         |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>Luận án là đã phát triển và sử dụng thành công cách tiếp cận về LIQGDT trong phân tích CSĐN nói chung và trong chính sách với Lào nói riêng, làm rõ mối quan hệ giữa 2 yếu tố là LIQGDT và QHĐB trong CSĐN của Việt Nam. Tác giả đã xây dựng khung phân tích riêng về CSĐN trong QHĐB tiếp cận từ LIQGDT dùng để phân tích chính sách cụ thể với Lào, gồm 2 phần phân tích định lượng và phân tích định tính, không trùng lặp với bất cứ lý thuyết nào đã có. Ba nghiên cứu trường hợp đại diện cho 3 loại lợi ích an ninh, phát triển và vị thế đã sử dụng khung phân tích định lượng để tìm ra 3 giả thuyết nghiên cứu chính của Luận án. Khung nghiên cứu định tính (bao gồm định hướng chính sách, mục tiêu chính sách và biện pháp triển khai chính sách gắn với LIQGDT) có nhiệm vụ kiểm chứng các giả thuyết nghiên cứu bằng thực tiễn triển khai chính sách trong giai đoạn 2011-2020 để rút ra 3 kết luận chính của Luận án.</p> <p>Về mặt thực tiễn, Luận án đã cung cấp một cách tư duy mới đối với quan hệ Việt Nam-Lào và chính sách của Việt Nam với Lào, không chỉ là nước láng giềng, có QHĐB truyền thống với Việt Nam, mà còn là một đối tác Việt Nam sẽ gắn bó lợi ích chiến lược lâu dài, một yếu tố địa chiến lược mới nổi tại khu vực, thành viên ASEAN, có vai trò và vị thế nhất định trong QHQT; vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với lợi ích trong tương lai của Việt Nam. Luận án đã rút ra 3 kết luận quan trọng về mặt thực tiễn, 3 tiêu chí đánh giá kết quả triển khai chính sách với Lào trong giai đoạn 2011-2020, xác định cơ hội, thách thức đối với quan hệ Việt Nam-Lào và khuyến nghị chính sách với Lào trong giai đoạn 2021-2030, là những nội dung có ý nghĩa tham khảo hữu ích đối với các nhà hoạch định chính sách hiện nay.</p> <p>Cuối cùng, cơ sở lý luận và thực tiễn của CSĐN của Việt Nam với Lào, việc làm rõ các khái niệm liên quan đến CSĐN và cách tiếp cận LIQGDT, việc phân tích các dữ liệu một cách hệ thống, đặc biệt là việc sử dụng khá thành công khung phân tích về CSĐN trong QHĐB tiếp cận từ LIQGDT sẽ góp phần quan trọng vào việc thiết kế và xây dựng khung phân tích chính sách trong các môi QHQT song phương khác trên thế giới với cách tiếp cận từ góc độ LIQGDT và là nguồn tham khảo quan trọng cho công tác giảng dạy và nghiên cứu về QHQT.</p> |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|    |                                                                                                                              |                  |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | Chính sách của Trung Quốc đối với Biển Đông từ sau Đại hội 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc: Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam | Vũ Duy Thành     | GS.TS. Nguyễn Vũ Tùng<br>GS.TS. Phạm Quang Minh | <p>Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc đối với Biển Đông, song việc nghiên cứu vấn đề này giai đoạn sau Đại hội 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam một cách thấu đáo, khách quan, lý tính và khoa học nhìn chung chưa nhiều. Do đó, luận án là công trình nghiên cứu thể hiện được tính mới và tính khoa học trong lĩnh vực này.</p> <p>Luận án đã cố gắng cung cấp một cách hệ thống những vấn đề cơ bản về chính sách của Trung Quốc đối với Biển Đông từ sau Đại hội 18 như cơ sở lý luận và thực tiễn, các nhóm nhân tố bên trong và bên ngoài tác động lên quá trình hoạch định và triển khai chính sách, những điều chỉnh quan trọng nhất giai đoạn sau Đại hội 18 so với giai đoạn trước đó, và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.</p> <p>Luận án đã tìm cách đi sâu tìm hiểu, phân tích, đối chiếu nhiều nguồn tài liệu, văn bản, tuyên bố chính sách của Trung Quốc về Biển Đông và các trường hợp nghiên cứu từ cả góc độ của các học giả Trung Quốc và học giả quốc tế cũng như Việt Nam về chủ đề trên. Đồng thời, Luận án cũng thể hiện nhiều tìm tòi, quan sát, trao đổi trực tiếp của Nghiên cứu sinh với một số học giả có uy tín và cựu quan chức có nhiều kiến thức, thông tin và kinh nghiệm về chính sách của Trung Quốc đối với Biển Đông.</p> <p>Trên cơ sở phân tích chính sách của Trung Quốc đối với Biển Đông từ sau Đại hội 18 đến nay, Luận án đã dự báo chiều hướng chính sách đó trong khoảng 10 năm tới (đến năm 2030) và đưa ra một số ý kiến gợi mở về đối sách của Việt Nam nhằm bảo vệ tốt nhất các lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình ở Biển Đông.</p> <p>Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu một số chuyên đề liên quan đến quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Trung Quốc, nhất là chiến lược biển nói chung và chính sách Biển Đông nói riêng. Ở một mức độ nhất định, kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các nhà hoạch định, thực thi chính sách và chiến lược biển của Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong tương lai.</p> |
| 11 | Nhân tố ý thức hệ trong                                                                                                      | Nguyễn Thị Thanh | TS. Lê Đình Tĩnh                                | Các công trình nghiên cứu cả trong nước và ngoài nước về quan hệ Việt Nam –                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|    |                                                                                                 |               |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ từ khi bình thường hóa đến nay                                        | Xuân          | GS.TS. Nguyễn Thái Yên Hương                    | <p>Hoa Kỳ nói chung và các khía cạnh, các lĩnh vực trong quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ nói riêng khá phong phú và đa dạng, song chưa có một công trình nghiên cứu mang tính tổng quát và có hệ thống về nhân tố ý thức hệ trong quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ. Luận án có thể được coi là công trình nghiên cứu mang tính hệ thống đầu tiên về vấn đề này.</p> <p>Luận án hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về ý thức hệ. Về mặt lý luận, luận án giải đáp các vấn đề lý luận về ý thức hệ trong quan hệ quốc tế, trong đó làm rõ khái niệm ý thức hệ, luận giải về nhân tố ý thức hệ trong các trường phái chính trong quan hệ quốc tế như thuyết hiện thực, thuyết tự do, thuyết kiến tạo, chủ nghĩa Mác Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh tể; vấn đề ý thức hệ trong mối liên hệ với nhân tố lợi ích quốc gia. Về mặt thực tiễn, trên cơ sở làm rõ ý thức hệ Việt Nam và ý thức hệ Hoa Kỳ, luận án phân tích vấn đề ý thức hệ trong chính sách đối ngoại của mỗi nước và đánh giá Việt Nam và Hoa Kỳ trong chính sách đối ngoại của nước kia.</p> <p>Từ việc phân tích các yếu tố chính chi phối quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, Luận án phân tích, làm rõ tác động của nhân tố ý thức hệ trong mỗi giai đoạn phát triển của quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ và biểu hiện của tác động của nhân tố ý thức hệ tới quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ kể từ khi bình thường hoá đến nay qua việc phân tích các văn bản cấp cao, việc khảo sát các trường hợp điển hình và xem xét một số khía cạnh liên quan trong quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ.</p> <p>Trên cơ sở dự báo chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, chiều hướng tác động của nhân tố ý thức hệ đến quan hệ song phương trong thời gian tới, luận án đề xuất các khuyến nghị nhằm thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong thời gian tới.</p> <p>Luận án là công trình nghiên cứu có ý nghĩa đối với công tác chuyên môn, nghiên cứu của cá nhân, và là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách hoặc các cơ quan nghiên cứu liên quan ở Việt Nam.</p> |
| 12 | Cạnh tranh Mỹ - Trung ở Châu Á – Thái Bình Dương trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và tác động | Bùi Phúc Long | TS. Lê Hải Bình<br>GS.TS. Nguyễn Thái Yên Hương | <p>Mặc dù trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về cạnh tranh Mỹ - Trung, tuy nhiên nghiên cứu trực tiếp về cạnh tranh Mỹ - Trung ở châu Á – Thái Bình Dương trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI chưa thực sự</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|    |                                                                                  |             |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | đối với khu vực                                                                  |             |                                                      | <p>phong phú. Ở Việt Nam luận án có thể được coi là công trình nghiên cứu khá chi tiết về cặp quan hệ nước lớn trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.</p> <p>Với việc dàn dựng được một khung phân tích về tổng thể là tương đối hợp lý cho nên luận án đã giới thiệu và phân tích được những nội dung cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu để làm rõ thêm thực trạng cạnh tranh Mỹ - Trung tại châu Á – Thái Bình Dương trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và đưa ra được một số nhận xét về tác động của nó đến khu vực trong vấn đề tập hợp lực lượng.</p> <p>Đặc biệt, về mặt thực tiễn, luận án đã nêu được những yếu tố khách quan liên quan tới tình hình khu vực nói chung cũng như các yếu tố liên quan đến chính mối quan hệ giữa hai nước trong khu vực nghiên cứu. Luận án đã giới thiệu được một cách tương đối rành mạch về những loại hình cạnh tranh trên các góc độ quyền lực, vị thế địa-chính trị, kinh tế-thương mại, và khoa học công nghệ. Từ việc phân tích đó, tác giả đã đúc rút được một số nhận xét khá uyển chuyển về tác động của cạnh tranh Mỹ - Trung.</p> <p>Luận án bước đầu có sự dự báo tổng quan về sự vận động của cục diện cạnh tranh Mỹ - Trung từ đầu thế kỷ XXI đến nay, luận án chỉ ra được 3 kịch bản và đã đề cập tới những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trước sự tác động của cạnh tranh Mỹ - Trung tại khu vực.</p> <p>Luận án nêu bật bản chất cạnh tranh nước lớn trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và tác động đối với khu vực và từ đó đưa ra các dự báo về chiều hướng cạnh tranh Mỹ - Trung ở châu Á – Thái Bình Dương đến năm 2030 cùng những khuyến nghị chính sách đối ngoại cho Việt Nam. Bên cạnh đó, luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu.</p> |
| 13 | Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Trung Quốc dưới thời Tổng thống Donald Trump | An Văn Quân | GS.TS. Đặng Trí Dũng<br>GS.TS. Nguyễn Thái Yên Hương | <p>Dù đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề liên quan tới quan hệ Mỹ-Trung Quốc nhưng luận án tiếp tục được triển khai với hy vọng góp phần làm rõ nội dung và triển khai chính sách của chính quyền Donald Trump đối với Trung Quốc.</p> <p>Luận án xác định những cơ sở lý luận và thực tiễn nổi bật tác động tới quá trình hoạch định chính sách của chính quyền Tổng thống Donald Trump đối với</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|    |                          |          |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|--------------------------|----------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |          |               | <p>Trung Quốc. Về lý luận, chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa biệt lệ được xác định là những lý thuyết có tác động mạnh tới tư duy hoạch định chính sách của chính quyền Tổng thống Donald Trump. Về thực tiễn, luận án phân tích những thay đổi của cục diện chính trị thế giới, khu vực, tình hình nước Mỹ và tương quan sức mạnh giữa Mỹ và Trung Quốc. Những cơ sở này giúp lý giải thực tế Mỹ xác định Trung Quốc là đối thủ chiến lược, cần phải kiềm chế.</p> <p>Luận án phân tích mục tiêu, cách tiếp cận và triển khai chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong khi mục tiêu kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc không thay đổi nhưng các tiếp cận và triển khai chính sách của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump cho thấy nhiều sự khác biệt so với trước đây.</p> <p>Luận án đưa ra những đánh giá những thành công và hạn chế trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc dưới thời Tổng thống Donald Trump. Luận án trình bày tác động của chính sách của chính quyền Tổng thống Donald Trump đối với Trung Quốc tới tình hình thế giới, khu vực châu Á-Thái Bình Dương và Việt Nam. Luận án đưa ra 3 kịch bản mà chính quyền Tổng thống Joe Biden có thể triển khai đối với Trung Quốc trong nhiệm kỳ. Trong đó, kịch bản chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc sẽ quay trở lại khuôn khổ vừa hợp tác, vừa cạnh tranh được nhận định là kịch bản có nhiều khả năng nhất. Trong kịch bản này, chính sách của chính quyền Tổng thống Joe Biden có những điểm tương đồng cũng như khác biệt so với chính quyền Donald Trump và Barack Obama. Qua đó, luận án đưa ra một số kiến nghị chính sách cụ thể cho Việt Nam trên các lĩnh vực.</p> <p>Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ đối ngoại, các nhà nghiên cứu, giáo viên và sinh viên theo học chuyên ngành quan hệ quốc tế tại các cơ sở đào tạo đại học tại Việt Nam. Lượng thông tin được tổng hợp và phân tích trong luận án tương đối phong phú, làm cơ sở để bạn đọc có thể kế thừa và phát triển sâu sắc hơn nữa trong các công trình nghiên cứu của mình.</p> |
| 14 | Đối ngoại quốc phòng của | Sonephet | GS.TS. Nguyễn | Tuy chiến lược đối ngoại quốc phòng đã góp phần không nhỏ vào việc bảo đảm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                  |                                                                                                                                        |                     |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                  | Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong Chiến lược bảo vệ và xây dựng Tổ quốc hiện nay                                                     | Phomlouangsy        | Thái Yên Hương                                 | <p>quốc phòng - an ninh cũng như nâng cao vị thế của Lào nhưng chưa có một công trình Lào nghiên cứu đầy đủ về đối ngoại quốc phòng. Luận án có thể được coi là công trình nghiên cứu đầu tiên mang tính hệ thống về đối ngoại quốc phòng của Lào.</p> <p>Luận án đã cung cấp một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về đối ngoại quốc phòng như khái niệm, hình thức, quá trình hình thành và phát triển; những nhân tố tác động đến đối ngoại quốc phòng của Lào trong đó có sự thay đổi của môi trường an ninh khu vực, cạnh tranh nước lớn....</p> <p>Luận án đã nêu những vấn đề chính của chiến lược đối ngoại quốc phòng, khảo sát hoạt động hợp tác của Lào trong hợp tác quốc phòng song phương và các khuôn khổ hợp tác quốc phòng đa phương. Qua đó, luận án đã xác định những thành công, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân của những thành công và hạn chế; rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai chiến lược đối ngoại quốc phòng của Lào.</p> <p>Luận án dự báo những nhân tố tác động đến chiến lược đối ngoại quốc phòng; đề cập đến những ưu tiên, phương hướng đối ngoại quốc phòng cũng như khái quát những định hướng chính trong chiến lược đối ngoại quốc phòng trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có liên quan. Đồng thời, luận án đã đưa ra một số đề xuất giải pháp, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chiến lược đối ngoại quốc phòng của Lào.</p> <p>Luận án có thể góp phần cung cấp những luận cứ khoa học, tham mưu cho Đảng, Nhà nước, BQP Lào trong công tác chỉ đạo hoạt động đối ngoại quốc phòng; vận dụng vào thực tiễn hoạt động đối ngoại quốc phòng, phục vụ công tác nghiên cứu và sử dụng làm tài liệu tham khảo.</p> |
| <b>Chuyên ngành Luật quốc tế</b> |                                                                                                                                        |                     |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                | Các khía cạnh pháp lý quốc tế về việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học biển tại các vùng nằm ngoài quyền tài phán quốc gia | Trần Thị Ngọc Sương | PGS.TS. Nguyễn Thị Lan Anh<br>TS. Lê Đình Tĩnh | <p>Đa dạng sinh học biển tại các vùng nằm ngoài quyền tài phán quốc gia (BBNJ) là chủ đề nghiên cứu của nhiều công trình khoa học pháp lý quốc tế, tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu nào liên quan trực tiếp đến vấn đề này trong bối cảnh tranh chấp Biển Đông. Ở Việt Nam, luận án có thể được coi là công trình nghiên cứu mang tính hệ thống đầu tiên về vấn đề này.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>Luận án đã làm rõ sự hình thành và nội dung của khái niệm BBNJ; rà soát các văn kiện pháp lý quốc tế hiện hành để hệ thống hóa các quy định có liên quan, từ đó xác định các khoảng trống pháp lý quốc tế điều chỉnh vấn đề bảo tồn và sử dụng bền vững BBNJ hiện nay.</p> <p>Luận án đã phân tích tiến trình đàm phán xây dựng Văn kiện pháp lý quốc tế về BBNJ tại Liên hợp quốc, làm rõ những tương đồng và khác biệt trong lập trường của các bên về các nguyên tắc chung, các thành tố pháp lý và các vấn đề liên kết trong Dự thảo Văn kiện về BBNJ, từ đó đánh giá triển vọng ký kết và thực thi Văn kiện.</p> <p>Luận án đã xác định khả năng tồn tại của các vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia ở Biển Đông, làm sáng tỏ lập trường của các bên liên quan để xác định triển vọng áp dụng các quy định pháp lý về BBNJ ở Biển Đông trong tương lai. Luận án đã đề xuất các phương án đàm phán, hoàn thiện nội luật và chính sách hợp tác bảo tồn BBNJ ở Biển Đông cho Việt Nam.</p> <p>Luận án góp phần cập nhật, làm rõ và bổ sung cơ sở lý luận về bảo tồn và sử dụng bền vững BBNJ cho một số ngành khoa học pháp lý Việt Nam có liên quan. Luận án cũng góp phần cung cấp cơ sở khoa học phục vụ việc xây dựng các phương án đàm phán của Việt Nam trong các phiên sắp đến của tiến trình xây dựng Văn kiện về BBNJ, chuẩn bị về mặt lập pháp và chính sách hợp tác để thực thi hiệu quả luật pháp quốc tế về BBNJ trong bối cảnh cạnh tranh và hợp tác ở Biển Đông. Ngoài ra, luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy các vấn đề pháp lý quốc tế liên quan đến việc bảo tồn và quản lý các nguồn tài nguyên đa dạng sinh học.</p> |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ

| STT                                 | Tên đề tài                                                                             | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|------------------|
| <b>Chuyên ngành Quan hệ quốc tế</b> |                                                                                        |                           |                           |                  |
| 1                                   | Quan hệ Việt Nam - Lào trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc giai đoạn 2016 - 2020 | Cao Thị Lan Anh           | PGS.TS. Đặng Cẩm Tú       |                  |

|    |                                                                                                                         |                    |                               |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|--|
| 2  | Sự tham gia của Việt Nam tại cơ chế hợp tác Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng ADMM+ giai đoạn 2010 - 2020     | Hoàng Sỹ Anh       | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 3  | Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và Lào giai đoạn 2016 - 2020                                     | La Thị Mỹ Anh      | GS. TS. Hoàng Khắc Nam        |  |
| 4  | Tác động của tranh chấp Biển Đông đến hợp tác nội khối ASEAN                                                            | Nguyễn Tuấn Anh    | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 5  | Quan hệ Mỹ - Campuchia từ năm 2009 đến nay                                                                              | Lê Chí Công        | PGS.TS. Dương Văn Huy         |  |
| 6  | Cạnh tranh ảnh hưởng Mỹ - Trung tại Tiểu vùng Mê Công trong bối cảnh mới                                                | Ngô Văn Cương      | PGS.TS. Dương Văn Huy         |  |
| 7  | Chính sách của Mỹ đối với Nga dưới thời Tổng thống Donald Trump                                                         | Nguyễn Quang Diệu  | TS. Đỗ Thị Thủy               |  |
| 8  | Cạnh tranh Mỹ - Trung về công nghệ thời kỳ chính quyền Tổng thống Mỹ Donald J. Trump                                    | Vũ Việt Duy        | TS. Nguyễn Việt Lâm           |  |
| 9  | Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Hoa Kỳ và tác động tới Đông Nam Á                         | Tô Hải Đăng        | PGS.TS. Đặng Cẩm Tú           |  |
| 10 | Vai trò của thông tin đối ngoại trong bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020                      | Lưu Xuân Đồng      | TS. Tô Anh Tuấn               |  |
| 11 | Quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump                                           | Lê Nguyễn Thạch Hà | TS. Nguyễn Tuấn Việt          |  |
| 12 | Chính sách của Mỹ đối với xung đột Israel - Palestine dưới thời Tổng thống Donald Trump                                 | Trần Văn Hải       | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 13 | Đối ngoại đa phương của Quốc hội Việt Nam từ Quốc hội khóa XI (2002 - 2007) đến nay                                     | Hồ Thị Hoài        | TS. Trần Kim Chi              |  |
| 14 | Chính sách đối ngoại của Canada đối với Mỹ từ năm 2006 đến nay                                                          | Lê Hồng Hoàng      | GS. TS. Trần Thị Vinh         |  |
| 15 | Chính sách của Mỹ đối với Iran dưới thời Tổng thống Donald Trump                                                        | Nguyễn Trọng Huy   | PGS.TS. Đặng Cẩm Tú           |  |
| 16 | Quan hệ Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Đức từ năm 2011 đến nay: Thực trạng và triển vọng                                 | Lê Hồng Lâm        | PGS. TS. Trần Việt Thái       |  |
| 17 | Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc (2008 - 2021)                                                | Nguyễn Minh Mẫn    | PGS.TS. Đặng Cẩm Tú           |  |
| 18 | Sự tham gia của Việt Nam trong Phong trào Không liên kết: Thực trạng và triển vọng                                      | Nguyễn Đoàn Minh   | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 19 | Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) từ năm 1992 đến nay | Tân Quang Minh     | PGS. TS. Võ Kim Cương         |  |

|    |                                                                                                                     |                            |                               |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--|
| 20 | Ngoại giao công chúng trong chính sách đối ngoại của Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay                             | Phạm Hồng Nhung            | PGS. TS. Dương Văn Quảng      |  |
| 21 | Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Trung Quốc – Campuchia (2010 - 2020)                                   | Đào Ngọc Sơn               | PGS.TS. Nguyễn Thị Quế        |  |
| 22 | Chính sách của Malaysia đối với Trung Quốc (2009 - 2020)                                                            | Vũ Trường Sơn              | PGS. TS. Nguyễn Phương Bình   |  |
| 23 | Quan hệ Mỹ - Iran từ năm 2013 đến nay                                                                               | Trịnh Hoàng Sơn            | PGS.TS. Nguyễn Thị Quế        |  |
| 24 | Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nhật Bản từ năm 2012 đến nay                                                          | Nguyễn Đức Tâm             | TS. Đỗ Thị Thủy               |  |
| 25 | Chính sách của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông dưới thời Tổng thống Donald Trump                                        | Nguyễn Phương Thanh        | TS. Đỗ Thị Thanh Bình         |  |
| 26 | Chính sách của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông dưới thời Tổng thống Donald Trump                                        | Phạm Hồng Thanh            | TS. Nguyễn Tuấn Việt          |  |
| 27 | Cạnh tranh Nga - Mỹ tại Venezuela từ năm 2013 đến nay                                                               | Đào Hà Thu                 | TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc      |  |
| 28 | Vai trò của Thổ Nhĩ Kỳ trong Phong trào Mùa xuân Ả rập tại khu vực Trung Đông - Bắc Phi                             | Nguyễn Thị Thu             | PGS.TS. Đặng Cẩm Tú           |  |
| 29 | Hợp tác Việt Nam - Trung Quốc về phòng, chống tội phạm mua bán người xuyên biên giới (2010 - 2020)                  | Nguyễn Thị Hồng Thu        | PGS. TS. Nguyễn Phương Bình   |  |
| 30 | Tác động của quan hệ Mỹ - Ấn Độ tới an ninh hàng hải tại Ấn Độ Dương dưới thời Tổng thống Donald Trump              | Nguyễn Thùy Trang          | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 31 | Cạnh tranh Mỹ - Trung ở khu vực Trung Đông - châu Phi từ năm 2017 đến nay                                           | Lê Minh Trang              | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 32 | Vai trò của lực lượng Hải cảnh trong chiến lược của Trung Quốc ở Biển Đông từ năm 2009 đến năm 2021                 | Nguyễn Thị Trang           | TS. Lại Thái Bình             |  |
| 33 | Vấn đề hòa bình và an ninh ở khu vực Tây Phi và Sahel tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và sự tham gia của Việt Nam | Trịnh Quỳnh Trang          | TS. Nguyễn Việt Lâm           |  |
| 34 | Chính sách của Mỹ đối với Cuba từ năm 2009 đến năm 2020                                                             | Trần Anh Tuấn              | TS. Đỗ Thị Thanh Bình         |  |
| 35 | Ảnh hưởng của Chủ nghĩa dân túy đối với chính sách đối ngoại Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump                   | Nguyễn Thanh Xuân          | TS. Lê Đình Tĩnh              |  |
| 36 | Hợp tác quốc phòng Lào - ASEAN trong giai đoạn 2000 - 2020                                                          | Bounma Duangvandy          | TS. Lại Thái Bình             |  |
| 37 | Hợp tác giữa các tỉnh biên giới Lào và Việt Nam: Trường hợp tỉnh Houphphan - tỉnh Thanh Hóa                         | Khamnothammachack Vixayher | PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh       |  |
| 38 | Hợp tác giữa các nước ASEAN trong phòng, chống dịch bệnh từ đầu thế kỷ XXI đến nay                                  | Ouan Yang                  | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 39 | Quan hệ Lào - Việt Nam trong xóa đói giảm nghèo từ năm 2000                                                         | Saykham Sysomphou          | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |

|                                     |                                                                                                              |                         |                               |  |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|--|
|                                     | đến năm 2020                                                                                                 |                         |                               |  |
| 40                                  | Quá trình giải quyết tranh chấp biên giới giữa Lào và Campuchia từ năm 1999 đến nay                          | Kiksana Southammavong   | TS. Đỗ Thị Thanh Bình         |  |
| 41                                  | Quan hệ hợp tác giữa Lào và Việt Nam về văn hóa - du lịch (2000 - 2020)                                      | Chintana Phomsavanh     | PGS. TS. Nguyễn Phương Bình   |  |
| 42                                  | Tác động của việc gia nhập ASEAN đến sự phát triển của Lào                                                   | Sonthaya Volaphet       | TS. Lê Hải Bình               |  |
| 43                                  | Những nhân tố chi phối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam từ năm 2011 đến nay                                   | Phonemany Viphongxay    | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 44                                  | Quan hệ Lào – Việt Nam – Campuchia trên lĩnh vực chính trị và an ninh – quốc phòng từ đầu thế kỷ XXI đến nay | Oupaseuth Phoumphithath | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |  |
| 45                                  | Sự tham gia của Lào trong xây dựng Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN                                       | Kongmengxiong Youanou   | TS. Lê Hải Bình               |  |
| 46                                  | Quan hệ Malaysia-Việt Nam về vấn đề lao động nhập cư trong ASEAN hai thập niên đầu thế kỷ XXI                | Tô Hiệp                 | PGS. TS. Nguyễn Phương Bình   |  |
| <b>Chuyên ngành Luật quốc tế</b>    |                                                                                                              |                         |                               |  |
| 1                                   | Thực thi cam kết quốc tế về quyền học tập của trẻ em tại Việt Nam                                            | Bùi Minh Đức            | PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao      |  |
| 2                                   | Hoạt động của Trung Quốc cải tạo các thực thể ở Trường Sa dưới góc độ luật quốc tế                           | Phạm Ngọc Hanh          | PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao      |  |
| 3                                   | Pháp luật quốc tế về chống khủng bố hàng không và đề xuất cho Việt Nam                                       | Trần Văn Trường         | PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao      |  |
| 4                                   | Vấn đề người Rohingya tại Myanmar từ góc độ luật nhân quyền quốc tế và tác động tới ASEAN                    | Nguyễn Minh Hoàng       | PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao      |  |
| <b>Chuyên ngành Kinh tế quốc tế</b> |                                                                                                              |                         |                               |  |
| 1                                   | Vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong hội nhập và phát triển kinh tế của Việt Nam          | Nguyễn Sỹ Hùng          | PGS.TS. Nguyễn Văn Lịch       |  |
| 2                                   | Tác động của Brexit đến quan hệ thương mại Việt - Anh                                                        | Phan Ngọc Mai           | TS. Tô Minh Thu               |  |
| 3                                   | Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung trong lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2008 - 2020                                | Nguyễn Đức Phúc         | PGS.TS. Đặng Hoàng Linh       |  |
| 4                                   | Kinh tế Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump                                                                 | Lê Xuân Thuận           | PGS.TS. Đặng Hoàng Linh       |  |
| 5                                   | Phát triển kinh tế Việt Nam trong cách mạng công nghiệp 4.0: Cơ hội và thách thức                            | Nguyễn Thị Hương Thảo   | PGS.TS. Đặng Hoàng Linh       |  |

|   |                                                                                                                            |                       |                         |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|--|
| 6 | Đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc tại Việt Nam trong ngành công nghiệp điện tử giai đoạn 2014 – 2019: Thực trạng và triển vọng | Nguyễn Hoàng Quý Linh | PGS.TS. Đặng Hoàng Linh |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|--|

### III. Chương trình đào tạo trình độ Đại học

| STT                          | Họ và tên người thực hiện | Lớp   | Tên đề tài                                                                                                                                                              | Họ và tên người hướng dẫn  |
|------------------------------|---------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| <b>Ngành Kinh tế quốc tế</b> |                           |       |                                                                                                                                                                         |                            |
| 1.                           | Trịnh Thị Phương Anh      | KT45B | Cạnh tranh giữa Belt and Road Initiative (BRI) với Build Back Better World (B3W) và Global Gateway                                                                      | PGS. TS. Nguyễn Văn Lịch   |
| 2.                           | Trương Thị Tú Anh         | KT45A | Hoạt động mua lại và sáp nhập trong ngành logistics tại Trung Quốc                                                                                                      | ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền  |
| 3.                           | Nguyễn Thị Tố Diệp        | KT45B | Những nhân tố tác động đến nhập khẩu trái cây tại Mỹ và hàm ý bài học cho Việt Nam                                                                                      | TS. Nguyễn Thị Minh Phương |
| 4.                           | Nguyễn Thuỳ Dung          | KT45C | Xuất khẩu cà phê sang thị trường EU: thực trạng và giải pháp                                                                                                            | TS. Nguyễn Vinh Thành      |
| 5.                           | Nguyễn Thuỳ Dương         | KT45C | The impact of the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) on the Vietnamese economy's recovery following COVID-19                                            | TS. Nguyễn Vinh Thành      |
| 6.                           | Phạm Thuý Hằng            | KT45B | Phân tích thực trạng quản lý đầu tư công của Việt Nam giai đoạn 2010- 2021 và các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư công so sánh từ kinh nghiệm của Hàn Quốc | ThS. Nguyễn Đức Phúc       |
| 7.                           | Nguyễn Thị Hồng Hiền      | KT45B | Thực trạng mất cân đối tỷ trọng xuất khẩu giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước và giải pháp                                                                | TS. Lâm Thanh Hà           |
| 8.                           | Nguyễn Ngọc Hiến          | KT45A | Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đại dịch Covid - 19                                                    | TS.Ngô Duy Ngo             |
| 9.                           | Nguyễn Ngọc Hiến          | KT45A | Chuỗi giá trị toàn cầu ngành công nghiệp điện tử và sự tham gia của Việt Nam                                                                                            | TS. Lâm Thanh Hà           |
| 10.                          | Phan Thị Hiền             | KT45A | Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường EU giai đoạn 2015-nay: Cơ hội, thách thức và các giải pháp thúc đẩy thời kì hậu EVFTA.                                      | ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn   |
| 11.                          | Trịnh Thị Thu Hiền        | KT45B | Tiền ảo và tác động đến thị trường tài chính Việt Nam                                                                                                                   | TS. Nguyễn Vinh Thành      |
| 12.                          | Vũ Thị Hiền               | KT45B | Tự do hóa tài chính khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới                                                                                     | ThS. Trần Thị Thùy Linh    |
| 13.                          | Nguyễn Thanh Hoa          | KT45A | Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của tỉnh Vĩnh Phúc                                                                                                 | TS. Nguyễn Minh Trang      |

|     |                        |       |                                                                                                                        |                           |
|-----|------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 14. | Nguyễn Thị Hoa         | KT45A | Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam trong giai đoạn 2010-2021                                 | ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn  |
| 15. | Vũ Thị Hoài Hương      | KT45C | Quan hệ kinh tế Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn từ 1973 đến 2021                                                         | ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn  |
| 16. | Bùi Khánh Huyền        | KT45B | Khả năng phục hồi kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19                                                               | PGS. TS. Nguyễn Văn Lịch  |
| 17. | Đinh Ngọc Huyền        | KT45C | Kinh tế số tại Việt Nam giai đoạn 2019-2021 và định hướng phát triển đến năm 2030                                      | ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền |
| 18. | Nguyễn Vũ Phương Huyền | KT45B | Thương mại điện tử Việt Nam giai đoạn 2020-2030: Tiềm năng và thách thức                                               | ThS. Nguyễn Thị Thanh Lam |
| 19. | Nguyễn Văn Khánh       | KT45C | Sharing Economy Development: Experiences from Thailand and practical applications for Vietnam                          | TS. Lâm Thanh Hà          |
| 20. | Hoàng Thanh Lan        | KT45A | Xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam qua chương trình OCOP                                                           | PGS. TS. Nguyễn Văn Lịch  |
| 21. | Nguyễn Thị Liên        | KT45A | Quan hệ kinh tế Nga - EU giai đoạn 2014-2021                                                                           | PGS. TS. Đặng Hoàng Linh  |
| 22. | Hoàng Diệu Linh        | KT45A | Căng thẳng thương mại Australia - Trung Quốc                                                                           | PGS. TS. Đặng Hoàng Linh  |
| 23. | Nguyễn Thị Anh Linh    | KT45A | Phát triển kinh tế số của Trung Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam                                           | TS. Lâm Thanh Hà          |
| 24. | Đặng Hải Linh          | KT45A | Nền kinh tế sáng tạo Hàn Quốc và những kinh nghiệm cho Việt Nam                                                        | TS. Lâm Thanh Hà          |
| 25. | Trần Thị Nguyệt Linh   | KT45B | Đầu tư trực tiếp (FDI) của Việt Nam sang các nước ASEAN giai đoạn 2016 - 2021                                          | TS. Nguyễn Minh Trang     |
| 26. | Nguyễn Thị Lan Linh    | KT45A | Tác động của đại dịch Covid 19 đến ngành logistics Việt Nam và giải pháp phát triển                                    | ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền |
| 27. | Nguyễn Thị Linh        | KT45B | Quan hệ kinh tế Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn 2010-2022: Thực trạng và triển vọng                                         | ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền |
| 28. | Phạm Thị Dịu Linh      | KT45B | Xuất khẩu thép của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp                                                                   | ThS. Nguyễn Thị Thanh Lam |
| 29. | Hà Huy Long            | KT45C | EVFTA và Ngành Logistics Việt Nam: Cơ hội và Thách thức                                                                | TS. Lâm Thanh Hà          |
| 30. | Phạm Hồng Mai          | KT45C | Phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới tại Trung Quốc giai đoạn 2015 - 2021 và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn  |

|     |                       |       |                                                                                                                         |                            |
|-----|-----------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 31. | Đỗ Ngọc Mai           | KT45B | Xu hướng tiêu dùng của Nhật Bản trong đại dịch Covid-19 và cơ hội đối với doanh nghiệp Việt Nam                         | ThS. Nguyễn Thị Thanh Lam  |
| 32. | Nguyễn Hồng Minh      | KT45A | Sự phát triển công nghệ của TQ. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam                                                        | TS. Nguyễn Minh Trang      |
| 33. | Nguyễn Thị Thuý Ngân  | KT45C | Chuỗi giá trị dệt may toàn cầu: sự tham gia của Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam                                  | ThS. Nguyễn Đức Phúc       |
| 34. | Phùng Ngọc Bảo Nguyên | KT45C | Xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ Việt Nam sang thị trường Mỹ: Thực trạng và giải pháp                                     | TS. Nguyễn Minh Trang      |
| 35. | Trương Thị Nhung      | KT45A | Tác động của đại dịch COVID-19 đến xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu                                         | ThS. Trần Thị Thùy Linh    |
| 36. | Đắc Thị Kim Oanh      | KT45A | Quan hệ thương mại và đầu tư EU-Trung Quốc giai đoạn 2017-2021                                                          | PGS. TS. Nguyễn Văn Lịch   |
| 37. | Nguyễn Lan Phương     | KT45C | China's "dual circulation" economic strategy and its impacts on Vietnam                                                 | PGS. TS. Đặng Hoàng Linh   |
| 38. | Ngô Thị Quyên         | KT45B | Economic Cooperation in Indo-Pacific region                                                                             | PGS. TS. Đặng Hoàng Linh   |
| 39. | Tạ Như Quỳnh          | KT45C | Phát triển kinh tế xanh của Singapore giai đoạn 2010 - 2021 và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam                         | ThS. Nguyễn Đức Phúc       |
| 40. | Phạm Thị Thu Thanh    | KT45A | Quan hệ kinh tế Trung Quốc-ASEAN giai đoạn 2011-2021                                                                    | PGS. TS. Đặng Hoàng Linh   |
| 41. | Nguyễn Phạm Vân Thảo  | KT45C | Khả năng phục hồi của kinh tế ASEAN sau COVID-19                                                                        | PGS. TS. Nguyễn Văn Lịch   |
| 42. | Hà Phương Thảo        | KT45A | Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam                                 | TS. Nguyễn Minh Trang      |
| 43. | Vũ Thị Thu Thảo       | KT45A | Tác động của đại dịch covid 19 đối với thu hút FDI vào Việt Nam và giải pháp                                            | ThS. Nguyễn Thị Thanh Lam  |
| 44. | Phạm Thạch Thảo       | KT45C | The emergence of central bank digital currency around the world and implications for Vietnam                            | ThS. Nguyễn Đức Phúc       |
| 45. | Bùi Thị Thi           | KT45B | Quan hệ Kinh tế Liên Bang Nga - Trung Quốc giai đoạn 2012-2021: Thực trạng, Triển vọng và Hàm ý chính sách cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Đức Phúc       |
| 46. | Phạm Thị Thu          | KT45B | Hàng rào kỹ thuật đối với mặt hàng nông sản của Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ: Thực trạng và giải pháp      | TS. Nguyễn Vinh Thành      |
| 47. | Nguyễn Thị Thu        | KT45A | Đánh giá thực trạng và triển vọng quan hệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao        | TS. Nguyễn Thị Minh Phương |

|                           |                      |          |                                                                                                                                               |                            |
|---------------------------|----------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 48.                       | Đinh Thị Thu         | KT45B    | Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành công nghiệp của Việt Nam                                                       | ThS. Trịnh Ngọc Hoài Anh   |
| 49.                       | Nguyễn Phương Thuý   | KT45A    | Xuất khẩu thép Việt Nam sang EU trước và sau khi có EVFTA                                                                                     | ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền  |
| 50.                       | Ngô Thị Thuý         | KT45A    | Cơ hội và thách thức từ hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam                            | TS. Nguyễn Thị Minh Phương |
| 51.                       | Lương Kim Tiến       | KT45A    | Thu hút và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài vào phát triển nông nghiệp ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp                                       | TS. Nguyễn Vinh Thành      |
| 52.                       | Ngô Thị Huyền Trang  | KT45A    | Nâng cao năng lực cạnh tranh mặt hàng cà phê Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản                                                      | ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn   |
| 53.                       | Công Thu Trang       | KT45C    | Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản: Thực trạng và giải pháp                                                              | TS. Nguyễn Vinh Thành      |
| 54.                       | Trần Mai Trang       | KT45B    | Tác động của dịch COVID 19 đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam                                                                          | TS. Ngô Duy Ngo            |
| 55.                       | Nguyễn Thị Tuyên     | KT45C    | Fintech ecosystem development: experience from China and practical application for Vietnam                                                    | TS. Nguyễn Vinh Thành      |
| 56.                       | Trần Thị Tuyết       | KT45B    | Đánh giá tác động hiệp định đối tác và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đến xuất khẩu ngành hàng dệt may Việt Nam: sử dụng mô hình SMART | TS. Nguyễn Thị Minh Phương |
| 57.                       | Đinh Thị Vân         | KT45A    | Xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Trung Quốc: thực trạng và giải pháp                                                                          | TS. Lâm Thanh Hà           |
| 58.                       | Đinh Trần Thái Vương | KT45B    | Xu hướng sử dụng năng lượng tái tạo trong nền kinh tế toàn cầu và tác động đến Việt Nam                                                       | ThS. Nguyễn Thị Thanh Lam  |
| 59.                       | Đoàn Thị Phương Vy   | KT45C    | Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ: Kinh nghiệm từ một số quốc gia trong khu vực Châu Á và bài học cho Việt Nam.                             | ThS. Nguyễn Minh Trang     |
| 60.                       | Nguyễn Hải Xuân      | KT45B    | Thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EU                                                                                     | TS. Nguyễn Minh Trang      |
| 61.                       | Nguyễn Thị Xuân      | KT45B    | Thực trạng các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư trực tiếp tại Lào và giải pháp tăng cường hiệu quả đầu tư                                         | ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn   |
| 62.                       | Phùng Thị Xuyên      | KT45A    | Tác động của dịch Covid-19 tới khả năng chuyển dịch chuỗi cung ứng thủy sản thế giới và Việt Nam                                              | ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn   |
| <b>Ngành Luật quốc tế</b> |                      |          |                                                                                                                                               |                            |
| 1.                        | Nguyễn Như An        | LQT45CLC | Chủ quyền quốc gia và vấn đề can thiệp nhân đạo trong Luật quốc tế                                                                            | TS. Nguyễn Thị Hồng Yên    |
| 2.                        | Cao Quỳnh Anh        | LQT45CLC | Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý của Việt Nam trong bối cảnh thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)  | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc  |

|     |                       |          |                                                                                                                                                   |                           |
|-----|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 3.  | Đỗ Mai Anh            | LQT45A   | Pháp luật Mỹ về trách nhiệm của các nền tảng nhạc số trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc |
| 4.  | Lâm Thị Hà Anh        | LQT45CLC | Vai trò của chủ thể tư trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO và khuyến nghị đối với Việt Nam                                                 | TS. Nguyễn Ngọc Hà        |
| 5.  | Nguyễn Phương Anh     | LQT45B   | Giới hạn quyền tự do di chuyển trong trường hợp khẩn cấp quốc gia do dịch bệnh Covid-19                                                           | ThS. Nguyễn Hải Duyên     |
| 6.  | Nguyễn Quỳnh Anh      | LQT45B   | Pháp luật ngoại giao và lãnh sự về bảo hộ công dân trong bối cảnh phòng, chống đại dịch Covid-19: Thực tiễn và kinh nghiệm cho Việt Nam           | PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao  |
| 7.  | Phạm Minh Anh         | LQT45B   | Quy định pháp luật về hiến tạng của Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới                                                                     | ThS. Nguyễn Hải Duyên     |
| 8.  | Trần Ngọc Anh         | LQT45CLC | Luật Quốc tế và vấn đề phòng chống rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam                                                                           | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao |
| 9.  | Vũ Lê Minh Anh        | LQT45A   | Các cơ chế giải quyết tranh chấp trong hai hiệp định thương mại tự do thế hệ mới của Việt Nam RCEP và CPTPP                                       | ThS. Lý Vân Anh           |
| 10. | Nguyễn Ngọc Châu Anh  | LQT45A   | Ngăn chặn ô nhiễm môi trường biển: Góc nhìn từ pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam và thực tiễn                                                 | ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh   |
| 11. | Nguyễn Ngọc Kim Chi   | LQT45B   | Bản quyền phim trong thời đại 4.0 dưới góc độ luật pháp quốc tế về sở hữu trí tuệ và thực tiễn tại một số quốc gia trên thế giới                  | TS. Phạm Lan Dung         |
| 12. | Vũ Lai Phúc Chi       | LQT45B   | Biến đổi khí hậu và những tác động đến việc thực hiện một số Mục tiêu phát triển bền vững về con người và liên hệ Việt Nam                        | TS. Nguyễn Thị Hồng Yến   |
| 13. | Phạm Hồng Chi         | LQT45CLC | The evolutionary interpretation of treaties in international law: VCLT and practice                                                               | ThS. Trần Hữu Duy Minh    |
| 14. | Nguyễn Anh Đức        | LQT45CLC | Giao kết hợp đồng thương mại điện tử - Pháp luật và thực tiễn tại Việt Nam                                                                        | TS. Hà Công Anh Bảo       |
| 15. | Vũ Thị Thiên Dung     | LQT45B   | Trao quyền công dân cho Robot trí tuệ nhân tạo: Thực tiễn và một số kinh nghiệm cho tương lai                                                     | ThS. Phạm Thanh Tùng      |
| 16. | Nguyễn Việt Dũng      | LQT45CLC | The debate between state sovereignty and military intervention in the fight against 21st century terrorism                                        | ThS. Nguyễn Hải Duyên     |
| 17. | Chữ Lê Minh Dương     | LQT45CLC | The international legal framework on marine genetic resources in areas beyond national jurisdiction and intellectual property protection          | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc |
| 18. | Hoàng Phan Thùy Dương | LQT45CLC | Quy định của luật quốc tế về chứng cứ trong giải quyết vụ án dân sự - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam                                            | PGS.TS. Bùi Thị Huyền     |
| 19. | Hoàng Thùy Dương      | LQT45B   | "Review phim"- Phim lậu và vi phạm bản quyền - Góc nhìn từ pháp luật Việt Nam và một số nước trên thế giới                                        | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc |

|     |                      |          |                                                                                                                                                        |                             |
|-----|----------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 20. | Phạm Thùy Dương      | LQT45CLC | Kinh nghiệm của Mỹ trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với tài sản số NFT                                                                              | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc   |
| 21. | Mai Minh Hằng        | LQT45CLC | Vấn đề người tị nạn trong pháp luật quốc tế: tác động đến khu vực Đông Nam Á và hàm ý đối với Việt Nam                                                 | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao   |
| 22. | Trịnh Xuân Hào       | LQT45CLC | Impacts of autonomous weapon systems on international humanitarian law: Challenges for international law and implications for Vietnam's foreign policy | TS. Phạm Lan Dung           |
| 23. | Nguyễn Thị Thu Hiền  | LQT45CLC | Nước biển dâng dưới góc độ luật quốc tế                                                                                                                | ThS. Trần Hữu Duy Minh      |
| 24. | Vương Thị Kim Huệ    | LQT45B   | Hợp đồng mua bán nhà ở theo Pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới - Những vấn đề lý luận và thực tiễn                                    | PGS.TS. Bùi Đăng Hiếu       |
| 25. | Nguyễn Thu Hương     | LQT45B   | Pháp luật và thực tiễn về người không quốc tịch - Một số đề xuất cho Việt Nam                                                                          | ThS. Phạm Thanh Tùng        |
| 26. | Nguyễn Quang Huy     | LQT45B   | Việt Nam với việc thực hiện vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc                                                            | PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Ngân |
| 27. | Nguyễn Sao Khuê      | LQT45CLC | The legality of the use of force in human rights protection                                                                                            | ThS. Nguyễn Hải Duyên       |
| 28. | Dương Thuỳ Linh      | LQT45CLC | Nghĩa vụ hợp tác trong đảm bảo thực thi quyền con người trong bối cảnh đại dịch Covid-19                                                               | ThS. Nguyễn Hải Duyên       |
| 29. | Nguyễn Thị Thúy Linh | LQT45B   | Phi hình sự hóa vấn đề nạo phá thai dưới góc nhìn của luật nhân quyền quốc tế và pháp luật quốc gia                                                    | ThS. Bùi Bích Thảo          |
| 30. | Đào Trần Nhật Minh   | LQT45B   | Pháp luật quốc tế về quản trị bền vững các sông xuyên biên giới: trường hợp sông Mê Kông                                                               | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao   |
| 31. | Nghiêm Đức Minh      | LQT45CLC | Bảo đảm quyền con người bên cạnh lợi ích quốc gia trong tình trạng khẩn cấp, thực tiễn và bài học từ đại dịch Covid19                                  | ThS. Phạm Thanh Tùng        |
| 32. | Nguyễn Văn Nam       | LQT45B   | Hoà giải theo UNCLOS 1982: Khả năng áp dụng đối với tranh chấp phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý giữa Việt Nam và Malaysia                       | ThS. Nguyễn Thu Giang       |
| 33. | Dương Quỳnh Nga      | LQT45A   | Vấn đề nhân quyền trong tình trạng khẩn cấp và thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid - 19                                                   | ThS. Phạm Thanh Tùng        |
| 34. | Phạm Quỳnh Nga       | LQT45A   | Pháp luật và thực tiễn quốc tế về thiết lập khu bảo tồn biển - Triển vọng thiết lập khu bảo tồn biển tại khu vực Biển Đông                             | ThS. Nguyễn Mạnh Đông       |
| 35. | Phạm Lê Bảo Ngân     | LQT45A   | Vấn đề sở hữu trí tuệ đối với các nhà tiếp thị trong thế giới ảo và kinh nghiệm từ Anh, Hoa Kỳ                                                         | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc   |
| 36. | Nguyễn Yến Ngọc      | LQT45A   | Các cam kết về môi trường trong Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới giữa Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) và khả năng đáp ứng của Việt Nam       | ThS. Phạm Thanh Tùng        |

|     |                      |          |                                                                                                                                 |                             |
|-----|----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 37. | Phạm Phương Nhung    | LQT45CLC | Phương tiện không người lái trên biển trong luật quốc tế                                                                        | ThS. Nguyễn Thị Lan Hương   |
| 38. | Phạm Thị Oanh        | LQT45A   | Pháp luật quốc tế về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đối với dược phẩm và đề xuất hoàn thiện cho pháp luật Việt Nam | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc   |
| 39. | Hoàng Minh Phương    | LQT45CLC | Pháp luật và thực tiễn quốc tế về bảo hộ công dân đối với cá nhân có hai hay nhiều quốc tịch – Một số đề xuất cho Việt Nam      | PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Ngân |
| 40. | Nguyễn Ngọc Phương   | LQT45B   | Tranh chấp về chống bán phá giá tại WTO: Thực tiễn tham gia của Việt Nam                                                        | ThS. Lý Vân Anh             |
| 41. | Nguyễn Mai Quyên     | LQT45CLC | Can thiệp nhân đạo và trách nhiệm bảo vệ trong luật pháp quốc tế và thực tiễn.                                                  | ThS. Trần Hữu Duy Minh      |
| 42. | Hoàng Như Quỳnh      | LQT45CLC | Thực trạng Việt Nam tham gia vào cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO                                                           | TS. Nguyễn Ngọc Hà          |
| 43. | Phạm Văn Thái        | LQT45CLC | Pháp luật về tranh chấp nội bộ doanh nghiệp tại Việt Nam từ một số bản án                                                       | TS. Đào Xuân Hội            |
| 44. | Lê Thị Thu Thảo      | LQT45A   | Bên thứ ba trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO và lưu ý đối với Việt Nam                                                 | TS. Nguyễn Ngọc Hà          |
| 45. | Nguyễn Thanh Thảo    | LQT45B   | Bảo vệ quyền con người trong cuộc chiến chống khủng bố                                                                          | ThS. Nguyễn Hải Duyên       |
| 46. | Trương Thanh Thảo    | LQT45CLC | Vấn đề môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) của Việt Nam                                            | ThS. Lý Vân Anh             |
| 47. | Nghiêm Phương Thảo   | LQT45CLC | Áp dụng Luật Nhân đạo quốc tế trong việc điều chỉnh hoạt động mạng trong bối cảnh xung đột vũ trang                             | ThS. Bùi Bích Thảo          |
| 48. | Nguyễn Anh Thư       | LQT45B   | Tác động của nước biển dâng lên ranh giới các vùng biển Đông Nam Á theo UNCLOS                                                  | PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao    |
| 49. | Nguyễn Thị Thu Thủy  | LQT45CLC | Các quy định về quyền con người trong một số điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam là thành viên                     | ThS. Phạm Thanh Tùng        |
| 50. | Đỗ Hà Trang          | LQT45A   | Nghiên cứu khoa học biển theo quy định của UNCLOS 1982 và thực tiễn nghiên cứu khoa học biển tại một số khu vực                 | ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh     |
| 51. | Trần Thùy Trang      | LQT45B   | Pháp luật và thực tiễn quốc tế về chống khủng bố quốc tế - Kinh nghiệm cho Việt Nam                                             | PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Ngân |
| 52. | Trịnh Thị Thùy Trang | LQT45B   | Giải quyết tranh chấp trên Biển Đông: Quy định của luật pháp quốc tế và kinh nghiệm thực tiễn của một số quốc gia               | ThS. Trần Hữu Duy Minh      |
| 53. | Trịnh Thu Trang      | LQT45CLC | Yêu sách Tứ Sa của Trung Quốc và tác động tới tranh chấp Biển Đông                                                              | PGS. TS. Nguyễn Thị Lan Anh |

|                           |                      |          |                                                                                                                                                                                                          |                             |
|---------------------------|----------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 54.                       | Vũ Minh Trang        | LQT45CLC | Pháp luật và thực tiễn quốc tế về phòng, chống tham nhũng - Kinh nghiệm cho Việt Nam                                                                                                                     | PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Ngân |
| 55.                       | Phạm Cẩm Tú          | LQT45B   | Thực tiễn bảo hộ tác phẩm điện ảnh dưới góc độ sở hữu trí tuệ tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam                                                                      | ThS. Nguyễn Thị Mai Linh    |
| 56.                       | Nguyễn Thị Thanh Vân | LQT45A   | Quy định và thực tiễn áp dụng về hết quyền đối với nhãn hiệu theo pháp luật Hoa Kỳ và những đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật nhãn hiệu của Việt Nam                                                     | Luật sư, ThS. Lê Xuân Lộc   |
| 57.                       | Nguyễn Vũ Thảo Vi    | LQT45B   | The effectiveness of permanent courts under the United Nations Convention on the Law of the Sea in settling maritime disputes and implications for the Code of Conduct of parties in the South China Sea | TS. Nguyễn Ngọc Lan         |
| 58.                       | Cao Long Vũ          | LQT45CLC | Pháp luật về quyền cổ đông trong công ty cổ phần - Thực tiễn tại Việt Nam và các nước trên thế giới                                                                                                      | TS. Đào Xuân Hội            |
| 59.                       | Nguyễn Trang Hạ Vy   | LQT45B   | Vấn đề bảo vệ bí mật đời tư trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam                                                                                                                                     | PGS. TS. Bùi Đăng Hiếu      |
| 60.                       | Vũ Thị Thảo Vy       | LQT45CLC | Đại dịch Covid19 và những vấn đề pháp lý quốc tế trong phòng chống dịch bệnh tại Việt Nam                                                                                                                | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao   |
| <b>Ngành Ngôn ngữ Anh</b> |                      |          |                                                                                                                                                                                                          |                             |
| 1.                        | Nguyễn Đức Anh       | TA45C    | A Critical discourse analysis of President Donald Trump's inauguration speech                                                                                                                            | PGS.TS. Kiều Thị Thu Hương  |
| 2.                        | Vũ Linh Chi          | TA45B    | An Analysis of Speech Act in the U.S Special Presidential Envoy for Climate John Kerry's Remarks at World Economic Forum, Davos 2021                                                                     | TS. Trần Thị Thanh Liên     |
| 3.                        | Trần Nguyễn Hạnh Chi | TA45C    | The impacts of Google Translate application on students' translation quality: A small-scale study of senior English-majored students at the Diplomatic Academy of Vietnam                                | TS. Nguyễn Thị Hà Lily      |
| 4.                        | Đỗ Thu Chính         | TA45C    | Vietnamese translation of the personal pronouns "I" and "you" in Harry Potter and the Sorcerer's Stone                                                                                                   | ThS. Nguyễn Hồng Thuý       |
| 5.                        | Chu Bảo Ngọc Diệp    | TA45C    | The populist persuasion: Conceptual metaphors in inaugural addresses by Donald J. Trump and Boris Johnson                                                                                                | ThS. Lê Văn Khánh           |
| 6.                        | Lê Hương Giang       | TA45C    | Xenophobia in American Former President Donald J. Trump's Speech at the 75th Session of the UN General Assembly on September 22, 2020: A Critical Discourse Analysis.                                    | ThS. Trần Thu Thương        |
| 7.                        | Nguyễn Thu Hà        | TA45C    | Joe Biden's remarks on the end of the war in Afghanistan on August 31, 2021: A critical discourse analysis                                                                                               | ThS. Lê Văn Khánh           |
| 8.                        | Đoàn Thị Thúy Hằng   | TA45A    | J.K.Rowling and cancel culture: A critical discourse analysis of J.K.Rowling's tweets and "TERF wars" essay                                                                                              | ThS. Nguyễn Minh Phương     |
| 9.                        | Đặng Minh Hằng       | TA45B    | A Critical Discourse Analysis of Boris Johnson's address at COP26 World Leaders Summit Opening Ceremony: The reflection of power-relations through rhetorical devices                                    | ThS. Nguyễn Đỗ Ngân Giang   |

|     |                      |       |                                                                                                                                 |                            |
|-----|----------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 10. | Phạm Thị Thu Hằng    | TA45C | An English - Vietnamese Translation Quality Assessment on ‘On Earth We’re Briefly Gorgeous’ by Ocean Vuong                      | ThS. Nguyễn Nhật Quang     |
| 11. | Vũ Thu Hiền          | TA45C | A critical discourse analysis of Martin Luther King speech “I have a dream”                                                     | PGS.TS. Kiều Thị Thu Hương |
| 12. | Vũ Thị Thu Hương     | TA45A | A critical discourse analysis of Emma Watson’s speech at the launching of UN Women’s ‘HeForShe’ campaign on September 20th 2014 | ThS. Đỗ Thị Thu Phụng      |
| 13. | Lưu Thị Phương Linh  | TA45A | A critical discourse analysis of the Afghanistan strategy in Barack Obama’s remark on December 1st, 2009                        | ThS. Đỗ Thị Thu Phụng      |
| 14. | Nguyễn Phương Linh   | TA45A | Applying Speech Act Analysis to analyze the reality of slavery portrayed in “Django Unchained” script by Quentin Tarantino      | ThS. Nguyễn Minh Phương    |
| 15. | Lê Phương Linh       | TA45B | Climate denialism in selected News Corp publications : A Critical Discourse Analysis                                            | TS. Trần Thị Thanh Liên    |
| 16. | Nguyễn Thị Ngọc Linh | TA45C | The effects of L1 and L2 glosses on incidental vocabulary learning                                                              | ThS. Trần Minh Nguyệt      |
| 17. | Võ Thùy Linh         | TA45C | A Critical Discourse Analysis and Illocutionary Acts of Barack Obama’s speech on Death of Osama bin Laden on 3rd May, 2011      | PGS.TS. Kiều Thị Thu Hương |
| 18. | Trần Nguyên Long     | TA45C | Childhood Trauma in Children’s Cartoons: A Textual Analysis of <i>Steven Universe</i> and <i>Adventure Time</i>                 | ThS. Trần Thu Thương       |
| 19. | Nguyễn Hương Ly      | TA45C | An analysis of speech acts used in Severn Suzuki’s speech at 1992 UN Earth Summit in Rio                                        | ThS. Phạm Thị Quyên        |
| 20. | Phạm Đức Minh        | TA45C | Anti-Muslim Rhetoric In Donald Trump’s Relevant Tweets: A Critical Discourse Analysis                                           | PGS.TS. Kiều Thị Thu Hương |
| 21. | Hoàng Trà My         | TA45C | The analysis of speech acts in Donald Trump’s speech on the Paris Climate Agreement on June 1st, 2017                           | PGS.TS. Kiều Thị Thu Hương |
| 22. | Nguyễn Trà My        | TA45C | A Critical discourse analysis of the Woke discourses of Vietnamese youth on social media                                        | ThS. Phạm Thị Quyên        |
| 23. | Đông Thị Ngân        | TA45A | A study on English-Vietnamese translation of metaphors in idioms related to human body parts                                    | ThS. Ngô Diễm Hằng         |
| 24. | Nguyễn Thị Kim Ngân  | TA45C | Figurative language in president Joe Biden's speeches                                                                           | TS. Trần Thị Thanh Liên    |
| 25. | Vũ Thị Thùy Nhung    | TA45A | A critical discourse analysis of Barack Obama’s Cairo speech “A New Beginning” on 4th June 2009                                 | TS. Trần Thị Thanh Liên    |
| 26. | Nguyễn Thị Lan Nhung | TA45B | Discourse analysis of Kim Namjoon’s speech at the UN General Assembly on September 24, 2018                                     | ThS. Đỗ Thị Thu Phụng      |

|                              |                          |                |                                                                                                                                                           |                            |
|------------------------------|--------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 27.                          | Bùi Kiều Phương          | TA45A          | A study on using authentic materials to improve reading scores of DAV's non-English major freshmen                                                        | ThS. Nguyễn Thiện Hoàng    |
| 28.                          | Lê Kiều Mai Phương       | TA45C          | Gender identity construction via linguistics: A critical discourse analysis from Kamala Harris's vice-presidential acceptance speech on August 20th, 2020 | ThS. Trần Thu Thương       |
| 29.                          | Nguyễn Thị Mai Phương    | TA45C          | Donald Trump's politeness strategies in interview with Axios on HBO                                                                                       | ThS. Vũ Minh Tâm           |
| 30.                          | Nguyễn Thị Diễm Quỳnh    | TA45A          | A study on poor English pronunciation of DAV's first-year students caused by erroneous stress placement                                                   | ThS. Ngô Diễm Hằng         |
| 31.                          | Trần Văn Sơn             | TA45B          | Vocabulary learning strategies: a closer look at EFL students at Binh Minh high school, Ninh Binh province                                                | ThS. Trịnh Minh Phương     |
| 32.                          | Trần Thị Thanh Tâm       | TA45C          | Using TED Talks videos as authentic materials to enhance listening skills for grade 11 students at Ly Thai To High School, Bac Ninh Province              | ThS. Trịnh Minh Phương     |
| 33.                          | Nguyễn Phương Thảo       | TA45A          | Difficulties when learning in a monolingual listening class as 1st-year students in DAV and suggested solutions                                           | ThS. Nguyễn Thiện Hoàng    |
| 34.                          | Nguyễn Phương Thảo       | TA45C          | A critical discourse analysis of Donald Trump's acceptance speech in US Presidential Campaign 2016                                                        | PGS.TS. Kiều Thị Thu Hương |
| 35.                          | Nguyễn Phương Thảo       | TA45B          | A Critical Discourse Analysis of Winston Churchill's speech "Their Finest Hour": The persuasive power of words                                            | ThS. Nguyễn Đỗ Ngân Giang  |
| 36.                          | Nguyễn Minh Trang        | TA45C          | A speech act analysis of Hillary Clinton's concession speech to Donald Trump in 2016                                                                      | ThS. Trần Minh Nguyệt      |
| 37.                          | Nguyễn Trịnh Thiên Trang | TA45C          | Politeness strategies in Barack Obama's farewell speech                                                                                                   | ThS. Lê Văn Khánh          |
| 38.                          | Trần Hồng Vân            | TA45C          | Investigating challenges facing English-majored EFL learners at DAV during the Covid-19 pandemic: A case study                                            | ThS. Lê Văn Khánh          |
| 39.                          | Trịnh Khánh Vân          | TA45C          | The significance of discrimination based on blood status in the Harry Potter novels                                                                       | ThS. Nguyễn Minh Phương    |
| 40.                          | Nguyễn Khánh Vi          | TA45C          | An investigation into using Google Translate on DAV student's translation skills                                                                          | ThS. Lê Văn Khánh          |
| <b>Ngành Quan hệ quốc tế</b> |                          |                |                                                                                                                                                           |                            |
| 1.                           | Nguyễn Minh Anh          | CT45C-057-1822 | Vai trò của ngoại giao công chúng đối với quốc gia tầm trung: Trường hợp của Hàn Quốc                                                                     | TS. Doãn Mai Linh          |
| 2.                           | Đào Sơn Anh              | CT45C-056-1822 | Tác động của đại dịch COVID-19 đến quá trình chuyển dịch quyền lực tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương                                              | PGS. TS. Đỗ Thị Thủy       |

|     |                      |                |                                                                                                                                 |                               |
|-----|----------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 3.  | Nguyễn Ngọc Anh      | CT45C-058-1822 | Sự điều chỉnh trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương dưới thời chính quyền Joe Biden                                    | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 4.  | Nguyễn Song Bảo Anh  | CT45C-059-1822 | Tác động của nhân tố nội tại lên chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Đài Loan dưới thời Tập Cận Bình                    | TS. Nguyễn Tuấn Việt          |
| 5.  | Phạm Diệp Anh        | CT45B-033-1822 | Tác động của đại dịch COVID-19 tới tình hình chính trị nội bộ của Liên minh châu Âu                                             | NCS. Lê Ngọc Hân              |
| 6.  | Nguyễn Quỳnh Anh     | CT45H-089-1822 | Chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời Tổng thống Joe Biden                                                                      | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 7.  | Hoàng Mai Anh        | CT45A-001-1822 | ASEAN trong chính sách "Hành động hướng Đông" của Ấn Độ từ 2014 - nay                                                           | TS. Tôn Sinh Thành            |
| 8.  | Nguyễn Thị Vân Anh   | CT45A-003-1822 | Vai trò của ASEAN trong vấn đề Myanmar từ năm 2011 đến nay                                                                      | TS. Tôn Sinh Thành            |
| 9.  | Vũ Hà Phương Anh     | CT45A-004-1822 | Vai trò của Ngoại giao Nhân dân trong đường lối, chính sách đối ngoại Việt Nam trong bối cảnh mới                               | GS. TS. Vũ Dương Huân         |
| 10. | Ngô Tú Anh           | CT45B-030-1822 | Quản trị toàn cầu trong vấn đề an ninh phi truyền thống: Trường hợp Liên Hợp Quốc                                               | TS. Doãn Mai Linh             |
| 11. | Ngô Thị Mai Anh      | CT45B-029-1822 | Chính sách của Ấn Độ đối với Biển Đông từ năm 2014 đến nay                                                                      | TS. Tôn Sinh Thành            |
| 12. | Trần Nhị Bình        | CT45B-031-1822 | Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung và tác động đến cục diện an ninh Châu Á - Thái Bình Dương                                       | TS. Doãn Mai Linh             |
| 13. | Lại Minh Châu        | CT45C-060-1822 | Chủ nghĩa bài Trung tại Đông Á: Thực trạng và Tác động đến chính sách khu vực của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình             | PGS. TS. Đỗ Thị Thủy          |
| 14. | Phùng Minh Châu      | CT45E-032-1822 | Quan hệ nội khối của Liên minh châu Âu dưới tác động của khủng hoảng nhập cư năm 2015 tại châu Âu                               | TS. Doãn Mai Linh             |
| 15. | Hoàng Hà Diên        | CT45C-061-1822 | Chiến lược gây ảnh hưởng của Trung Quốc đối với khu vực Nam Mỹ dưới chính quyền Tập Cận Bình: Trường hợp của Argentina và Chile | NCS. Lê Ngọc Hân              |
| 16. | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | CT45A-006-1822 | Chiến lược không liên minh, liên kết của Việt Nam: trường hợp ở Biển Đông                                                       | TS. Hà Anh Tuấn               |
| 17. | Chintana Douangpanya | CT45A-112-1822 | Hợp tác ASEAN về đối phó biến đổi khí hậu từ năm 2007 đến nay                                                                   | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 18. | Đoàn Thu Giang       | CT45C-063-1822 | Quan hệ Nga - Trung Quốc dưới thời Tổng thống Putin từ năm 2012 đến nay                                                         | TS. Doãn Mai Linh             |
| 19. | Hà Hoàng Giang       | CT45C-064-1822 | Tác động của "Ngoại giao bầy nọ" tới sự phát triển quyền lực của Trung Quốc tại Đông Nam Á dưới thời Tập Cận Bình               | NCS. Lê Ngọc Hân              |

|     |                    |                |                                                                                                                                                               |                               |
|-----|--------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 20. | Lưu Việt Hà        | CT45B-036-1822 | Hợp tác giữa Việt Nam và Philippines về Biển Đông từ năm 2010 đến nay                                                                                         | TS. Hà Anh Tuấn               |
| 21. | Phan Hoàng Hà      | CT45C-085-1822 | Vai trò của EU trong giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới thế kỷ 21                                                                                           | NCS. Lê Ngọc Hân              |
| 22. | Nguyễn Nhật Hạ     | CT45A-007-1822 | Quan hệ Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản giai đoạn 1937-1945: Con đường dẫn đến cuộc chiến Thái Bình Dương                                                      | PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh      |
| 23. | Trịnh Thu Hiền     | CT45A-011-1822 | Chính sách của Đài Loan đối với vấn đề tranh chấp Biển Đông sau Phán quyết của Tòa Trọng tài 2016                                                             | PGS. TS. Nguyễn Nam Dương     |
| 24. | Đỗ Thanh Hiền      | CT45A-010-1822 | Chính sách phát huy sức mạnh mềm của Nhật Bản ở Đông Nam Á từ năm 2012 đến nay và hàm ý cho Việt Nam                                                          | PGS. TS. Đỗ Thị Thủy          |
| 25. | Lê Thu Hiền        | CT45C-066-1822 | Tác động của chính sách ngoại giao văn hóa đối với việc gia tăng ảnh hưởng của Hàn Quốc tại Đông Á từ năm 2000 đến nay: Trường hợp tại Trung Quốc và Nhật Bản | NCS. Lê Ngọc Hân              |
| 26. | Nguyễn Trung Hiếu  | CT45A-009-1822 | Việt Nam và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+) từ năm 2010 đến nay                                                                  | TS. Doãn Mai Linh             |
| 27. | Vũ Thị Hoài        | CT45C-067-1822 | Cạnh tranh Mỹ - Trung tại các thể chế đa phương ở châu Á – Thái Bình Dương từ năm 2012 đến nay                                                                | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 28. | Trần Nguyên Hương  | CT45C-069-1822 | Ngoại giao quốc gia tầm trung của Australia từ năm 2017 đến nay                                                                                               | PGS. TS. Đặng Cẩm Tú          |
| 29. | Bùi Thu Hương      | CT45C-068-1822 | Chiến lược ngoại giao vaccine của Trung Quốc trong đại dịch COVID-19: trường hợp triển khai tại Đông Nam Á                                                    | NCS. Lê Ngọc Hân              |
| 30. | Nilamon Khinsamone | CT45A-114-1822 | Cạnh tranh sức mạnh mềm Mỹ - Trung tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương từ đầu thế kỷ XXI đến nay                                                               | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 31. | Nguyễn Tuấn Khởi   | CT45C-071-1822 | Chiến lược Ngoại giao văn hóa Nhật Bản từ 2005: thành tựu và gợi ý chính sách cho Việt Nam                                                                    | NCS. Lê Ngọc Hân              |
| 32. | Lương Diễm Kỳ      | CT45B-038-1822 | Sự thay đổi chính sách của Mỹ với Iran từ năm 2009 đến năm 2020                                                                                               | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 33. | Tô Thị Khánh Linh  | CT45C-073-1822 | Minilateralism in the U.S. Foreign Policy towards the Indo-Pacific region under the Biden administration: A functionalist approach                            | TS. Lê Đình Tĩnh              |
| 34. | Nguyễn Thị Mỹ Linh | CT45C-072-1822 | Tác động của cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung tới vai trò trung tâm của ASEAN từ năm 2012 đến nay                                                                   | TS. Tôn Sinh Thành            |
| 35. | Trần Đỗ Khánh Linh | CT45B-040-1822 | Vấn đề Afghanistan trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ năm 2017 đến nay                                                                                  | TS. Doãn Mai Linh             |
| 36. | Thân Thị Mai Linh  | CT45A-016-1822 | Tác động của cạnh tranh Mỹ - Trung tới cục diện an ninh Châu Á - Thái Bình Dương trong nhiệm kỳ Tổng thống Donald Trump                                       | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |

|     |                    |                |                                                                                                                                                                                                                   |                               |
|-----|--------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 37. | Triệu Khánh Linh   | CT45B-041-1822 | Chính sách mở rộng thành viên của Liên minh châu Âu trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI                                                                                                                      | PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh      |
| 38. | Đinh Thị Thái Linh | CT44C-079-1721 | Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung trong đối phó với đại dịch COVID-19                                                                                                                                              | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 39. | Đỗ Ngọc Linh       | CT45B-039-1822 | "Trật tự quốc tế dựa trên luật lệ": Trường hợp giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông                                                                                                                              | TS. Doãn Mai Linh             |
| 40. | Phan Ngọc Long     | CT45C-075-1822 | Chính sách Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Đức và tác động đến quan hệ Đức - Việt Nam                                                                                                                           | PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh      |
| 41. | Nguyễn Hiền Lương  | CT45B-042-1822 | Vấn đề năng lượng trong chính sách đối ngoại của Nga với Liên minh châu Âu từ năm 2014 - nay                                                                                                                      | GS. TS. Vũ Dương Huân         |
| 42. | Vũ Quỳnh Mai       | CT45A-018-1822 | Quan hệ Ấn Độ - Nga từ 2014 đến nay                                                                                                                                                                               | TS. Tôn Sinh Thành            |
| 43. | Bùi Phương Mai     | CT45H-097-1822 | Thỏa thuận chấm dứt Hướng dẫn phát triển tên lửa đạn đạo song phương giữa Mỹ và Hàn Quốc: Nguyên nhân và tác động đến an ninh Đông Bắc Á                                                                          | PGS. TS. Đỗ Thị Thủy          |
| 44. | Phạm Tuyết Mai     | CT45C-043-1822 | Hợp tác quốc tế trong giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu từ năm 2015 đến nay                                                                                                                                      | TS. Nguyễn Tuấn Việt          |
| 45. | Đỗ Thị Miên        | CT45H-098-1822 | Ấn Độ với Sáng kiến "Vành đai và con đường" của Trung Quốc từ 2013 cho đến nay                                                                                                                                    | GS. TS. Vũ Dương Huân         |
| 46. | Nguyễn Hoàng Minh  | CT45C-076-1822 | Liên bang Nga với Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ giai đoạn từ năm 2017 đến nay                                                                                                                   | GS. TS. Vũ Dương Huân         |
| 47. | Nguyễn Thị Thùy Mơ | CT45H-100-1822 | Tác động của sáng kiến “Vành đai và con đường” đến Đông Nam Á và hàm ý chính sách đối với Việt Nam                                                                                                                | TS. Nguyễn Thị Thu Hương      |
| 48. | Tổng Nguyễn Hà My  | CT45C-077-1822 | Vai trò của các nước tâm trung trong chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ năm 2017 đến nay                                                                                    | GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương |
| 49. | Nguyễn Thu Ngân    | CT45C-080-1822 | Tiếp cận “Ngoại giao Chiến lang” của Trung Quốc từ lý thuyết đến thực tiễn và tác động đến nỗ lực "kể tốt câu chuyện Trung Quốc" dưới thời Tập Cận Bình                                                           | NCS. Lê Ngọc Hân              |
| 50. | Hoàng Kim Ngân     | CT45C-079-1822 | Ngoại giao đa phương của Việt Nam tại tiểu vùng Mê Công từ năm 2016 đến nay                                                                                                                                       | PGS. TS. Đặng Cẩm Tú          |
| 51. | Trương Kim Oanh    | CT45C-081-1822 | Ngoại giao văn hóa của Cộng hòa Pháp từ năm 2010 đến nay                                                                                                                                                          | PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh      |
| 52. | Nguyễn Hồng Phúc   | CT45E-020-1822 | Le rôle de la communauté vietnamienne en France dans les relations bilatérales franco-vietnamiennes de 2004 à nos jours (Vai trò của cộng đồng người Việt tại Pháp trong quan hệ Việt - Pháp từ năm 2004 đến nay) | PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh      |

|     |                           |                    |                                                                                                                                                            |                                  |
|-----|---------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 53. | Vũ Thị Thanh<br>Phuong    | CT45A-022-<br>1822 | Vai trò của ASEAN trong ứng phó với đại dịch Covid-19                                                                                                      | GS. TS. Nguyễn<br>Thái Yên Hương |
| 54. | Bùi Nhã Phuong            | CT45H-101-<br>1822 | Ngoại giao kinh tế trong Sáng kiến “Vành đai và con đường” của Trung Quốc                                                                                  | PGS. TS. Nguyễn<br>Thị Hạnh      |
| 55. | Nguyễn Thị<br>Thùy Phuong | CT45H-102-<br>1822 | Quan hệ Nga - EU trong nhiệm kỳ IV của Tổng thống Putin (2018-2024)                                                                                        | GS. TS. Vũ<br>Dương Huân         |
| 56. | Trần Thị Phuong           | CT45B-047-<br>1822 | Chiến lược an ninh quốc gia Mỹ dưới chính quyền Donald Trump và Joe Biden: sự tiếp<br>tục và điều chỉnh                                                    | GS. TS. Nguyễn<br>Thái Yên Hương |
| 57. | Nguyễn Phuong<br>Thảo     | CT45C-083-<br>1822 | Ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào và Campuchia từ 2012 đến nay và tác động đối với<br>Việt Nam                                                              | TS. Tôn Sinh<br>Thành            |
| 58. | Ngô Phuong<br>Thảo        | CT45B-050-<br>1822 | Quan hệ Mỹ - Nga dưới thời Tổng thống Donald Trump                                                                                                         | PGS. TS. Đặng<br>Cẩm Tú          |
| 59. | Đặng Thị<br>Phuong Thảo   | CT45A-024-<br>1822 | Đàm phán ASEAN - Trung Quốc về Bộ Quy tắc Ứng xử tại Biển Đông (COC)                                                                                       | TS. Tôn Sinh<br>Thành            |
| 60. | Lê Thị Thu                | CT45B-051-<br>1822 | Ngoại giao số: Thực tiễn quốc tế và kiến nghị chính sách cho Việt Nam                                                                                      | TS. Nguyễn Tuấn<br>Việt          |
| 61. | Hồ Thu Thủy               | CT45C-084-<br>1822 | Feminism in International Relations from 1980s until now: the case of the US                                                                               | TS. Nguyễn<br>Hoàng Như Thanh    |
| 62. | Đặng Thanh<br>Thủy        | CT45H-104-<br>1822 | Ngoại giao văn hoá của Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay                                                                                                | TS. Nguyễn Thị<br>Thu Hương      |
| 63. | Nguyễn Thị Thu<br>Thủy    | CT45H-105-<br>1822 | Chiến lược của Trung Quốc tại tiểu vùng sông Mekong mở rộng dưới thời Tập Cận Bình<br>và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam                                 | TS. Nguyễn Thị<br>Thu Hương      |
| 64. | Đặng Thị Thu<br>Trang     | CT45C-086-<br>1822 | Xu hướng hợp tác nhóm an ninh và tác động đến kiến trúc an ninh khu vực ở Ấn Độ<br>Đương-Thái Bình Dương giai đoạn 2017 đến nay: Trường hợp Bộ Tứ và AUKUS | PGS. TS. Đỗ Thị<br>Thủy          |
| 65. | Trương Thu<br>Trang       | CT45C-087-<br>1822 | Lồng ghép giới trong chính sách đối ngoại: Trường hợp Thụy Điển và Úc                                                                                      | TS. Nguyễn<br>Hoàng Như Thanh    |
| 66. | Đỗ Hạnh Trang             | CT45B-053-<br>1822 | Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi                                                                                | TS. Tôn Sinh<br>Thành            |
| 67. | Lê Hoàng Trang            | CT45H-107-<br>1822 | Quan hệ Mỹ - NATO dưới thời Tổng thống Donald Trump                                                                                                        | GS. TS. Nguyễn<br>Thái Yên Hương |
| 68. | Nguyễn Cẩm Tú             | CT45C-085-<br>1822 | Vấn đề Biển Đông trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc từ năm 2014 tới nay: Tiếp cận<br>theo thuyết bất cân xứng                                             | PGS. TS. Đỗ Thị<br>Thủy          |
| 69. | Đỗ Anh Tú                 | CT45A-109-<br>1822 | Nền quản trị y tế toàn cầu trong bối cảnh COVID-19                                                                                                         | TS. Nguyễn<br>Hoàng Như Thanh    |

|                                   |                      |                |                                                                                                                                                                                   |                                       |
|-----------------------------------|----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 70.                               | Trần Lê Thảo Vi      | CT45A-028-1822 | Chủ nghĩa dân tộc trong chính sách ngoại giao nước lớn của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình                                                                                      | TS. Doãn Mai Linh                     |
| 71.                               | Bùi Trần Anh Vy      | CT45C-088-1822 | Tác động của sáng kiến “Vành đai và con đường” đến châu Phi: Nghiên cứu trường hợp Djibouti                                                                                       | PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh              |
| 72.                               | Bế Thanh Xuân        | CT45B-054-1822 | Vấn đề Đài Loan trong quan hệ Mỹ - Trung từ năm 2017 đến nay                                                                                                                      | TS. Nguyễn Tuấn Việt                  |
| 73.                               | Chuefeng Yangkongchi | CT45B-130-1822 | Tập hợp lực lượng của Mỹ tại Châu Á - Thái Bình Dương từ 2015 đến nay                                                                                                             | TS. Tôn Sinh Thành                    |
| <b>Ngành Truyền thông quốc tế</b> |                      |                |                                                                                                                                                                                   |                                       |
| 1.                                | Nguyễn Thị Hà An     | TT45A          | Ảnh hưởng của định dạng video ngắn đến văn hoá đọc-nghe-nhìn ở giới trẻ                                                                                                           | TS. Lý Thị Hải Yến                    |
| 2.                                | Nguyễn Thị Mai An    | TT45B          | Ảnh hưởng của khuôn mẫu giới trong quảng cáo ngành hàng tiêu dùng nhanh trên mạng xã hội đến giới trẻ Việt Nam 2021                                                               | TS. Đỗ Huyền Trang                    |
| 3.                                | Nguyễn Thị Ngọc Anh  | TT45A          | Xu hướng kết hợp Thủ lĩnh tiêu dùng (Key Opinion Consumers) và Tiếp thị liên kết (Affiliate Marketing) trong nội dung truyền thông của Mạng xã hội Tiktok trong đại dịch COVID-19 | TS. Phan Văn Kiên                     |
| 4.                                | Nguyễn Hoàng Anh     | TT45A          | How media engage with their audience via social media: a case study of media organizations in Viet Nam                                                                            | ThS. Trần Bảo Châu và TS. Vũ Tuấn Anh |
| 5.                                | Nguyễn Quỳnh Anh     | TT45A          | Xây dựng thương hiệu chính trị gia của bà Jacinda Arden - Thủ tướng New Zealand giai đoạn 2020-2022                                                                               | PGS. TS. Dương Văn Quảng              |
| 6.                                | Đậu Quang Anh        | TT45A          | Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho lò gốm Tuân Hoan-Bát Tràng                                                                                                                  | TS. Phan Văn Kiên                     |
| 7.                                | Giáp Thị Quỳnh Anh   | TT45B          | Xu thế sử dụng mạng xã hội Tik Tok của các cơ quan báo chí ở Việt Nam hiện nay<br>( <i>Nghiên cứu Tạp chí Người đưa tin Pháp luật và báo Pháp luật Việt Nam</i> )                 | TS. Thương Huyền                      |
| 8.                                | Lại Vân Anh          | TT45B          | Vai trò của phát thanh trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 tại Việt Nam (Roles of radio in the fight against Covid-19 in Vietnam)                                            | TS. Vũ Tuấn Anh                       |
| 9.                                | Nguyễn Diệu Anh      | TT45C          | Bắc Đẩu the queer goddess - queer representation in Vietnamese mainstream media                                                                                                   | TS. Đỗ Anh Đức                        |
| 10.                               | Đỗ Hoài Anh          | TT45C          | Phân tích xu thế hội tụ truyền thông đa phương tiện trong báo chí quốc tế                                                                                                         | PGS. TS. Lê Thanh Bình                |
| 11.                               | Nguyễn Hoàng Anh     | TT45C          | Preservation and promotion of Cheo's musical cultural heritage on the Internet platforms                                                                                          | TS. Vũ Tuấn Anh                       |

|     |                       |         |                                                                                                                                                                                                                      |                          |
|-----|-----------------------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 12. | Vũ Thị Phương Anh     | TT45C   | Using media to promote <i>soft power</i> in Asia: Which path for China in the post-Covid era? (Sử dụng truyền thông để thúc đẩy <i>quyền lực mềm</i> ở khu vực Châu Á: Lối đi nào cho Trung Quốc thời kỳ hậu Covid?) | TS. Đỗ Huyền Trang       |
| 13. | Phạm Nguyễn Quỳnh Anh | TT45E   | Lịch sử văn hóa Anh khắc họa trong dự án mang tính chất bảo tàng tương tác của bảo tàng Anh (British Museum)                                                                                                         | PGS. TS. Dương Văn Quảng |
| 14. | Ma Nhật Anh           | TT45CLC | Understanding the information reception of digital audiences on Tiktok - gratification, acceptance and suggestion                                                                                                    | NCS. Nguyễn Đồng Anh     |
| 15. | Bùi Thị Hải Anh       | TT45B   | Othering in Chinese media coverage of the 2020 U.S. presidential election: Cautious positivity and a "failing" U.S. democracy                                                                                        | TS. Lý Thị Hải Yến       |
| 16. | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | TT45A   | Xu hướng sử dụng định dạng video ngắn (short-form video) trên mạng xã hội năm 2021 ( <i>Khảo sát 3 nền tảng Youtube, Instagram, Tiktok</i> )                                                                         | PGS. TS. Dương Văn Quảng |
| 17. | Nguyễn Quốc Bảo       | TT45E   | La réussite de la campagne de marketing expérientiel dans la série d'animation "Arcane"/Thành công của chiến dịch Marketing trải nghiệm của loạt phim hoạt hình "Arcane"                                             | PGS. TS. Dương Văn Quảng |
| 18. | Nguyễn Dur Ngọc Bích  | TT45E   | Chiến dịch truyền thông của Chính phủ Pháp trong việc tăng cường tiêm chủng giai đoạn làn sóng dịch thứ ba (01/2021 - 06/2021)                                                                                       | TS. Lưu Thúy Hồng        |
| 19. | Hoàng Minh Châu       | TT45C   | Vai trò của mạng xã hội Tiktok đến thái độ người tiêu dùng thế hệ Z với thương hiệu mỹ phẩm Maybelline Newyork tại thị trường Việt Nam                                                                               | NCS. Nguyễn Đồng Anh     |
| 20. | Nguyễn Bảo Châu       | TT45C   | Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu và tổ chức sự kiện ra mắt khu resort nghỉ dưỡng Armonía                                                                                                                      | NCS. Nguyễn Đồng Anh     |
| 21. | Nguyễn Kim Chi        | TT45B   | Media Portrayal of LGBT+ Community in Vietnam: Examining VNExpress and Dan Tri Online Newspapers                                                                                                                     | TS. Vũ Tuấn Anh          |
| 22. | Hồ Thùy Dung          | TT45E   | Quảng bá giá trị văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng hiện nay và sắp tới                                                                                 | PGS. TS. Lê Thanh Bình   |
| 23. | Phạm Tiến Dũng        | TT45B   | Cảnh báo nội dung không an toàn cho trẻ em trên mạng xã hội                                                                                                                                                          | TS. Trần Bảo Khánh       |
| 24. | Ngô Thùy Dương        | TT45B   | Coverage trends of CNN and Fox news on the relationship between the US and the World Health Organization (WHO) under the administrations of two US presidents Donald Trump and Joe Biden.                            | TS. Trần Thị Hương       |
| 25. | Ngô Quang Duy         | TT45E   | Ảnh hưởng của các kênh truyền thông đến thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021                                                                                                                                     | TS. Lý Thị Hải Yến       |
| 26. | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | TT45C   | Hoạt động truyền thông với lĩnh vực xuất khẩu sản phẩm văn hóa: Phân tích sự thành công của Hàn Quốc và hướng đi cho Việt Nam                                                                                        | PGS. TS. Lê Thanh Bình   |

|     |                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                            |
|-----|---------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 27. | Phạm Hương Giang    | TT45A | Phân tích tính hiệu quả trong các thông điệp của Bộ Y tế về việc tiêm vaccine COVID-19 cho trẻ em từ 12-17 tuổi tại Việt Nam (tháng 10/2021 - tháng 1/2022) / Analysis of the effectiveness of the Vietnamese Ministry of Health's messages on COVID-19 vaccination for children aged 12-17 (2021 Oct to 2022 Jan) | TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền |
| 28. | Ngô Thị Hoàng Hà    | TT45A | Truyền thông thương hiệu quốc gia cho nông sản Việt Nam thông qua chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2021                                                                                                                                                                                                 | PGS. TS. Lê Thanh Bình     |
| 29. | Nguyễn Hoàng Hà     | TT45A | Nghiên cứu hoạt động truyền thông quảng bá chương trình Rap Việt hai mùa 2020 và 2021 của Vie Channel                                                                                                                                                                                                              | TS. Trần Thị Hương         |
| 30. | Phạm Hải Hà         | TT45B | Chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội Facebook nhằm nâng cao nhận thức của người trẻ ở Hà Nội về nghệ thuật xăm mình                                                                                                                                                                                            | ThS. Trần Bảo Châu         |
| 31. | Nguyễn Thuý Hà      | TT45E | Ảnh hưởng của đại sứ thương hiệu (Brand-Ambassador) của Lazada đến giới trẻ trên mạng xã hội năm 2021 (Khảo sát 3 nền tảng Facebook, Instagram, Tiktok)                                                                                                                                                            | PGS. TS. Dương Văn Quảng   |
| 32. | Lê Minh Hạnh        | TT45A | Truyền thông của Nga và Mỹ trong việc đưa tin về vấn đề khủng hoảng Ukraine qua 4 tờ báo CNN, Fox news, The Moscow Times và ITAR - TASS                                                                                                                                                                            | TS. Trần Thị Hương         |
| 33. | Nguyễn Minh Hiền    | TT45A | Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho hãng mỹ phẩm hoàn toàn mới Joli Sun                                                                                                                                                                                                                                    | NCS. Nguyễn Đồng Anh       |
| 34. | Mai Thị Hiền        | TT45B | TikTok & Education: When a billion-users social media platform becomes a thriving learning community                                                                                                                                                                                                               | TS. Trần Văn Lê            |
| 35. | Nguyễn Thị Thu Hiền | TT45E | Le rôle de la diplomatie du vaccin dans la promotion de l'image du Vietnam dans l'année 2021 (Vai trò của ngoại giao vaccine trong việc quảng bá hình ảnh quốc gia năm 2021)                                                                                                                                       | PGS. TS. Dương Văn Quảng   |
| 36. | Hoàng Trọng Hiệp    | TT45E | Vai trò của truyền thông quốc tế trong hoạt động quảng bá và phát huy giá trị các di sản thế giới của Việt Nam (từ 2010 đến nay)                                                                                                                                                                                   | PGS. TS. Lê Thanh Bình     |
| 37. | Lê Khánh Hòa        | TT45A | Chiến lược truyền thông sử dụng tiếp thị người có ảnh hưởng của Focallure ở Việt Nam trên nền tảng Youtube, Facebook và Tiktok                                                                                                                                                                                     | PGS. TS. Lê Thanh Bình     |
| 38. | Nguyễn Hưng Hòa     | TT45B | Audiences' responses to CSR activities of developing countries' enterprises in Covid-19: The case of Viet Nam                                                                                                                                                                                                      | TS. Vũ Tuấn Anh            |
| 39. | Nguyễn Văn Hoàn     | TT45A | Góc nhìn của ba trang tin CNN, Russia Today và Al Jazeera về sự kiện Mỹ rút quân khỏi Afghanistan tháng 8/2021                                                                                                                                                                                                     | PGS. TS. Dương Văn Quảng   |
| 40. | Lê Hoàng            | TT45A | Truyền thông đối ngoại hiệu quả trong thời đại "thừa mứa thông tin": nghiên cứu Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam/Effective external information strategy in the age of "information abundance": The case of China and lessons for Viet Nam                                                                   | TS. Lê Hải Bình            |
| 41. | Lê Thanh Hồng       | TT45A | Xu hướng chuyển đổi số của báo chí Việt Nam: Nghiên cứu Trung tâm sản xuất và phát triển nội dung số VTV Digital/ Digital Transformation of journalism in Viet Nam: The case of VTV Digital                                                                                                                        | ThS. Vũ Thế Cường          |

|     |                        |         |                                                                                                                                                                                                   |                               |
|-----|------------------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 42. | Nguyễn Hoàng Thu Hương | TT45B   | Chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội Facebook nhằm nâng cao nhận thức của người trẻ ở Hà Nội về nghệ thuật xăm mình                                                                           | NCS. Nguyễn Đồng Anh          |
| 43. | Võ Quỳnh Hương         | TT45C   | Don't look up: Don't media look down on their roles in Climate change actions                                                                                                                     | ThS. Mạch Lê Thu              |
| 44. | Nguyễn Thiều Hương     | TT45C   | Thực trạng và tác động của thông tin sai sự thật trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (Đại dịch thông tin - infodemic đầu tiên trên mạng xã hội trong bối cảnh Covid-19)                              | TS. Lý Thị Hải Yến            |
| 45. | Mai Huy                | TT45B   | Nạn thù hằn người gốc Á trên mạng xã hội trong đại dịch COVID-19: Các cơ sở và ảnh hưởng văn hoá<br>(Asian Hatred on social media during the COVID-19 pandemic: Cultural backgrounds and effects) | TS. Vũ Tuấn Anh               |
| 46. | Đào Lý Ngọc Huyền      | TT45C   | Social media application of the Vietnamese Embassy in India in promoting the country's soft power for the period 2020-2022                                                                        | TS. Đỗ Huyền Trang            |
| 47. | Trần Thanh Huyền       | TT45CLC | Media representation of COVID-19 vaccines in Vietnam from mid-2021 to Present                                                                                                                     | TS. Nguyễn Thị Minh Hiền      |
| 48. | Nguyễn Thị Ngọc Khánh  | TT45A   | Quan điểm của “Thời báo hoàn cầu” (Tiếng Anh “Global Times”) trước sự can thiệp của Mỹ vào vấn đề Đài Loan dưới thời của tổng thống Donald Trump (2017-2021)                                      | PGS. TS. Dương Văn Quảng      |
| 49. | Trương Tuấn Khoa       | TT45C   | Analyzing content about sex education on Vietcetera blog in 2021<br>(Phân tích xu hướng nội dung giáo dục giới tính của Vietcetera trong năm 2021)                                                | Th.S Mạch Lê Thu              |
| 50. | Nguyễn Phương Linh     | TT45A   | Ứng dụng mô hình báo chí đa nền tảng và bài học từ thành công của tờ The Washington Post                                                                                                          | TS. Nguyễn Tri Thức           |
| 51. | Nguyễn Phương Linh     | TT45A   | Xu hướng đọc tin tiêu cực ở giới trẻ Việt Nam trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19 / Doomscrolling in Vietnamese young people during COVID-19 pandemic                                                | ThS. Đinh Hồng Nhung          |
| 52. | Đặng Phương Linh       | TT45C   | Xu hướng tiêu thụ các sản phẩm văn hóa bản địa của sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng tại Hà Nội trên mạng xã hội Facebook                                                                    | NCS. Nguyễn Đồng Anh          |
| 53. | Nguyễn Thùy Linh       | TT45C   | Social media analysis of communication strategies in plastic waste management in Vietnam                                                                                                          | TS. Vũ Tuấn Anh               |
| 54. | Trần Khánh Ly          | TT45B   | Chiến lược truyền thông cá nhân của chính trị gia: Phân tích trường hợp của Cựu Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump                                                                                    | ThS. Nguyễn Mai Hương         |
| 55. | Nguyễn Thị Thanh Mai   | TT45B   | Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho Cuộc thi Nhà truyền thông tài ba - IC Master                                                                                                          | ThS. Triệu Nguyễn Huyền Trang |
| 56. | Ngô Tuấn Minh          | TT45C   | Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu và tổ chức sự kiện ra mắt khu resort nghỉ dưỡng Armonía                                                                                                   | NCS. Nguyễn Đồng Anh          |

|     |                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                |                                            |
|-----|-------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 57. | Nguyễn Trà My           | TT45B | Framing of domestic migrant workers in Vietnamese news media in the Covid-19 pandemic                                                                                                                                                          | TS. Đỗ Anh Đức                             |
| 58. | Lê Hải Nam              | TT45B | Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho Cuộc thi Nhà truyền thông tài ba - IC Master                                                                                                                                                       | ThS. Triệu Nguyễn Huyền Trang              |
| 59. | Đào Thị Ngọc            | TT45B | Truyền thông về thời trang-làm đẹp trên Tiktok: Nghiên cứu trường hợp HAPPYHOW và Maybelline tại Việt Nam                                                                                                                                      | PGS. TS. Nguyễn Thành Lợi                  |
| 60. | Nguyễn Đào Mai Ngọc     | TT45B | The problem of fake news on Facebook during the COVID-19 pandemic in Vietnam (Vấn nạn tin giả trên mạng xã hội Facebook trong đại dịch COVID-19 tại Việt Nam)                                                                                  | ThS. Nguyễn Huyền Trang và TS. Vũ Tuấn Anh |
| 61. | Nguyễn Thị Thảo Nguyên  | TT45B | Truyền thông thay đổi nhận thức giới trẻ về bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (Nghiên cứu chiến dịch "Sống như ý" của Generali Việt Nam năm 2020-2021)                                                                                            | TS. Lý Thị Hải Yến                         |
| 62. | Lê Thị Thanh Nhân       | TT45A | Sự kiện ảo - xu hướng tổ chức sự kiện mới trong đại dịch COVID và Đại hội âm nhạc Diana Super Show 2021                                                                                                                                        | TS. Đỗ Huyền Trang                         |
| 63. | Trần Thị Hồng Nhung     | TT45A | Chiến dịch truyền thông cho loạt phim "Squid Game" của Netflix                                                                                                                                                                                 | NCS. Lê Vũ Điệp                            |
| 64. | Nguyễn Hồng Trang Nhung | TT45C | The Impact of Environmental Corporate Social Responsibility (ECSR) on Brand Awareness of Gen Z Consumers in Vietnam                                                                                                                            | TS. Nguyễn Thị Minh Hiền                   |
| 65. | Trần Thị Lâm Oanh       | TT45B | "One China Policy - Increasing Tension Between China and Taiwan" from the perspective of 03 newspapers The Guardian (UK), Fox News (US) and Al Jazeera (Qatar)                                                                                 | ThS. Ngô Hồng Hạnh                         |
| 66. | Tô Kiều Oanh            | TT45B | US-Russian information warfare over the Covid 19 vaccines: the rivalry between two great powers and campaigns to undermine public trust in rival vaccines                                                                                      | TS. Lê Hải Bình                            |
| 67. | Lê Quốc Phong           | TT45B | Hoạt động của viện Goethe trong thực hiện truyền thông thương hiệu quốc gia của CHLB Đức tại Việt Nam/The effectiveness of Goethe-Institut Vietnam as a tool for the Democratic Republic of Germany's National Branding Communication Strategy | TS. Ngô Bích Ngọc                          |
| 68. | Phạm Thị Thu Phương     | TT45B | Thông điệp "Đàn ông đích thực" trong các quảng cáo sản phẩm tăng cường sinh lý trên kênh VTV3<br>"Real Men" - Message from sexual enhancement products advertisement on mainstream and new media                                               | TS. Bùi Thu Hương                          |
| 69. | Lê Diễm Quỳnh           | TT45A | Vai trò của truyền thông số trong việc quảng bá văn hóa ẩm thực Việt Nam                                                                                                                                                                       | ThS. Trần Thu Thủy                         |
| 70. | Nguyễn Tiến Thành       | TT45C | Ảnh hưởng của những chính khách thông qua những phát biểu của mình trên truyền thông trong nước và quốc tế cũng như nhận thức về văn hoá chính trị trong quá trình xây dựng Đảng và Nhà nước.                                                  | TS. Lý Thị Hải Yến                         |

|     |                          |         |                                                                                                                                                                                      |                               |
|-----|--------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 71. | Nguyễn Phương Thảo       | TT45C   | Vietnam national branding through the government vaccine diplomacy                                                                                                                   | TS. Ngô Bích Ngọc             |
| 72. | Trần Phương Thảo         | TT45CLC | Instagram use and its impact on college-aged women's body image                                                                                                                      | TS. Vũ Tuấn Anh               |
| 73. | Vũ Anh Thu               | TT45C   | Xu hướng tiêu thụ các sản phẩm văn hóa bản địa của sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng tại Hà Nội trên mạng xã hội Facebook                                                       | NCS. Nguyễn Đồng Anh          |
| 74. | Lê Ngọc Trâm             | TT45C   | Feminist media activism in the digital age: The case of China and lessons for Viet Nam                                                                                               | TS. Lê Hải Bình               |
| 75. | Đoàn Ngọc Tố Trân        | TT45CLC | Vietnamese youth's expression of happiness on social media (Biểu hiện hạnh phúc của giới trẻ Việt Nam trên mạng xã hội)                                                              | TS. Phạm Hải Chung            |
| 76. | Nguyễn Hạnh Trang        | TT45A   | The portraying of the 2022 Russo - Ukrainian crisis on the International news coverage by Russian, Ukrainian, and Western media outlets                                              | TS. Lý Thị Hải Yến            |
| 77. | Đào Thị Thu Trang        | TT45A   | Xây dựng hoạt động PR trong phát triển thương hiệu của công ty Vietravel hậu covid 19 tại thị trường nội địa                                                                         | ThS. Nguyễn Huyền Trang       |
| 78. | Cung Thị Thu Trang       | TT45A   | Digital Health Literacy in the pandemic era: Information-seeking behaviors of Vietnamese college students during the COVID-19 outbreak                                               | ThS. Đinh Hồng Nhung          |
| 79. | Nguyễn Linh Trang        | TT45B   | Cách thức dẫn dắt dư luận của truyền hình nhà nước Nga về cuộc khủng hoảng Ucraina                                                                                                   | TS. Trần Bảo Khánh            |
| 80. | Nguyễn Hoàng Huyền Trang | TT45C   | The views of Vietnamese youth on suffering on social media Biểu hiện sự khổ đau của giới trẻ Việt Nam trên mạng xã hội)                                                              | TS. Phạm Hải Chung            |
| 81. | Nguyễn Thị Huyền Trang   | TT45E   | Nghiên cứu chiến dịch truyền thông Influencer Marketing của Louis Vuitton từ năm 2007 đến nay.                                                                                       | TS. Trần Thị Hương            |
| 82. | Hà Thị Tuyết Trinh       | TT45C   | Khảo sát sự phát triển của truyền thông thông minh trong hoạt động quốc tế của Trung Quốc và khuyến nghị cho Việt Nam                                                                | PGS. TS. Lê Thanh Bình        |
| 83. | Đặng Cẩm Tú              | TT45A   | Xây dựng thương hiệu cá nhân lãnh đạo doanh nghiệp (khảo sát trường hợp CEO Nguyễn Ngọc Mỹ và thương hiệu Alphanam Group)                                                            | TS. Đỗ Huyền Trang            |
| 84. | Nguyễn Văn Tuyền         | TT45C   | Thiết kế sản phẩm truyền thông cho chiến dịch gây quỹ cộng đồng của Đường dây nóng Ngày Mai                                                                                          | ThS. Triệu Nguyễn Huyền Trang |
| 85. | Phạm Thu Uyên            | TT45A   | Chiến lược truyền thông sáng tạo của Vinamilk trong định vị thương hiệu tại thị trường Việt Nam.                                                                                     | TS. Đỗ Huyền Trang            |
| 86. | Bùi Thị Phương Uyên      | TT45B   | Vai trò của Mạng xã hội TIKTOK trong truyền thông nâng cao nhận thức của giới trẻ Hà Nội về việc phòng, chống đại dịch Covid (khảo sát người dùng độ tuổi 15-30, giai đoạn năm 2020) | PGS. TS. Lê Thanh Bình        |

|     |                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |
|-----|-----------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 87. | Nguyễn Ngọc Minh Uyên | TT45C | The role of the media in strengthening China's position through Xi Jinping thought (Tầm quan trọng của truyền thông trong việc củng cố vị trí của Trung Quốc qua tầm nhìn của Tập Cận Bình)                                                                                               | TS. Vũ Tuấn Anh    |
| 88. | Dương Thu Uyên        | TT45E | Truyền thông tái định vị thương hiệu Viettel từ năm 2021 đến nay                                                                                                                                                                                                                          | TS. Đỗ Huyền Trang |
| 89. | Bùi Ngọc Xuân         | TT45A | Vai trò của mạng xã hội trong việc quảng bá văn hóa của Trung tâm Văn hoá Hàn Quốc tại Việt Nam (2019-2021)                                                                                                                                                                               | TS. Đỗ Huyền Trang |
| 90. | Ngô Thị Như Ý         | TT45B | Thương hiệu thời trang sử dụng đa dạng định dạng nội dung trên Instagram để marketing: Case thương hiệu Chanel                                                                                                                                                                            | TS. Vũ Tuấn Anh    |
| 91. | Chu Hải Yến           | TT45C | The impact of UX on branding strategy: A case study of iCheck - the Vietnamese social network of product and consumption (tạm dịch: Ảnh hưởng của UX đến chiến lược xây dựng thương hiệu: Một trường hợp nghiên cứu điển hình về iCheck - mạng xã hội sản phẩm và tiêu dùng của Việt Nam) | NCS. Lê Vũ Điệp    |

**G. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức**

| STT | Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học                                                                               | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức | Số lượng đại biểu tham dự |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|---------------------------|
| 1.  | Tọa đàm 10 năm đối tác chiến lược Việt - Đức                                                                         | 15/10/2021        | Hà Nội           |                           |
| 2.  | Hội thảo Dự án EANGAGE                                                                                               | 17-25/11/2021     | Hà Nội           |                           |
| 3.  | Đối thoại Kết nối ASEAN                                                                                              | 12/2021           | Hà Nội           |                           |
| 4.  | Tọa đàm về Hòa bình bền vững và Phụ nữ, Hòa bình và An ninh                                                          | 12/2021           | Hà Nội           |                           |
| 5.  | Tọa đàm Đối thoại Mê Công                                                                                            | Quý IV/2021       | Hà Nội           |                           |
| 6.  | Phối hợp với IIR Đài Loan tổ chức cuộc họp nhóm nghiên cứu về chuỗi cung ứng                                         | 07/01/2022        | Hà Nội           |                           |
| 7.  | Đối thoại thường niên lần thứ 14 DAV - JIIA                                                                          | 18/1/2022         | Hà Nội           |                           |
| 8.  | Diễn đàn Mekong lần thứ 1                                                                                            | 19/1/2022         | Hà Nội           |                           |
| 9.  | Tọa đàm "Vấn đề Ukraine hiện nay và hệ lụy"                                                                          | 15/2/2022         | Hà Nội           |                           |
| 10. | Đối thoại toàn cầu Tokyo lần thứ 3                                                                                   | 3/3/2022          | Hà Nội           |                           |
| 11. | Diễn đàn hợp tác EU - Mê Công                                                                                        | 16/3/2022         | Hà Nội           |                           |
| 12. | Hội thảo Thúc đẩy sự tham gia hiệu quả của Anh tại tiểu vùng Mê Công hướng tới một cấu trúc khu vực dựa trên luật lệ | 24/3/2022         | Hà Nội           |                           |
| 13. | Tọa đàm "Xung đột quân sự tại Ukraine và tác động đối với ASEAN"                                                     | 30/3/2022         | Hà Nội           |                           |
| 14. | Tọa đàm với Diễn đàn Tăng cường hợp tác và xây dựng lòng tin ở Châu Á (CICA)                                         | 6/4/2022          | Hà Nội           |                           |
| 15. | Đối thoại thường niên lần thứ 13 DAV-ANZF                                                                            | 13/4/2022         | Hà Nội           |                           |
| 16. | Tổ chức HT NEAT “Chuyển đổi kỹ thuật số như một động lực mới cho sự phát triển KT-XH của ASEAN +3”                   | 7/6/2022          | Hà Nội           |                           |
| 17. | Tọa đàm với Thứ trưởng Ngoại giao Thụy Điển                                                                          | 10/6/2022         | Hà Nội           |                           |
| 18. | Tọa đàm với Học viện Ngoại giao Hàn Quốc                                                                             | 15/6/2022         | Hà Nội           |                           |
| 19. | Hội thảo kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Azerbaijan và Việt Nam                                     | 19/7/2022         | Hà Nội           |                           |
| 20. | Tọa đàm giữa Giám đốc điều hành Ban Thư Ký với Trung tâm nghiên cứu APEC của Việt Nam và sinh viên Học viện          | 25/7/2022         | Hà Nội           |                           |

|     |                                                                                                                                               |               |            |     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|-----|
|     | Ngoại giao                                                                                                                                    |               |            |     |
| 21. | Đối thoại An ninh Việt - Mỹ lần 2                                                                                                             | 3-5/8/2022    | Hà Nội     |     |
| 22. | Tọa đàm Nhìn lại 55 năm ASEAN và định hướng tương lai                                                                                         | 18/8/2022     | Hà Nội     |     |
| 23. | Tọa đàm "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tình hình Trung Quốc hiện nay                                                                  | 14/2/2022     | Hà Nội     |     |
| 24. | Tọa đàm khoa học về chuyển đổi năng lượng                                                                                                     | 15/4/2022     | Hà Nội     |     |
| 25. | Tọa đàm "Xung đột Nga - Ukraine và tác động tới kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam trong bối cảnh hậu Covid-19"                            | 09/0/2022     | Hà Nội     |     |
| 26. | Tọa đàm khoa học về chuyển đổi số                                                                                                             | 13/5/2022     | Hà Nội     |     |
| 27. | Những nét mới trong cục diện thế giới, khu vực, quan hệ nước lớn đến năm 2030 và tác động đối với môi trường an ninh, phát triển của Việt Nam | 21/7/2022     | Hà Nội     |     |
| 28. | Các sáng kiến của nước lớn và tác động đối với môi trường an ninh, phát triển của Việt Nam                                                    | 19/8/2022     | Hà Nội     |     |
| 29. | Diễn đàn Việt Nam vì an ninh lương thực và nông nghiệp bền vững                                                                               | 8/2022        | Hà Nội     |     |
| 30. | Tổ chức Tọa đàm xây dựng Tạp chí quốc tế của Học viện                                                                                         |               | Hà Nội     |     |
| 31. | Hội thảo “An ninh biển và Luật pháp quốc tế ở Biển Đông”                                                                                      | 23/09/2021    | Hà Nội     | 75  |
| 32. | Hội thảo trực tuyến “Các vấn đề và thách thức mới nổi đối với vai trò trung tâm của ASEAN”                                                    | 29/9/2021     | Trực tuyến | 55  |
| 33. | Hội thảo quốc tế về Biển Đông lần thứ 13                                                                                                      | 18-19/11/2021 | Hà Nội     | 280 |
| 34. | Tọa đàm Việt - Pháp về quản lý ô nhiễm biển                                                                                                   | 30/11/2021    |            | 35  |
| 35. | Hội thảo “Xây dựng đối tác biển Việt Nam - Indonesia”                                                                                         | 26/11/2021    | Hà Nội     | 42  |
| 36. | Tọa đàm với Thứ trưởng Ngoại giao Ấn Độ về chính sách của Ấn Độ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương                                 | 30/5/2022     | Hà Nội     | 34  |
| 37. | Đối thoại biển lần thứ 8                                                                                                                      | 29/6/2022     | Hà Nội     | 95  |

**H. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ | Người chủ trì và các thành viên | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian đăng ký | Kinh phí thực hiện | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn |
|-----|----------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 1.  | Xu hướng phân tách                     | TS. Vũ Lê Thái Hoàng            |                               |                   | 115                |                                      |

|     |                                                                                                                           |                          |  |  |     |  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|--|-----|--|
|     | trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, tác động và kiến nghị chính sách cho Việt Nam                                     |                          |  |  |     |  |
| 2.  | Vấn đề Biển Đông trong quan hệ Mỹ - Trung dưới thời chính quyền Trump và dự báo đến năm 2030                              | TS. Lại Thái Bình        |  |  | 115 |  |
| 3.  | Những trào lưu xã hội toàn cầu và tác động đối với quan hệ quốc tế đương đại                                              | PGS. TS. Đặng Cẩm Tú     |  |  | 115 |  |
| 4.  | Quản trị toàn cầu và khu vực: Thực trạng, xu hướng, tác động và đối sách của Việt Nam                                     | TS. Mai Thị Hồng Tâm     |  |  | 115 |  |
| 5.  | Ngoại giao trung gian hòa giải trong quan hệ quốc tế và hàm ý cho Việt Nam                                                | TS. Hoàng Thị Tuấn Oanh  |  |  | 115 |  |
| 6.  | Một số vấn đề liên quan đến chiến tranh pháp lý của Trung Quốc trên Biển Đông và đối sách của Việt Nam                    | PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao |  |  | 115 |  |
| 7.  | Lập trường của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông: Khai thác từ tư liệu lưu trữ của Bộ Ngoại giao Pháp                     | PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh  |  |  | 115 |  |
| 8.  | Truyền thông trong các cuộc khủng hoảng ngoại giao từ 2015 đến nay: Thực tiễn trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam         | TS. Trần Thị Hương       |  |  | 90  |  |
| 9.  | Chiến lược tự chủ công nghệ của Trung Quốc: Nội dung, tác động, triển vọng và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam         | PGS.TS. Đặng Hoàng Linh  |  |  | 115 |  |
| 10. | Nhóm Bộ Tứ (Quad): Thực trạng, triển vọng và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam                                          | TS. Đỗ Thị Thanh Bình    |  |  | 115 |  |
| 11. | Dự báo trong đối ngoại: Lý luận và thực tiễn                                                                              | NCS. Trần Chí Trung      |  |  | 90  |  |
| 12. | Chính sách đối ngoại của Ucraina từ năm 1991 đến nay: Kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam về ứng xử trong quan hệ với các | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn  |  |  | 115 |  |

|     |                                                                                                                                                  |                          |  |  |     |  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|--|-----|--|
|     | nước lớn                                                                                                                                         |                          |  |  |     |  |
| 13. | Phòng tránh va chạm trên Biển Đông: Luật pháp quốc tế, thực tiễn quốc gia và kiến nghị chính sách cho Việt Nam                                   | TS. Phạm Duy Thực        |  |  | 90  |  |
| 14. | Cơ chế hoạch định chính sách Biển Đông của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình                                                                     | PGS.TS. Nguyễn Nam Dương |  |  | 115 |  |
| 15. | Vai trò của các chủ thể phi quốc gia trong hợp tác trên biển, thực tiễn tại biển Đông và hàm ý chính sách đối với Việt Nam                       | TS. Lại Thái Bình        |  |  | 115 |  |
| 16. | Các tranh chấp quốc tế có thể phát sinh từ xung đột Nga - Ucraina: Một số khía cạnh pháp lý và các cơ chế giải quyết                             | TS. Phạm Lan Dung        |  |  | 115 |  |
| 17. | Ngoại giao khí hậu: Lý luận, thực tiễn và kiến nghị chính sách cho Việt Nam                                                                      | TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc |  |  | 115 |  |
| 18. | Truyền thông về đại dịch COVID-19 tại Việt Nam và một số nước trên thế giới                                                                      | TS. Vũ Tuấn Anh          |  |  | 115 |  |
| 19. | Nghiên cứu lịch sử phát triển truyền thông đại chúng Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho chính sách phát triển truyền thông đại chúng Việt Nam | PGS.TS. Lê Thanh Bình    |  |  | 90  |  |

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Q. GIÁM ĐỐC



TS. Phạm Lan Dung

